

Standard Trade Terms

Các Điều Khoản Thương Mại Chuẩn

HSBC Bank (Vietnam) Ltd.

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



CONTENTS

1.	APPLICATION / ĐƠN ĐỀ NGHỊ.....	3
SECTION 1 – TRADE SERVICES.....		4
MỤC 1 – DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI.....		4
2.	ICC RULES / CÁC QUY TẮC ICC.....	4
3.	DOCUMENTARY CREDITS / TÍN DỤNG CHỨNG TỬ.....	5
4.	INSTRUMENTS / CÔNG CỤ.....	11
5.	COLLECTIONS / NHỜ THU.....	15
6.	FINANCE / TÀI TRỢ.....	15
7.	TRADE FINANCE LOANS / KHOẢN VAY TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI.....	18
8.	APPLICATIONS FOR RELEASE OF GOODS, SHIPPING GUARANTEES AND LETTERS OF INDEMNITY / ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI PHÓNG HÀNG HÓA, BẢO LÃNH NHẬN HÀNG VÀ THU CAM KẾT BỒI THƯỜNG.....	21
SECTION 2 – REIMBURSEMENT, INDEMNITY AND OTHER RIGHTS.....		22
MỤC 2 – HOÀN TRẢ, BỒI THƯỜNG VÀ CÁC QUYỀN KHÁC.....		22
9.	REIMBURSEMENT AND INDEMNITY / HOÀN TRẢ VÀ BỒI THƯỜNG.....	22
10.	CASH COLLATERAL / KHOẢN KÝ QUỸ.....	24
11.	PLEDGE / CẦM CỐ.....	25
12.	TRUST RECEIPTS / BIÊN NHẬN ỦY THÁC.....	27
13.	SET-OFF / BÙ TRỪ.....	28
14.	SUPPLEMENTARY RIGHTS / CÁC QUYỀN BỔ SUNG.....	28
SECTION 3 – FEES AND PAYMENTS.....		29
MỤC 3 – PHÍ VÀ THANH TOÁN.....		29
15.	FEES, COMMISSION, INTEREST AND CHARGES / PHÍ, TIỀN HOA HỒNG, TIỀN LÃI VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THANH TOÁN.....	29
16.	PAYMENTS / THANH TOÁN.....	30
SECTION 4 – REPRESENTATIONS, UNDERTAKINGS AND SANCTIONS.....		33
MỤC 4 – CAM ĐOAN, CAM KẾT VÀ BIỆN PHÁP TRỪNG PHẠT.....		33
17.	REPRESENTATIONS AND WARRANTIES / CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM.....	33
18.	UNDERTAKINGS / CAM KẾT.....	35
19.	COMPLIANCE WITH LAWS AND SANCTIONS / TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ BIỆN PHÁP TRỪNG PHẠT.....	39
SECTION 5 – INSTRUCTIONS AND ELECTRONIC PLATFORMS.....		42
MỤC 5 – CHỈ THỊ VÀ NỀN TẢNG ĐIỆN TỬ.....		42
20.	INSTRUCTIONS / CHỈ THỊ.....	42
21.	PLATFORMS / NỀN TẢNG ĐIỆN TỬ.....	44
SECTION 6 – OTHER.....		46
MỤC 6 – CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....		46
22.	LIMITATION ON LIABILITY / GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM.....	46
23.	DISCLOSURE, CONFIDENTIALITY AND PRIVACY / TIẾT LỘ, BẢO MẬT VÀ QUYỀN RIÊNG TƯ.....	50
24.	MISCELLANEOUS / ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	53
25.	GOVERNING LAW AND JURISDICTION / LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ THẨM QUYỀN TÀI PHẢN.....	55
SECTION 7 – DEFINITIONS AND INTERPRETATION.....		56
MỤC 7 – ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI.....		56
26.	DEFINITIONS AND INTERPRETATION / ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI.....	56
COUNTRY CONDITIONS - Vietnam / CÁC ĐIỀU KHOẢN QUỐC GIA - Việt Nam.....		66

**STANDARD TRADE TERMS (THESE TERMS) / CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG
MẠI CHUẨN (CÁC ĐIỀU KHOẢN)**

1. APPLICATION / ĐƠN ĐỀ NGHỊ

1.1 These Terms shall apply to any Trade Service which HSBC may agree to make available or procure at the request of the Customer and shall include any relevant Country Conditions. *Các Điều Khoản này được áp dụng cho bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào mà HSBC có thể đồng ý cung cấp hoặc bảo đảm theo yêu cầu của Khách Hàng và bao gồm bất kỳ Các Điều Khoản Quốc Gia liên quan nào.*

1.2 These Terms shall, where applicable, be subject to other terms and conditions in relation to services provided by HSBC to the Customer (including any banking service or account operating agreement) from time to time. In relation to any Trade Service, where any conflict arises between these Terms and any other applicable terms and conditions, the terms and conditions shall apply in the following order of priority: *Các Điều Khoản này sẽ, khi được áp dụng, tùy thuộc vào những điều khoản và điều kiện khác liên quan đến các dịch vụ do HSBC cung cấp cho Khách Hàng (bao gồm bất kỳ dịch vụ ngân hàng hoặc thỏa thuận điều hành tài khoản nào) tại từng thời điểm. Liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào, khi phát sinh bất kỳ xung đột nào giữa Các Điều Khoản này và bất kỳ điều khoản và điều kiện áp dụng khác, các điều khoản và điều kiện sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:*

- (a) the Application; *Đơn Đề Nghị;*
- (b) the Facility Agreement (if any) and/or any applicable Security Agreement; *Thỏa Thuận Về Tiện Ích (nếu có) và/hoặc bất kỳ Hợp Đồng Bảo Đảm nào được áp dụng;*
- (c) the Country Conditions (if any); *Các Điều Khoản Quốc Gia (nếu có);*
- (d) these Terms; and *Các Điều Khoản này; và*
- (e) such other terms. *các điều khoản khác đó.*

1.3 HSBC does not offer any advice to the Customer in relation to any Trade Service. Whilst HSBC may provide information or express opinions from time to time, such information or opinions are not offered as advice. Before applying for, or accepting, any Trade Service, the Customer shall make such enquiries and assessments as the Customer considers appropriate and the Customer should place no reliance on HSBC to give advice or make recommendations. If the Customer is in doubt of any Trade Service, the Customer should seek independent professional advice. *HSBC không đề nghị cung cấp bất kỳ tư vấn nào cho Khách Hàng liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào. Mặc dù HSBC có thể cung cấp thông tin và đưa ra quan điểm tùy từng thời điểm, những thông tin hoặc quan điểm đó không được xem là tư vấn. Trước khi đăng ký, hoặc chấp nhận, bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào, Khách Hàng nên tiến hành tìm hiểu thông tin và đánh giá ở mức độ mà Khách Hàng cho là phù hợp và Khách Hàng không nên dựa vào HSBC để đưa ra tư vấn hoặc khuyến nghị cho Khách Hàng. Nếu Khách Hàng không chắc chắn về bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào, Khách Hàng nên tìm đến tư vấn chuyên môn độc lập.*

1.4 Each Trade Service is separate and independent from the Trade Transaction to which such Trade Service relates and HSBC is in no way concerned with, subject to, or bound by, the terms of such Trade Transaction, even if a reference is included in any document relating to that Trade Service. *Mỗi Dịch Vụ Thương Mại là riêng biệt và độc lập với Giao Dịch Thương Mại mà Dịch Vụ Thương Mại đó có liên quan và HSBC sẽ không liên quan đến, phụ thuộc vào, hoặc bị ràng buộc bởi, các điều khoản của Giao Dịch Thương Mại đó dưới bất kỳ hình thức nào, ngay cả khi có một dẫn chiếu được bao gồm trong bất kỳ văn kiện nào có liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại đó.*

1.5 HSBC may name, instruct or procure any correspondent bank (including any HSBC Group member) to be the issuing, advising, nominated or confirming bank in respect of any Trade Service (and may restrict such correspondent bank to an HSBC Group member or a correspondent bank acceptable to HSBC) and is authorised to issue a counter-guarantee or counter-SBLC in such form and content as determined by HSBC in favour of the correspondent bank. HSBC may pay to, or receive from any correspondent bank, charges, commissions, fees or other payments. *HSBC có thể chỉ định, chỉ thị hoặc yêu cầu bất kỳ ngân hàng đại lý nào (bao gồm bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC nào) làm ngân hàng phát hành, ngân hàng thông báo, ngân hàng được chỉ định hoặc ngân hàng xác nhận liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào (và có thể giới hạn ngân hàng đại lý trong nhóm thành viên Tập Đoàn HSBC hoặc một ngân hàng đại lý được HSBC chấp nhận) và HSBC được quyền phát hành bảo lãnh đối ứng hoặc SBLC đối ứng với hình thức và nội dung do HSBC quyết định cho ngân hàng đại lý đó. HSBC có thể thanh toán, hoặc nhận từ bất kỳ ngân hàng đại lý nào, các khoản chi phí, hoa hồng, phí hoặc các khoản thanh toán khác.*

1.6 Nothing in these Terms shall oblige HSBC to enter into or provide any Trade Service at any time. *Không có bất kỳ quy định nào trong Các Điều Khoản này sẽ buộc HSBC phải ký kết hoặc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào vào bất kỳ thời điểm nào.*

SECTION 1 – TRADE SERVICES **MỤC 1 – DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI**

2. ICC RULES / CÁC QUY TẮC ICC

2.1 Unless the Customer otherwise requests (and HSBC agrees with such request): *Trừ khi Khách Hàng có yêu cầu khác (và HSBC đồng ý với yêu cầu đó):*

(a) all Documentary Credits issued by HSBC will be issued subject to the Uniform Customs and Practice for Documentary Credits, 2007 Revision, ICC Publication No. 600 (UCP600) and, if required by HSBC, The Uniform Customs and Practice for Documentary Credits (UCP600) Supplement for Electronic Presentation (eUCP); *tất cả Tín Dụng Chứng Từ do HSBC phát hành sẽ được phát hành theo Quy Tắc Và Thực Hành Thống Nhất Tín Dụng Chứng Từ, bản sửa đổi năm 2007, Ấn phẩm số 600 của ICC (UCP600) và, nếu HSBC yêu cầu, Bản Bổ Sung (UCP600) Quy Tắc Và Thực Hành Thống Nhất Tín Dụng Chứng Từ cho Việc Xuất Trình Chứng Từ Bằng Phương Tiện Điện Tử (eUCP);*

(b) all SBLCs issued by HSBC will be issued subject to the International Standby Practices 1998, ICC Publication No. 590 (ISP98); *tất cả SBLC do HSBC*

phát hành sẽ được phát hành phụ thuộc vào Quy Tắc Thống Nhất SBLC, Ấn phẩm số 590 của ICC (ISP98);

(c) all bonds and guarantees issued by HSBC will be issued subject to the Uniform Rules for Demand Guarantees, ICC Publication No.758 (URDG 758); and tất cả trái phiếu và bảo lãnh do HSBC phát hành sẽ được phát hành theo Quy Tắc Thống Nhất Về Bảo Lãnh Theo Yêu Cầu, Ấn phẩm số 758 của ICC (URDG 758); và

(d) all Collections will be undertaken subject to the Uniform Rules for Collections 1995, ICC Publication No. 522 (URC 522) and, *if required by HSBC, the Uniform Rules for Collections (URC 522) Supplement for Electronic Presentation (eURC)*, tất cả giao dịch Nhờ Thu sẽ được thực hiện tuân theo Quy Tắc Thống Nhất Về Nhờ Thu 1995, Ấn phẩm số 522 của ICC (URC 522), và nếu HSBC có yêu cầu, Bản Bổ Sung Quy Tắc Thống Nhất Về Nhờ Thu (URC 522) cho việc Xuất Trình Chứng Từ Bằng Phương Tiện Điện Tử (eURC),

in each case, as may be revised from time to time (together the ICC Rules), and the rights and obligations of the Customer will be subject to the applicable ICC Rules in addition to these Terms. *trong mỗi trường hợp, như có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm (cùng với Các Quy Tắc ICC), và các quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng sẽ phụ thuộc vào Các Quy Tắc ICC được áp dụng ngoài Các Điều Khoản này.*

2.2 If there is any conflict between any ICC Rule and these Terms, these Terms shall prevail. *Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa bất kỳ Quy Tắc ICC nào và Các Điều Khoản này, Các Điều Khoản này sẽ được ưu tiên áp dụng.*

3. DOCUMENTARY CREDITS / TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

3.1 The terms in this Clause 3 apply to any Documentary Credits. *Các điều khoản tại Điều 3 này áp dụng cho bất kỳ Tín Dụng Chứng Từ nào.*

3.2 The Customer: *Khách Hàng*:

(a) undertakes to examine the customer copy of each Documentary Credit issued by HSBC in order to check its consistency with the relevant Application; and *cam kết sẽ rà soát bản sao dành cho khách hàng của mỗi Tín Dụng Chứng Từ do HSBC phát hành nhằm kiểm tra tính nhất quán của Tín Dụng Chứng Từ với Đơn Đề Nghị liên quan; và*

(b) agrees to give immediate notice to HSBC of any objection to its contents. *đồng ý sẽ thông báo ngay cho HSBC nếu Khách Hàng phản đối bất kỳ nội dung nào của Tín Dụng Chứng Từ đó.*

Imports / Nhập Khẩu

3.3 HSBC is authorised to honour and pay any Claim made under a Documentary Credit which appears on its face to comply with its terms and/or any Documents drawn (or purporting to be drawn) and presented under such Documentary Credit in accordance with its terms, without reference to or further authority from the Customer or any other party, and without enquiring whether any Claim has been properly made, and notwithstanding that the validity of any such Claim, or the amount of it, may be in dispute. The Customer accepts any such Claim as conclusive evidence that HSBC was liable to honour and pay it, and any payment made, or any steps taken by HSBC in good faith under or in connection with it, shall be binding on the Customer. *HSBC*

được quyền chấp nhận và thanh toán bất kỳ Yêu Cầu nào được lập theo Tín Dụng Chứng Từ mà bề mặt của Yêu Cầu đó thể hiện phù hợp với các điều khoản của Tín Dụng Chứng Từ và/hoặc bất kỳ Chứng Từ nào được yêu cầu thanh toán (hoặc dự tính được thanh toán) và xuất trình theo Tín Dụng Chứng Từ tuân thủ các điều khoản của Tín Dụng Chứng Từ, mà không cần tham khảo ý kiến hoặc xin thêm chấp thuận từ Khách Hàng hoặc bất kỳ bên nào khác, và không cần tìm hiểu liệu bất kỳ Yêu Cầu nào có được xác lập một cách đúng đắn hay không, và bất kể tính hiệu lực, hoặc khoản tiền nêu trong Yêu Cầu đó, có thể bị tranh chấp. Khách Hàng chấp nhận bất kỳ Yêu Cầu nào như thế là bằng chứng quyết định về việc HSBC có trách nhiệm phải chấp nhận và thanh toán Yêu Cầu đó, và bất kỳ khoản thanh toán hay bất kỳ hành động nào do HSBC thực hiện trên tinh thần thiện chí theo hoặc liên quan đến Yêu Cầu đó, sẽ mang tính ràng buộc đối với Khách Hàng.

3.4 The presentation of any Documents under a Documentary Credit shall be deemed to be in compliance with the terms of the Documentary Credit if HSBC determines that they appear to be in order and, taken as a whole, conform with the requirements of the Documentary Credit. The Customer waives all claims against HSBC for any delay that may result in examining such Documents or any failure to identify any discrepancies that may exist. *Việc xuất trình bất kỳ Chứng Từ nào theo Tín Dụng Chứng Từ sẽ được xem là tuân thủ các điều khoản của Tín Dụng Chứng Từ nếu HSBC xác định rằng các Chứng Từ đó có hình thức hợp lệ và, xét trên tổng thể, tuân theo các yêu cầu của Tín Dụng Chứng Từ. Khách Hàng từ bỏ mọi khiếu kiện chống lại HSBC đối với bất kỳ sự trì hoãn nào có thể phát sinh do việc kiểm tra các Chứng Từ đó hoặc việc không thể xác định điểm bất hợp lệ nào có thể tồn tại.*

3.5 Notwithstanding any contrary instruction from the Customer, HSBC may reject any Claim which HSBC determines does not comply with the terms of the relevant Documentary Credit. HSBC is not obliged to notify the Customer or to seek the Customer's waiver of any discrepancy before refusing the Claim. Where HSBC does seek a waiver in respect of any discrepancy, the taking of such action does not oblige HSBC to seek a waiver of any discrepancy at any other time. *Cho dù Khách Hàng có bất kỳ chỉ thị nào khác đi, HSBC có thể chối bất kỳ Yêu Cầu nào mà HSBC cho là không tuân thủ các điều khoản của Tín Dụng Chứng Từ liên quan. HSBC không có nghĩa vụ thông báo cho Khách Hàng hoặc xin Khách Hàng từ bỏ bất kỳ điểm bất hợp lệ nào trước khi từ chối Yêu Cầu. Trường hợp HSBC có xin từ bỏ cho một điểm bất hợp lệ, hành động đó không có nghĩa buộc HSBC phải xin từ bỏ cho bất kỳ điểm bất hợp lệ nào vào bất kỳ thời điểm nào.*

3.6 If HSBC notifies the Customer of a discrepancy with respect to a Claim and the Customer requests HSBC and/or its correspondent bank or its agent to: *Nếu HSBC thông báo cho Khách Hàng về điểm bất hợp lệ liên quan đến một Yêu Cầu và Khách Hàng đề nghị HSBC và/hoặc ngân hàng đại lý của HSBC hoặc đại lý của HSBC:*

- (a) effect payment under the Documentary Credit, notwithstanding the discrepancy; or *thanh toán theo Tín Dụng Chứng Từ, cho dù bất hợp lệ; hoặc*
- (b) countersign or issue any guarantee or indemnity covering the discrepancy, the Customer confirms that its reimbursement obligations and the indemnity set out in Clause 9 (*Reimbursement and indemnity*) shall apply to such Claim and/or any such guarantee or indemnity. *tiếp ký hoặc phát hành bất kỳ bảo lãnh hoặc cam kết bồi thường nào cho điểm bất hợp lệ đó, Khách Hàng xác nhận rằng nghĩa*

vụ hoàn trả của họ và quy định về bồi thường tại Điều 9 (Hoàn Trả Và Bồi Thường) sẽ áp dụng cho Yêu Cầu đó và/hoặc bất kỳ bảo lãnh hoặc cam kết bồi thường nào như đã nêu.

3.7 HSBC may at any time amend or insert additional terms and conditions into a Documentary Credit as HSBC may consider appropriate, provided that any such amendment or additional terms and conditions shall not increase the Customer Liabilities in relation to such Documentary Credit. HSBC may, subject to the beneficiary's consent, cancel the whole or any unused balance of a Documentary Credit. *HSBC có thể sửa đổi hoặc thêm các điều khoản và điều kiện bổ sung vào Tín Dụng Chứng Từ mà HSBC xem là phù hợp vào bất kỳ thời điểm nào, với điều kiện là việc sửa đổi hoặc các điều khoản và điều kiện bổ sung đó sẽ không làm tăng Khoản Phải Trả Của Khách Hàng liên quan đến Tín Dụng Chứng Từ đó. HSBC có thể, tùy thuộc vào chấp thuận của bên thụ hưởng, hủy bỏ toàn bộ hoặc bất kỳ phần còn lại nào của Tín Dụng Chứng Từ.*

3.8 Notwithstanding any instruction in an Application, HSBC may restrict the availability of any Documentary Credit, or any advising or confirming, to its own offices or to any correspondent bank or agent of its choice and, in such case, HSBC may refuse to honour, or make payment for, any Document drawn or purporting to be drawn on any office, bank or other person other than such office, correspondent bank or agent. *Cho dù có bất kỳ chỉ thị nào trong Đơn Đề Nghị, HSBC có thể giới hạn việc xuất trình chứng từ dưới Tín Dụng Chứng Từ, hoặc giới hạn việc thông báo hay xác nhận Tín Dụng Chứng Từ, trong phạm vi các văn phòng của chính HSBC hoặc bất kỳ ngân hàng đại lý hoặc đại lý nào do HSBC lựa chọn và, trong trường hợp đó, HSBC có thể từ chối chấp nhận, hoặc thanh toán cho, bất kỳ Chứng Từ nào được nộp để yêu cầu thanh toán hoặc dự kiến yêu cầu thanh toán tại bất kỳ văn phòng, ngân hàng hoặc tổ chức/cá nhân nào khác không phải là văn phòng, ngân hàng đại lý hay đại lý đó.*

3.9 If HSBC effects payment under a Documentary Credit prior to the maturity date of such Documentary Credit: *Nếu HSBC thực hiện thanh toán theo Tín Dụng Chứng Từ trước ngày đến hạn của Tín Dụng Chứng Từ đó:*

(a) (in the case where the Documentary Credit beneficiary bears interest) the Customer shall be liable to pay to HSBC the full amount of the Documentary Credit on the maturity date, even if HSBC only paid a discounted amount under the Documentary Credit; and *(trong trường hợp bên thụ hưởng của Tín Dụng Chứng Từ trả lãi) Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho HSBC số tiền trên Tín Dụng Chứng Từ vào ngày đến hạn, ngay cả khi HSBC chỉ thanh toán một khoản đã chiết khấu theo Tín Dụng Chứng Từ; và*

(b) (in the case where the Customer is required to bear interest under the Documentary Credit pursuant to any other agreement with HSBC) the Customer shall, on the maturity date of such Documentary Credit or such earlier date as may be demanded by HSBC, pay to HSBC the full amount of the Claim together with interest accruing on such Claim for the period from and including the date of HSBC's payment to and including the maturity date, such interest payable in accordance with Clause 15 (*Fees, commission, interest and charges*). *(trong trường hợp Khách Hàng được yêu cầu trả lãi theo Tín Dụng Chứng Từ theo bất kỳ thỏa thuận nào khác với HSBC) Khách Hàng sẽ, vào ngày đến hạn của Tín*

Dụng Chứng Từ đó hoặc một ngày sớm hơn mà HSBC có thể yêu cầu, thanh toán cho HSBC toàn bộ số tiền theo Yêu Cầu cùng với tiền lãi tích lũy của Yêu Cầu đó cho giai đoạn từ và bao gồm ngày HSBC thanh toán cho đến hết ngày đến hạn, khoản tiền lãi trên phải trả theo quy định tại Điều 15 (Phí, Tiền Hoa Hồng, Tiền Lãi Và Các Khoản Phải Thanh Toán).

3.10 If the terms of a Documentary Credit (whether expressly or impliedly) permits payment to be effected to the beneficiary prior to receipt of the Documents required to be delivered under such Documentary Credit, the Customer shall, on the maturity date of such Documentary Credit or such earlier date as may be demanded by HSBC, pay to HSBC the full amount of the Claim (whether or not the Documents subsequently delivered are compliant with the terms of the Documentary Credit) together with interest accruing on such Claim for the period from and including the date of HSBC's payment to and including the maturity date, such interest payable in accordance with Clause 15 (*Fees, commission, interest and charges*). *Nếu các điều khoản của một Tín Dụng Chứng Từ (cho dù rõ ràng hoặc ngầm định) cho phép thanh toán cho bên thụ hưởng trước khi nhận được các Chứng Từ mà Tín Dụng Chứng Từ yêu cầu chuyển giao, Khách Hàng sẽ, vào ngày đến hạn của Tín Dụng Chứng Từ đó hoặc một ngày sớm hơn mà HSBC có thể yêu cầu, thanh toán cho HSBC toàn bộ số tiền theo Yêu Cầu (cho dù các Chứng Từ được chuyển giao sau đó có tuân thủ các điều khoản của Tín Dụng Chứng Từ hay không) cùng với tiền lãi tích lũy của Yêu Cầu đó cho giai đoạn từ và bao gồm ngày HSBC thanh toán cho đến hết ngày đến hạn, khoản tiền lãi trên phải trả theo quy định tại Điều 15 (Phí, Tiền Hoa Hồng, Tiền Lãi Và Các Khoản Phải Thanh Toán).*

3.11 If any Documentary Credit stipulates that certain specific Documents be forwarded by the beneficiary directly to the Customer at or prior to the time the beneficiary makes any Claim, all remaining Documents must be produced to HSBC in respect of any Claim under such Documentary Credit. If the Customer uses the Documents forwarded directly to it to obtain possession of the Goods, HSBC is authorised to accept all Documents presented under such Documentary Credit and pay or accept upon presentation and pay at maturity all Documents drawn in respect of the Goods, notwithstanding any discrepancy or any other matter or thing that might otherwise have relieved or affected the Customer's or HSBC's obligations. The Customer confirms that its reimbursement obligations and the indemnity set out in Clause 9 (*Reimbursement and indemnity*) shall apply to any amount paid by HSBC in respect of such Documentary Credit. *Nếu bất kỳ Tín Dụng Chứng Từ nào quy định rằng một số Chứng Từ cụ thể phải được bên thụ hưởng trực tiếp chuyển giao cho Khách Hàng vào hoặc trước thời điểm bên thụ hưởng đưa ra bất kỳ Yêu Cầu nào, tất cả các Chứng Từ còn lại phải được cung cấp cho HSBC liên quan đến bất kỳ Yêu Cầu nào theo Tín Dụng Chứng Từ đó. Nếu Khách Hàng sử dụng các Chứng Từ được chuyển giao trực tiếp cho Khách Hàng để có quyền chiếm hữu đối với Hàng Hóa, HSBC có quyền chấp nhận tất cả các Chứng Từ được trình theo Tín Dụng Chứng Từ đó và thanh toán hoặc chấp nhận và thanh toán vào ngày đến hạn tất cả Chứng Từ được yêu cầu thanh toán liên quan đến Hàng Hóa, cho dù có bất kỳ điểm bất hợp lệ nào hoặc bất kỳ vấn đề hoặc sự việc nào khác có thể giải trừ hoặc ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Khách Hàng hoặc HSBC. Khách Hàng xác nhận rằng nghĩa vụ hoàn trả và bồi thường của Khách Hàng quy định tại Điều 9 (Hoàn Trả Và Bồi Thường) sẽ áp dụng cho bất kỳ khoản thanh toán mà HSBC trả liên quan đến Tín Dụng Chứng Từ đó.*

3.12 If any Documentary Credit stipulates that the Goods be insured under insurance policies/certificates containing "Institute Cargo Clauses" or other industry standard clauses, HSBC may accept insurance policies/certificates which contain "American Institute Cargo Clauses" or any other industry standard clauses that HSBC determines appropriate. *Nếu bất kỳ Tín Dụng Chứng Từ nào quy định về việc Hàng Hóa được mua bảo hiểm theo hợp đồng/chứng thư bảo hiểm với "Các Điều Kiện Bảo Hiểm Hàng Hóa Xuất Nhập Khẩu" hoặc các điều khoản tiêu chuẩn ngành khác, HSBC có thể chấp nhận hợp đồng/chứng thư bảo hiểm với "Các Điều Kiện Bảo Hiểm Hàng Hóa Xuất Nhập Khẩu Mỹ" hoặc các điều khoản tiêu chuẩn ngành khác mà HSBC cho là phù hợp.*

3.13 HSBC will not be bound at any time to release any Documents or Goods to the Customer unless the Customer has fully discharged its Customer Liabilities in respect of the Documentary Credit relating to such Documents or Goods. *HSBC sẽ không bị buộc phải giải phóng bất kỳ Chứng Từ hay Hàng Hóa nào cho Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào trừ khi Khách Hàng đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán Khoản Phải Trả Của Khách Hàng đối với Tín Dụng Chứng Từ liên quan đến Chứng Từ hay Hàng Hóa đó.*

3.14 If HSBC issues a Documentary Credit back-to-back (a **Back-to-Back Documentary Credit**) to another Documentary Credit (a **Master Documentary Credit**) the Customer: *Nếu HSBC phát hành Tín Dụng Thư Giáp Lưng (Tín Dụng Thư Giáp Lưng) cho một Tín Dụng Chứng Từ khác (Tín Dụng Chứng Từ Chính), Khách Hàng:*

(a) acknowledges that its Customer Liabilities in respect of the Back-to-Back Documentary Credit are not dependent or conditional on the performance of the Master Documentary Credit; *công nhận rằng Khoản Phải Trả Của Khách Hàng đối với Tín Dụng Thư Giáp Lưng là không phụ thuộc hay bị đặt điều kiện vào việc thực hiện của Tín Dụng Chứng Từ Chính;*

(b) unconditionally and irrevocably assigns or transfers absolutely to HSBC all of its payment rights in the Master Documentary Credit; *chuyển giao hoặc chuyển nhượng vô điều kiện và không hủy ngang một cách tuyệt đối cho HSBC tất cả các quyền về thanh toán của Khách Hàng theo Tín Dụng Chứng Từ Chính;*

(c) shall not amend or accept any amendment to the Master Documentary Credit without the consent of HSBC or take any action which might result in HSBC not receiving the full amount under the Master Documentary Credit; and *sẽ không sửa đổi hoặc chấp nhận bất kỳ sửa đổi nào đối với Tín Dụng Chứng Từ Chính mà không có chấp thuận của HSBC hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào có thể khiến cho HSBC không nhận được đầy đủ số tiền thanh toán của Tín Dụng Chứng Từ Chính; và*

(d) authorises HSBC to use the documents presented under the Back-to-Back Documentary Credit to make a Claim under the Master Documentary Credit irrespective of any discrepancies or irregularities in the documents presented. *ủy quyền cho HSBC sử dụng các chứng từ được xuất trình dưới Tín Dụng Thư Giáp Lưng để đưa ra Yêu Cầu theo Tín Dụng Chứng Từ Chính bất kể có bất kỳ điểm bất hợp lệ hoặc bất thường nào trong các chứng từ được xuất trình.*

3.15 HSBC is not obliged to notify the Customer of any incompatibility between the terms of a Back-to-Back Documentary Credit and the relevant Master Documentary

Credit. HSBC không có nghĩa vụ thông báo cho Khách Hàng về bất kỳ sự không tương thích nào giữa các điều khoản của Tín Dụng Thư Giáp Lưng và Tín Dụng Chứng Từ Chính liên quan.

Exports / Xuất Khẩu

3.16 If HSBC confirms a Documentary Credit or SBLC (whether on a disclosed or undisclosed basis) and payment in full or part is not received by HSBC from the relevant issuing bank, the Customer is only required to reimburse HSBC for amounts not received if the non-payment was due to a Recourse Event. Such reimbursement by the Customer is payable immediately upon HSBC's demand together with any interest payable in accordance with Clause 15 (*Fees, commission, interest and charges*) and the Customer shall reimburse HSBC for any loss or damage suffered by HSBC as a result of the non-payment. *Nếu HSBC xác nhận Tín Dụng Chứng Từ hoặc SBLC (cho dù trên cơ sở thông báo hoặc không thông báo) và HSBC chưa nhận được toàn bộ hoặc một phần khoản thanh toán từ phía ngân hàng phát hành liên quan, Khách Hàng chỉ phải hoàn trả các khoản chưa thanh toán cho HSBC nếu việc không thanh toán là do Sự Kiện Truy Đòi. Việc hoàn trả của Khách Hàng phải được thực hiện ngay khi HSBC yêu cầu cùng với bất kỳ khoản tiền lãi phải trả nào theo Điều 15 (Phí, Tiền Hoa Hồng, Tiền Lãi Và Các Khoản Phải Thanh Toán) và Khách Hàng phải bồi hoàn cho HSBC bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSBC phải gánh chịu do việc không thanh toán.*

3.17 HSBC will not be bound by a confirmation (whether on a disclosed or undisclosed basis) and will not be obliged to negotiate a Documentary Credit or SBLC if it is amended without HSBC's consent, the Documents presented do not fully comply with the terms of the Documentary Credit or SBLC, the original Documentary Credit or SBLC is different from the copy of the Documentary Credit or SBLC upon which HSBC based its confirmation, the Customer does not comply with any of its obligations under this Clause 3, or if payment in full or part is not received by HSBC (or cannot be accepted by HSBC) from the relevant issuing bank as a result of a Recourse Event. *HSBC sẽ không bị ràng buộc bởi một xác nhận (cho dù trên cơ sở thông báo hoặc không thông báo) và không có nghĩa vụ chiết khấu một Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC nếu Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC đó được sửa đổi mà không có chấp thuận của HSBC, Chứng Từ xuất trình không tuân thủ đầy đủ các điều khoản của Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC, bản gốc Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC khác biệt với bản sao của Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC mà HSBC dựa theo để xác nhận, Khách Hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách Hàng theo Điều 3, hoặc nếu HSBC không nhận được (hoặc HSBC không thể chấp nhận) toàn bộ hoặc một phần khoản thanh toán từ ngân hàng phát hành liên quan do kết quả của một Sự Kiện Truy Đòi.*

3.18 If HSBC confirms a Documentary Credit or SBLC on an undisclosed basis, the Customer shall not make a presentation in respect of the Documentary Credit or SBLC to any person other than HSBC and shall promptly provide to HSBC the original Documentary Credit or SBLC, any operative documents and any amendments issued by the relevant issuing bank. *Nếu HSBC xác nhận Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC trên cơ sở không thông báo, Khách Hàng sẽ không xuất trình để yêu cầu thanh toán liên quan đến Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài HSBC và sẽ nhanh chóng cung cấp cho HSBC bản gốc Tín Dụng Chứng Từ*

hay SBLC, bất kỳ chứng từ có hiệu lực nào và bất kỳ sửa đổi nào do ngân hàng phát hành liên quan phát hành.

3.19 If HSBC confirms a Documentary Credit or SBLC (whether on a disclosed or undisclosed basis), the Customer: *Nếu HSBC xác nhận một Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC (cho dù trên cơ sở thông báo hoặc không thông báo), Khách Hàng:*

(a) unconditionally and irrevocably assigns or transfers absolutely to HSBC all of its payment rights in such Documentary Credit or SBLC; and *chuyển giao hoặc chuyển nhượng vô điều kiện và không hủy ngang một cách tuyệt đối cho HSBC tất cả các quyền nhận thanh toán của Khách Hàng theo Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC; và*

(b) shall not take any action which might result in HSBC not receiving the full amount under the Documentary Credit or SBLC. *không thực hiện bất kỳ hành vi nào có thể khiến cho HSBC không nhận được đầy đủ số tiền thanh toán của Tín Dụng Chứng Từ hay SBLC.*

4. INSTRUMENTS / CÔNG CỤ

4.1 The terms in this Clause 4 apply to any SBLC, demand guarantee (including an avalisation, co-acceptance or acceptance of a Document), bond, counter-guarantee, counter-SBLC, or similar independent payment obligation (including any extension, renewal or amendment of the same)(each an **Instrument**) issued, confirmed or provided by HSBC. *Các điều khoản tại Điều 4 này áp dụng cho bất kỳ SBLC nào, bảo lãnh theo yêu cầu (bao gồm bảo lãnh hối phiếu đòi nợ, đồng chấp nhận và chấp nhận bộ Chứng Từ), bảo đảm tài chính, bảo lãnh đối ứng, SBLC đối ứng, hoặc các nghĩa vụ thanh toán độc lập tương tự (bao gồm bất kỳ sự gia hạn, tái tục hoặc sửa đổi nào của các chứng từ đó) (mỗi chứng từ được gọi là một Công Cụ) do HSBC phát hành, xác nhận hoặc cung cấp.*

4.2 The Customer: *Khách Hàng:*

(a) undertakes to examine the customer copy of each Instrument issued or entered into by HSBC in order to check its consistency with the relevant Application; and *cam kết sẽ kiểm tra bản sao dành cho khách hàng của mỗi Công Cụ do HSBC phát hành hoặc ký kết nhằm kiểm tra tính nhất quán của bản sao đó với Đơn Đề Nghị liên quan; và*

(b) agrees to give immediate notice to HSBC of any objection to its contents. *đồng ý sẽ thông báo ngay lập tức cho HSBC về bất kỳ phản đối nào đối với nội dung của bản sao đó.*

4.3 HSBC is authorised to accept, pay or honour any Claim made under any Instrument which appears on its face to comply with its terms, without reference to or further authority from the Customer or any other party, and without enquiring whether any such Claim on HSBC has been properly made, notwithstanding that the validity of any such Claim, or the amount of it, may be in dispute. The Customer accepts any such Claim as conclusive evidence that HSBC was liable to pay or comply with it, and any payment made, or any steps taken by HSBC in good faith under or in connection with it, shall be binding upon the Customer. *HSBC được quyền chấp nhận, thanh toán hay cam kết thanh toán bất kỳ Yêu Cầu nào được đưa ra theo bất kỳ Công Cụ nào có bề mặt của Yêu Cầu thể hiện phù hợp với các điều khoản của Công Cụ, mà không cần tham khảo ý kiến hay xin phép thêm từ Khách Hàng hoặc*

bất kỳ bên nào khác, và không cần truy vấn xem liệu Yêu Cầu đưa ra cho HSBC đó có được ban hành một cách phù hợp hay không, cho dù hiệu lực của Yêu Cầu, hoặc số tiền theo Yêu Cầu, có thể đang tranh chấp. Khách Hàng chấp nhận bất kỳ Yêu Cầu nào như vậy là bằng chứng quyết định về việc HSBC có trách nhiệm thanh toán hoặc tuân thủ theo Yêu Cầu đó, và bất kỳ khoản thanh toán nào, hoặc bất kỳ bước nào do HSBC thực hiện trên tinh thần thiện chí theo hoặc liên quan đến Yêu Cầu đó, sẽ mang tính ràng buộc đối với Khách Hàng.

4.4 The presentation of any documents under an Instrument shall be deemed to be in compliance with the terms of the Instrument if HSBC determines that they appear on their face to be in order and, taken as a whole, conform with the requirements of the Instrument. The Customer waives all claims against HSBC for any delay that may result in examining such Documents or any failure to identify any discrepancies that may exist. *Việc xuất trình bất kỳ chứng từ nào theo Công Cụ sẽ được xem là tuân thủ các điều khoản của Công Cụ nếu HSBC xác định rằng các chứng từ đó thể hiện trên bề mặt là hợp lệ và, xét trên tổng thể, tuân theo các yêu cầu của Công Cụ. Khách Hàng từ bỏ mọi khiếu kiện chống lại HSBC đối với bất kỳ sự trì hoãn nào mà việc kiểm tra Chứng Từ có thể gây ra hoặc đối với việc không thể xác định được các điểm bất hợp lệ có thể có.*

4.5 Notwithstanding any contrary instruction from the Customer, HSBC is entitled to reject any Claim which HSBC determines does not comply with the terms of the relevant Instrument. HSBC is not obliged to notify the Customer or to seek the Customer's waiver of any discrepancy before refusing the Claim. Where HSBC does seek a waiver in respect of any discrepancy, the taking of such action does not oblige HSBC to seek a waiver of discrepancy at any other time. *Cho dù Khách Hàng có chỉ thị khác đi, HSBC có quyền từ chối bất kỳ Yêu Cầu nào mà HSBC xác định là không tuân thủ các điều khoản của Công Cụ liên quan. HSBC không có nghĩa vụ thông báo cho Khách Hàng hay xin Khách Hàng từ bỏ bất kỳ điểm bất hợp lệ nào trước khi từ chối Yêu Cầu. Trường hợp HSBC có xin từ bỏ đối với bất kỳ điểm bất hợp lệ nào, thì việc thực hiện một hành động như vậy không có nghĩa buộc HSBC phải có nghĩa vụ xin từ bỏ đối với các điểm bất hợp lệ tại bất kỳ thời điểm nào khác.*

4.6 If HSBC notifies the Customer of a discrepancy with respect to a Claim and the Customer requests HSBC and/or its correspondent bank or its agent to: *Nếu HSBC thông báo cho Khách Hàng về điểm bất hợp lệ liên quan đến một Yêu Cầu và Khách Hàng yêu cầu HSBC và/hoặc ngân hàng đại lý hoặc đại lý của HSBC:*

(a) effect payment under the Instrument, notwithstanding the discrepancy; or *thanh toán theo Công Cụ, cho dù bất hợp lệ; hoặc*

(b) countersign or issue any guarantee or indemnity covering the discrepancy, the Customer confirms that its reimbursement obligations and the indemnity set out in Clause 9 (*Reimbursement and indemnity*) shall apply to such Claim and/or any such guarantee or indemnity. *tiếp ký hoặc phát hành bất kỳ bảo lãnh hoặc cam kết bồi thường nào cho điểm bất hợp lệ đó, Khách Hàng xác nhận rằng nghĩa vụ hoàn trả của họ và quy định về bồi thường tại Điều 9 (Hoàn Trả Và Bồi Thường) sẽ áp dụng cho Yêu Cầu đó và/hoặc bất kỳ bảo lãnh hoặc cam kết bồi thường nào như đã nêu.*

4.7 HSBC may at any time amend or insert additional terms and conditions into an Instrument as HSBC may consider appropriate, provided that any such

amendment or additional terms and conditions shall not increase the Customer Liabilities in relation to such Instrument. HSBC may, subject to the beneficiary's consent, cancel the whole or any unused balance of an Instrument. *HSBC có thể sửa đổi hoặc thêm các điều khoản và điều kiện bổ sung vào Công Cụ mà HSBC xem là phù hợp vào bất kỳ thời điểm nào, với điều kiện là việc sửa đổi hoặc các điều khoản và điều kiện bổ sung đó sẽ không làm tăng Khoản Phải Trả Của Khách Hàng liên quan đến Công Cụ đó. HSBC có thể, tùy thuộc vào chấp thuận của bên thụ hưởng, hủy bỏ toàn bộ hoặc bất kỳ phần còn lại chưa sử dụng nào của Công Cụ.*

4.8 Notwithstanding any instruction in an Application, HSBC may restrict the availability of any SBLC, or any advising or confirming, to its own offices or to any correspondent bank or agent of its choice and, in such case, HSBC may refuse to honour, or make payment for, any Document drawn or purporting to be drawn on any office, bank or other person other than such office, correspondent bank or agent. *Cho dù có bất kỳ chỉ thị nào trong Đơn Đề Nghị, HSBC có thể giới hạn việc xuất trình SBLC, hoặc việc thông báo hay xác nhận, trong phạm vi các văn phòng của chính HSBC hoặc bất kỳ ngân hàng đại lý hoặc đại lý nào do HSBC lựa chọn và, trong trường hợp đó, HSBC có thể từ chối chấp nhận, hoặc thanh toán cho, bất kỳ Chứng Từ nào được nộp để yêu cầu thanh toán hoặc dự kiến yêu cầu thanh toán tại bất kỳ văn phòng, ngân hàng hoặc tổ chức/cá nhân nào khác không phải là văn phòng, ngân hàng đại lý hay đại lý đó.*

4.9 If the terms of an SBLC (whether expressly or impliedly) permits payment to be effected to the beneficiary prior to receipt of the Documents required to be delivered under such SBLC, the Customer shall, on the maturity date of such SBLC or such earlier date as may be demanded by HSBC, pay to HSBC the full amount of the Claim (whether or not the Documents subsequently delivered are compliant with the terms of the SBLC) together with interest accruing on such Claim for the period from and including the date of HSBC's payment to and including the maturity date, such interest payable in accordance with Clause 15 (*Fees, commission, interest and charges*). *Nếu các điều khoản của một SBLC (cho dù rõ ràng hoặc ngầm định) cho phép thanh toán cho bên thụ hưởng trước khi nhận được các Chứng Từ mà SBLC yêu cầu chuyển giao, Khách Hàng sẽ, vào ngày đến hạn của SBLC đó hoặc một ngày sớm hơn mà HSBC có thể yêu cầu, thanh toán cho HSBC toàn bộ số tiền theo Yêu Cầu (cho dù các Chứng Từ được chuyển giao sau đó có tuân thủ các điều khoản của SBLC hay không) cùng với tiền lãi tích lũy của Yêu Cầu đó cho giai đoạn từ và bao gồm ngày HSBC thanh toán cho đến hết ngày đến hạn, khoản tiền lãi trên phải trả theo quy định tại Điều 15 (Phí, Tiền Hoa Hồng, Lãi Và Các Khoản Phải Thanh Toán).*

4.10 Notwithstanding the foregoing, if the Customer has requested HSBC to issue or arrange for the issuance of an Instrument by a correspondent bank for which a counter-guarantee or counter-SBLC must be issued by HSBC, HSBC may include such terms in the counter-guarantee or counter-SBLC that HSBC considers are required to support the issuance of such Instrument. Without limitation, the validity period and Claim period (if applicable) of the counter-guarantee or counter-SBLC shall be longer than the validity period and Claim period (if applicable) of the Instrument and other terms may be added to reflect the laws under which the Instrument is governed. *Cho dù có các quy định nêu trên, nếu Khách Hàng yêu cầu HSBC phát hành hoặc sắp xếp việc phát hành Công Cụ bởi một ngân hàng đại lý mà*

HSBC phải phát hành bảo lãnh đối ứng hoặc SBLC đối ứng cho ngân hàng đại lý đó, HSBC có thể bao gồm các điều khoản trong bảo lãnh đối ứng hoặc SBLC đối ứng mà HSBC cho là cần thiết để hỗ trợ cho việc phát hành Công Cụ đó. Với tính chất không giới hạn, thời hạn hiệu lực và thời hạn nộp Yêu Cầu (nếu áp dụng) của bảo lãnh đối ứng hay SBLC đối ứng sẽ dài hơn thời hạn hiệu lực và thời hạn nộp Yêu Cầu (nếu áp dụng) của Công Cụ và các điều khoản khác có thể được bổ sung để phản ánh pháp luật điều chỉnh Công Cụ đó.

4.11 If any Instrument contemplates renewal or extension and the Customer does not advise HSBC at least 5 Business Days prior to the time required for HSBC to provide notice of cancellation as required by the Instrument, HSBC may renew or extend for an additional year or such other term as HSBC may so select. HSBC shall however be under no obligation to issue, extend or renew any Instrument and may at any time: *Nếu bất kỳ Công Cụ nào quy định về việc cấp mới hoặc gia hạn và Khách Hàng không thông báo cho HSBC ít nhất 5 Ngày Làm Việc trước ngày mà HSBC được yêu cầu phải đưa ra thông báo hủy bỏ theo quy định của Công Cụ, HSBC có thể cấp mới hoặc gia hạn Công Cụ thêm một năm hoặc một thời hạn khác mà HSBC có thể lựa chọn. Tuy nhiên, HSBC sẽ không có nghĩa vụ phải phát hành, gia hạn hoặc cấp mới bất kỳ Công Cụ nào và có thể vào bất kỳ thời điểm nào:*

(a) *cancel or revoke any Instrument without prior notice to or authorisation from the Customer if such Instrument or the beneficiary of such Instrument permits cancellation or revocation; or hủy bỏ hoặc thu hồi bất kỳ Công Cụ nào mà không cần thông báo trước cho hoặc có chấp thuận của Khách Hàng nếu Công Cụ đó hoặc bên thụ hưởng của Công Cụ đó cho phép việc hủy bỏ hoặc thu hồi; hoặc*

(b) *pay any Instrument without prior notice to or authorisation from the Customer if the Instrument or any relevant law permits or requires payment to be made if such Instrument is cancelled, withdrawn, not extended or not renewed. thanh toán cho bất kỳ Công Cụ nào mà không cần thông báo trước cho hoặc có chấp thuận của Khách Hàng nếu Công Cụ đó hoặc bất kỳ luật liên quan nào cho phép hoặc yêu cầu phải thực hiện thanh toán nếu Công Cụ đó bị hủy bỏ, thu hồi, không được gia hạn hoặc cấp mới.*

4.12 Any cancellation, payment or revocation by HSBC of any Instrument at any time shall be without prejudice to the rights and obligations of HSBC and the Customer under these Terms. *Việc hủy bỏ, thanh toán hoặc thu hồi bất kỳ Công Cụ nào do HSBC thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của HSBC và Khách Hàng theo Các Điều Khoản này.*

4.13 Unless an Instrument expressly provides that the original Instrument must be presented to HSBC to support a Claim, HSBC may pay and/or comply with any Claim, whether or not the original of the Instrument is presented to HSBC. *Trừ khi một Công Cụ quy định rõ ràng về việc phải xuất trình bản gốc của Công Cụ cho HSBC kèm theo Yêu Cầu, HSBC có thể thanh toán và/hoặc tuân thủ bất kỳ Yêu Cầu nào, cho dù bản gốc của Công Cụ có được xuất trình cho HSBC hay không.*

4.14 Notwithstanding that the Customer may claim that an Instrument has been reduced, cancelled or terminated, HSBC may determine that, due to the governing law of the Instrument, it has not been reduced, cancelled or terminated, or HSBC may determine that it is necessary to obtain or require the relevant beneficiary's confirmation of the reduction, release or discharge of HSBC's and/or any

correspondent bank's liabilities under such Instrument. Subject to such determination, or until such confirmation is received by HSBC, such Instrument shall not be treated or deemed as reduced, cancelled or terminated. *Cho dù Khách Hàng có thể cho rằng một Công Cụ đã được giảm, hủy bỏ hoặc chấm dứt, HSBC có thể xác định rằng, do luật điều chỉnh của Công Cụ, Công Cụ đó chưa được giảm, hủy bỏ hoặc chấm dứt, hoặc HSBC có thể xác định rằng cần thiết phải nhận được hoặc yêu cầu xác nhận của bên thụ hưởng liên quan về việc giảm, giải phóng hoặc giải trừ trách nhiệm của HSBC và/hoặc trách nhiệm của bất kỳ ngân hàng đại lý nào theo Công Cụ đó. Phụ thuộc vào việc xác định như vậy, hoặc cho đến khi HSBC nhận được xác nhận của bên thụ hưởng như đã nêu, Công Cụ đó không được đối xử như hay được xem là đã được giảm, hủy bỏ hoặc chấm dứt.*

5. COLLECTIONS / NHỜ THU

5.1 The terms in this Clause 5 apply to any Collection transaction. *Các điều khoản tại Điều 5 này áp dụng cho bất kỳ giao dịch Nhờ Thu nào.*

5.2 If HSBC is requested by the Customer to handle a Collection as the remitting bank, HSBC shall be under no obligation to make any payment to the Customer in respect of the Collection until HSBC has received full payment from the collecting or presenting bank. *Nếu Khách Hàng yêu cầu HSBC xử lý việc Nhờ Thu với tư cách là ngân hàng chuyển chứng từ, HSBC không có nghĩa vụ phải thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào cho khách hàng liên quan đến bộ chứng từ Nhờ Thu cho đến khi HSBC đã nhận được đầy đủ khoản thanh toán từ ngân hàng thu hộ.*

5.3 HSBC is not obliged to check the Documents before sending them to the collecting or presenting bank. *HSBC không có nghĩa vụ phải kiểm tra các Chứng Từ trước khi gửi cho ngân hàng thu hộ.*

5.4 HSBC is not obliged to check the Documents that it receives from a remitting bank. *HSBC không có nghĩa vụ phải kiểm tra các Chứng Từ nhận được từ ngân hàng chuyển chứng từ.*

6. FINANCE / TÀI TRỢ

6.1 The terms in this Clause 6 apply where HSBC Finances any Document or Documentary Credit. *Các điều khoản tại Điều 6 này áp dụng khi HSBC Tài Trợ bất kỳ Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ nào.*

6.2 Upon HSBC Financing a Document or Documentary Credit, the Customer unconditionally and irrevocably: *Ngay sau khi HSBC Tài Trợ một Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ, Khách Hàng sẽ thực hiện vô điều kiện và không hủy ngang:*

(a) transfers ownership of the Document or Documentary Credit to HSBC and undertakes to endorse the relevant Document in favour of HSBC (if not already endorsed in favour of HSBC as a condition to such Finance) and deliver the original endorsed Document to HSBC; *chuyển giao quyền sở hữu Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ cho HSBC và cam kết sẽ ký hậu Chứng Từ liên quan cho HSBC (nếu chưa được ký hậu cho HSBC như là điều kiện của việc Tài Trợ đó) và cung cấp bản gốc Chứng Từ đã ký hậu cho HSBC;*

(b) assigns or transfers absolutely to HSBC all of its rights to receive the proceeds of such Documentary Credit or Document; and *chuyển giao hoặc*

chuyển nhượng một cách tuyệt đối cho HSBC tất cả các quyền nhận tiền thu được của Khách Hàng thuộc Chứng Từ Tín Dụng hoặc Chứng Từ đó; và

(c) assigns or transfers absolutely to HSBC all of its rights, title and interest in the associated underlying receivable (and related rights and proceeds) (if any) arising from the underlying Trade Transaction, *chuyển giao hoặc chuyển nhượng một cách tuyệt đối cho HSBC tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Khách Hàng liên quan đến các khoản phải thu đó (và các quyền và tiền thu được liên quan) (nếu có) phát sinh từ Giao Dịch Thương Mại đó,*

and where the amount of the Finance was calculated by applying an advance rate to the face value of the Document or Documentary Credit, upon receipt by HSBC of any proceeds of that Document or Documentary Credit in excess of the amount of the Finance, HSBC shall pay those proceeds to the Customer (after deducting any outstanding Customer Liabilities). và trong trường hợp số tiền Tài Trợ được tính toán bằng cách áp dụng một tỷ lệ hạn mức tín dụng đối với mệnh giá của Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ, ngay sau khi HSBC nhận được bất kỳ khoản tiền thu được nào thuộc Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ vượt số tiền Tài Trợ, HSBC sẽ thanh toán các khoản tiền thu được đó cho Khách Hàng (sau khi trừ bất kỳ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng nào chưa được thanh toán).

6.3 If HSBC has Financed a Document or Documentary Credit and payment in full or part is not received by HSBC for any reason (or cannot, for any reason whatsoever, be accepted by HSBC) from the relevant issuing bank, confirming bank, collecting bank, presenting bank, drawee or obligor (as applicable), then unless otherwise agreed in writing by HSBC: *Nếu HSBC đã Tài Trợ một Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ và HSBC không nhận được toàn bộ hoặc một phần khoản thanh toán vì bất kỳ lý do gì (hoặc HSBC không thể chấp nhận toàn bộ hoặc một phần khoản thanh toán vì bất kỳ lý do gì) từ ngân hàng phát hành, ngân hàng đại lý, ngân hàng thu hộ, bên thanh toán hay bên có nghĩa vụ thanh toán (tùy trường hợp áp dụng), thì trừ khi HSBC đồng ý khác đi bằng văn bản:*

(a) such Trade Service is provided with full recourse against the Customer; and *Dịch Vụ Thương Mại đó được cung cấp trên cơ sở truy đòi toàn bộ đối với Khách Hàng; và*

(b) the Customer is required to reimburse HSBC for amounts not received. Such reimbursement is payable immediately upon HSBC's demand together with any interest payable in accordance with Clause 15 (*Fees, commission, interest and charges*) and the Customer shall reimburse HSBC for any loss or damage suffered by HSBC as a result of the non-payment. *Khách Hàng được yêu cầu hoàn trả cho HSBC khoản tiền chưa nhận được. Khoản hoàn trả phải được thanh toán ngay khi HSBC có yêu cầu cùng với bất kỳ khoản tiền lãi phải trả nào theo Điều 15 (Phí, Tiền Hoa Hồng, Tiền Lãi Và Các Khoản Phải Thanh Toán) và Khách Hàng phải bồi hoàn cho HSBC bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào mà HSBC phải gánh chịu do việc không thanh toán.*

6.4 If HSBC has agreed to Finance a Document or Documentary Credit on a non-recourse basis and payment in full or part is not received by HSBC (or cannot be accepted by HSBC) from the relevant issuing bank, confirming bank, collecting bank, presenting bank, drawee or obligor (as applicable), the Customer is only required to reimburse HSBC for amounts not received if the non-payment was due to a Recourse

Event. Such reimbursement is payable immediately upon HSBC's demand together with any interest payable in accordance with Clause 15 (*Fees, commission, interest and charges*) and the Customer shall reimburse HSBC for any loss or damage suffered by HSBC as a result of the non-payment. *Nếu HSBC đã đồng ý Tài Trợ một Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ trên cơ sở không truy đòi và HSBC không nhận được toàn bộ hoặc một phần khoản thanh toán (hoặc HSBC không thể chấp nhận) từ ngân hàng phát hành, ngân hàng đại lý, ngân hàng thu hộ, ngân hàng đại diện, bên chi trả hoặc bên thực hiện nghĩa vụ (tùy trường hợp áp dụng), Khách Hàng chỉ phải hoàn trả cho HSBC các khoản không thanh toán do Sự Kiện Truy Đòi. Việc hoàn trả đó sẽ được tiến hành ngay khi HSBC yêu cầu cùng với bất kỳ khoản tiền lãi phải trả nào theo Điều 15 (Phi, tiền hoa hồng, tiền lãi và các khoản phải thanh toán) và Khách Hàng phải bồi hoàn cho HSBC bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSBC phải gánh chịu do việc không thanh toán.*

6.5 Where HSBC has Financed a Document or Documentary Credit, HSBC may at its discretion: *Khi HSBC đã Tài Trợ một Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ, HSBC có thể theo quyết định của mình:*

(a) take conditional acceptances and/or acceptances for honour and/or to extend the due date for payment in relation to any such Document or Documentary Credit; *chấp nhận có điều kiện và/hoặc chấp nhận để cam kết và/hoặc gia hạn ngày đến hạn thanh toán liên quan đến Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ đó;*

(b) accept payment from any drawee or acceptor before maturity under rebate or discount; *chấp nhận thanh toán từ bất kỳ bên thanh toán hay bên chấp nhận thanh toán nào ngày đến hạn dưới giao dịch chiết khấu;*

(c) accept part payment before maturity and deliver a proportionate part of the Goods to any drawee or acceptor of such Document or Documentary Credit or the consignee of the related Goods; *chấp nhận một phần thanh toán trước ngày đến hạn và chuyển giao một phần Hàng Hóa tương ứng cho bất kỳ bên thanh toán hay bên chấp nhận thanh toán nào của Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ đó hay bên được ủy thác nhận Hàng Hóa liên quan;*

(d) at the request of any drawee, delay presentation of such Document or Documentary Credit for payment or acceptance without affecting the liability of the Customer to HSBC in respect of such Document or Documentary Credit; *theo yêu cầu của bất kỳ bên thanh toán nào, trì hoãn việc xuất trình Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ để thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán mà không làm ảnh hưởng đến trách nhiệm của Khách Hàng đối với HSBC liên quan đến Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ đó.*

(e) give an indemnity against any loss arising from any discrepancies in order to obtain acceptance or payment of a Document and the Customer confirms that its reimbursement obligations and the indemnity set out in Clause 9 (*Reimbursement and indemnity*) shall apply to any such indemnity; and *bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ các điểm bất hợp lệ để được chấp nhận thanh toán hoặc thanh toán theo Chứng Từ và Khách Hàng xác nhận rằng nghĩa vụ hoàn trả của và bồi thường của Khách Hàng quy định tại Điều 9 (Hoàn Trả Và Bồi Thường) sẽ áp dụng cho bất kỳ việc bồi thường nào như thế; và*

(f) institute proceedings and take steps for the recovery from the acceptors or endorsers of any such Document or Documentary Credit of any amount due in respect of such Document or Documentary Credit, despite HSBC having debited the bank account of the Customer with the amount of such Document or Documentary Credit. *tiến hành các thủ tục tố tụng và thực hiện các bước để thu hồi từ các bên chấp nhận thanh toán hoặc bên ký hậu của Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ bất kỳ khoản thanh toán đến hạn nào liên quan đến Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ đó, cho dù HSBC đã ghi nợ khoản tiền của Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ đó vào tài khoản ngân hàng của Khách Hàng.*

7. TRADE FINANCE LOANS / KHOẢN VAY TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI

7.1 The terms in this Clause 7 apply to any Trade Finance Loans which HSBC may provide to the Customer from time to time. *Các điều khoản tại Điều 7 này áp dụng cho bất kỳ Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại nào mà HSBC có thể cung cấp cho Khách Hàng tùy từng thời điểm.*

7.2 Subject to the terms of any applicable Facility Agreement which may apply, any Trade Finance Loan which HSBC provides to the Customer shall be on an uncommitted basis and HSBC may terminate or cancel such Trade Finance Loan at any time without providing reasons to the Customer. *Tùy thuộc vào các điều khoản của bất kỳ Thỏa Thuận Về Tiện Ích nào có thể áp dụng, bất kỳ Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại nào mà HSBC cung cấp cho Khách Hàng sẽ được cấp trên cơ sở không cam kết và HSBC có thể chấm dứt hoặc hủy bỏ Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại đó vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần đưa ra lý do với Khách Hàng.*

7.3 Interest shall accrue on the Trade Finance Loan and shall be payable in accordance with Clause 15 (*Fees, commission, interest and charges*). *Tiền lãi sẽ được cộng dồn trên Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và sẽ phải trả theo Điều 15 (Phí, tiền hoa hồng, tiền lãi và các khoản phải thanh toán).*

7.4 The Customer shall repay each Trade Finance Loan together with accrued interest and any outstanding fees, commissions, charges and expenses incurred by HSBC on demand unless HSBC agrees otherwise in writing. In any event the Customer shall repay a Trade Finance Loan no later than: *Khách Hàng phải hoàn trả mỗi Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại cùng với tiền lãi cộng dồn và bất kỳ phí, tiền hoa hồng, các khoản phải thanh toán và chi phí nào chưa được hoàn trả mà HSBC phải gánh chịu khi có yêu cầu trừ khi HSBC đồng ý khác đi bằng văn bản. Trong mọi trường hợp, Khách Hàng phải hoàn trả Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại không muộn hơn:*

- (a) its maturity date; *ngày đến hạn của Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại đó;*
- (b) if it is for financing goods or services, the date on which the Customer receives the proceeds of sale of those goods or services (in full or in part); and/or *nếu Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại là để tài trợ cho hàng hóa hoặc dịch vụ, ngày Khách Hàng nhận được tiền bán hàng hóa hoặc dịch vụ đó (toàn bộ hoặc một phần); và/hoặc*
- (c) if it is for the financing of a debt owed to the Customer, the date on which the Customer receives payment of the debt (in full or part), *nếu Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại là để tài trợ cho một khoản nợ với Khách Hàng, ngày mà Khách Hàng được thanh toán khoản nợ (toàn bộ hoặc một phần),*

and upon the request of HSBC, the Customer will arrange for all monies payable to the Customer under or in connection with the relevant Trade Transaction to be paid directly to a bank account as specified by HSBC to be used towards the repayment of that Trade Finance Loan and any other outstanding Customer Liabilities. và, theo yêu cầu của HSBC, Khách Hàng sẽ thu xếp toàn bộ số tiền phải trả cho Khách Hàng theo hoặc liên quan đến Giao Dịch Thương Mại liên quan nào sẽ được thanh toán trực tiếp vào một tài khoản ngân hàng do HSBC quy định nhằm hoàn trả cho Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại đó và bất kỳ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng nào khác còn chưa được thanh toán.

7.5 If a Trade Finance Loan is due for repayment on a day when the Customer is entitled to make a drawing under another Trade Finance Loan, HSBC may require: Nếu một Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại đến hạn hoàn trả vào ngày mà Khách Hàng được quyền rút một Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại khác, HSBC có thể yêu cầu:

- (a) the amount of the Trade Finance Loan to be repaid to be deducted from the amount of the drawing to be made; and số tiền thuộc Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại đến hạn hoàn trả được khấu trừ vào khoản tiền của Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại dự kiến rút; và
- (b) only the difference in amounts (if any) to be paid to the Customer. chỉ khoản tiền chênh lệch (nếu có) sẽ được giải ngân cho Khách Hàng.

7.6 Where the Customer requests a Trade Finance Loan and it is to be backed by a Documentary Credit or a confirmed purchase order, pro-forma invoice or such other supporting document specified in the Application, the Customer shall, at or before the time when the Customer submits the Application for that Trade Finance Loan, lodge with HSBC the original Documentary Credit (including all amendments (if any)) or a copy of the confirmed purchase order, pro-forma invoice or other such supporting document referred to in the Application (as applicable), in each case in the format required by HSBC (the **Supporting Document**). Trong trường hợp Khách Hàng yêu cầu một Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại đó được bảo đảm bằng một Tín Dụng Chứng Từ hoặc một đơn đặt hàng đã được xác nhận, một hóa đơn chiếu lệ hoặc chứng từ hỗ trợ khác đó được quy định trong Đơn Đề Nghị, Khách Hàng sẽ, vào hoặc trước thời điểm Khách Hàng nộp Đơn Đề Nghị xin cấp Khoản Vay Tài Trợ Thương mại đó, nộp cho HSBC bản gốc Tín Dụng Chứng Từ (bao gồm tất cả các bản sửa đổi (nếu có)) hoặc bản sao của đơn đặt hàng đã được xác nhận, hóa đơn chiếu lệ hoặc chứng từ hỗ trợ khác đó được dẫn chiếu trong Đơn Đề Nghị (**Chứng Từ Hỗ Trợ**).

7.7 Where HSBC provides to the Customer a Trade Finance Loan backed by a Supporting Document, the Customer shall: Trong trường hợp HSBC cấp cho Khách Hàng một Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại, Khách Hàng sẽ:

- (a) only use the proceeds of that Trade Finance Loan for the purpose of purchasing, producing, processing, manufacturing, storing, insuring and/or preparing for the sale or shipment of the Goods referred to in the Supporting Document. chỉ sử dụng khoản tiền của Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại cho mục đích mua, sản xuất, chế biến, chế tạo, bảo quản, bảo hiểm và/hoặc chuẩn bị cho việc bán hoặc vận chuyển Hàng Hóa được đề cập trong Chứng Từ Hỗ Trợ.
- (b) not accept any amendment to or cancellation of the Supporting Document without HSBC's prior written consent; không chấp nhận bất kỳ sửa đổi hoặc hủy

bỏ nào đối với Chứng Từ Hồ Trợ mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của HSBC;

(c) promptly notify HSBC if the value of the relevant Goods or the proceeds due under the Supporting Document at any time falls below the amount of the Trade Finance Loan; and *thông báo kịp thời cho HSBC nếu giá trị của Hàng Hóa liên quan hoặc số tiền thu được đến hạn theo Chứng Từ Hồ Trợ giảm xuống thấp hơn khoản tiền của Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại vào bất kỳ thời điểm nào; và*

(d) promptly notify HSBC if the relevant Goods are not shipped in accordance with the terms of the Supporting Document. *thông báo kịp thời cho HSBC nếu Hàng Hóa liên quan không được vận chuyển phù hợp với các điều khoản của Chứng Từ Hồ Trợ.*

(e) where the Supporting Document is a Documentary Credit, present all Documents to HSBC in strict compliance with the terms and conditions of the Documentary Credit before the expiry of the time limit(s) prescribed in the Documentary Credit; and *trong trường hợp Chứng Từ Hồ Trợ là một Tín Dụng Chứng Từ, nộp toàn bộ các Chứng Từ cho HSBC tuân thủ nghiêm ngặt các điều khoản và điều kiện của Tín Dụng Chứng Từ đó trước khi hết hạn (các) thời hạn được quy định trong Tín Dụng Chứng Từ đó; và*

(f) where the Supporting Document is not a Documentary Credit, promptly following shipment of the relevant Goods, provide HSBC with the invoice and other documents evidencing that the relevant Goods have been supplied to the relevant buyer in accordance with the terms and conditions of the relevant sales contract. *trong trường hợp Chứng Từ Hồ Trợ không phải là một Tín Dụng Chứng Từ, ngay sau khi chuyển Hàng Hóa liên quan, nhanh chóng cung cấp cho HSBC hóa đơn và các chứng từ khác chứng minh Hàng Hóa liên quan đã được cung cấp cho bên mua liên quan phù hợp với các điều khoản và điều kiện của hợp đồng mua bán liên quan.*

7.8 Where HSBC provides to the Customer a Trade Finance Loan backed by a Documentary Credit and HSBC presents the required Documents to the issuing bank for payment or approval and/or HSBC Finances that Documentary Credit or any Document presented under that Documentary Credit, HSBC is authorised to apply the proceeds of the Documentary Credit or the amount of the Finance towards the repayment of that Trade Finance Loan and any other outstanding Customer Liabilities (including accrued interest). *Nếu trong trường hợp HSBC cấp cho Khách Hàng một Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại được bảo đảm bằng Tín Dụng Chứng Từ và HSBC nộp Các Chứng Từ theo yêu cầu cho ngân hàng phát hành để nhận thanh toán hoặc phê duyệt và/hoặc HSBC Tài Trợ Tín Dụng Chứng Từ đó hoặc bất kỳ Chứng Từ nào được nộp theo Tín Dụng Chứng Từ đó, HSBC sẽ được ủy quyền sử dụng khoản tiền thu được từ Tín Dụng Chứng Từ đó hoặc khoản tiền thuộc Tài Trợ đó để hoàn trả cho Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại đó và bất kỳ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng nào khác còn chưa được thanh toán (bao gồm tiền lãi cộng dồn).*

8. APPLICATIONS FOR RELEASE OF GOODS, SHIPPING GUARANTEES AND LETTERS OF INDEMNITY / ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI PHÓNG HÀNG HÓA, BẢO LÃNH NHẬN HÀNG VÀ THƯ CAM KẾT BỒI THƯỜNG

8.1 The terms in this Clause 8 apply to any Application for the release of Goods, shipping guarantee or letter of indemnity. *Các điều khoản tại Điều 8 này áp dụng cho bất kỳ Đơn Đề Nghị nào liên quan đến giải phóng Hàng Hóa, bảo lãnh nhận hàng hoặc thư cam kết bồi thường.*

8.2 If the Customer requests HSBC to sign or countersign any letter of indemnity or shipping guarantee or (as the case may be) sign, endorse or release any air waybill, bill of lading, parcel post receipt or delivery order (collectively, the **Transport Documents**) to facilitate the release of Goods: *Nếu Khách Hàng yêu cầu HSBC ký hoặc ký đối ứng bất kỳ thư cam kết bồi thường hoặc bảo lãnh nhận hàng hoặc (tùy từng trường hợp) ký, ký hậu hoặc giải phóng bất kỳ vận đơn đường không, vận đơn, biên lai bưu kiện hoặc lệnh vận chuyển (gọi chung là **Chứng Từ Vận Chuyển**) để hỗ trợ giải phóng Hàng Hóa:*

(a) HSBC is authorised (but not obliged): *HSBC được quyền (nhưng không có nghĩa vụ):*

(i) to honour any Claim (including the acceptance of any Document presented) made under any Documentary Credit, Collection or Document relating to any released Goods and to pay the invoiced amount of the Goods or the value of the Goods (whichever is higher) without examining any of the presented Documents and whether or not aware of any discrepancies; and *chấp nhận thanh toán bất kỳ Yêu Cầu nào (kể cả việc chấp nhận bất kỳ Chứng Từ nào được xuất trình) theo bất kỳ Tín Dụng Chứng Từ, Nhờ Thu hoặc Chứng Từ nào liên quan đến Hàng Hóa bất kỳ được giải phóng và thanh toán số tiền theo hóa đơn của Hàng Hóa hoặc giá trị Hàng Hóa (tùy vào khoản nào cao hơn) mà không cần kiểm tra bất kỳ Chứng Từ nào được xuất trình và cho dù có nhận thấy bất kỳ điểm bất hợp lệ nào hay không; và*

(ii) to utilise any Transport Documents in HSBC's possession for the redemption of any letter of indemnity or shipping guarantee; and *sử dụng bất kỳ Chứng Từ Vận Chuyển nào mà HSBC chiếm hữu để thu lại bất kỳ thư cam kết bồi thường hoặc bảo lãnh nhận hàng nào; và*

(b) the Customer shall promptly accept any Document presented for the payment of the relevant Goods (whether discrepant or not) and shall indemnify HSBC and each other Indemnified Party in accordance with Clause 9.2 (*Reimbursement and indemnity*). *Khách Hàng sẽ nhanh chóng chấp nhận bất kỳ Chứng Từ nào được xuất trình để yêu cầu thanh toán cho Hàng Hóa liên quan (cho dù có bất hợp lệ hay không) và sẽ bồi thường HSBC và mỗi Bên Được Bồi Thường theo Điều 9.2 (Hoàn Trả Và Bồi Thường).*

8.3 Goods and/or Documents are released to the Customer for the purpose of taking delivery of and selling the Goods. *Hàng Hóa và/hoặc Chứng Từ được giải phóng cho Khách Hàng nhằm phục vụ mục đích nhận và bán Hàng Hóa.*

8.4 HSBC may compromise, settle, pay or resist any Claim arising from or in connection with the issuance of any letter of indemnity or shipping guarantee or HSBC signing, endorsing or releasing any Transport Document in such manner as

HSBC determines appropriate, without releasing the Customer's obligation and liability to reimburse and indemnify HSBC hereunder. *HSBC có thể thu xếp, xử lý, thanh toán hoặc từ chối bất kỳ Yêu Cầu nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc phát hành bất kỳ thư cam kết bồi thường hoặc bảo lãnh nhận hàng nào hoặc việc HSBC ký, ký hậu hoặc giải phóng bất kỳ Chứng Từ Vận Chuyển nào theo cách thức mà HSBC cho là phù hợp, mà không giải trừ nghĩa vụ và trách nhiệm hoàn trả và bồi thường của Khách Hàng cho HSBC theo Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn này.*

8.5 The Customer shall redeem and deliver each letter of indemnity or shipping guarantee (if any) to HSBC for cancellation immediately upon receipt of the relevant original Transport Documents. *Khách Hàng sẽ thu lại và giao mỗi thư cam kết bồi thường hoặc bảo lãnh nhận hàng (nếu có) cho HSBC để hủy bỏ ngay khi nhận được bản gốc Chứng Từ Vận Chuyển liên quan.*

8.6 The Customer agrees that its Customer Liabilities in respect of a letter of indemnity or shipping guarantee shall continue and shall not be reduced until such letter of indemnity or shipping guarantee has been returned to HSBC and HSBC has been released from all its liabilities under such letter of indemnity or shipping guarantee. *Khách Hàng đồng ý rằng Khoản Phải Trả Của Khách Hàng liên quan đến thư cam kết bồi thường hoặc bảo lãnh nhận hàng sẽ tiếp tục và không giảm cho đến khi thư cam kết bồi thường hoặc bảo lãnh nhận hàng đó được trả về cho HSBC và HSBC đã được giải trừ mọi trách nhiệm của HSBC theo thư cam kết bồi thường hoặc bảo lãnh nhận hàng đó.*

SECTION 2 – REIMBURSEMENT, INDEMNITY AND OTHER RIGHTS **MỤC 2 – HOÀN TRẢ, BỒI THƯỜNG VÀ CÁC QUYỀN KHÁC**

9. REIMBURSEMENT AND INDEMNITY / HOÀN TRẢ VÀ BỒI THƯỜNG

9.1 The Customer shall upon demand reimburse or pay to HSBC all sums paid (in whatever manner) or due to be paid by HSBC to any person in respect of any Trade Service and shall upon demand pay to HSBC all sums owing at any time by the Customer to HSBC including any principal, interest, commissions, fees, Increased Costs, taxes, customs duties and charges in respect of such Trade Services and any costs and expenses incurred by HSBC in connection with providing such Trade Services. *Khách Hàng sẽ hoàn trả hoặc thanh toán theo yêu cầu cho HSBC toàn bộ khoản tiền mà HSBC đã thanh toán (dưới bất kỳ hình thức nào) hoặc đến hạn phải thanh toán cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại bất kỳ và sẽ thanh toán theo yêu cầu cho HSBC tất cả các khoản mà Khách Hàng nợ HSBC bao gồm bất kỳ khoản nợ gốc, tiền lãi, tiền hoa hồng, phí, Chi Phí Gia Tăng, thuế, thuế xuất nhập khẩu và các khoản phải thanh toán liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại đó và mọi phí tổn và chi phí phát sinh cho HSBC liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ Thương Mại đó.*

9.2 The Customer shall indemnify HSBC, each HSBC Group member, and their officers, employees and delegates (each, an **Indemnified Party**) on demand against all direct, indirect and consequential liabilities and losses, payments, damages, demands, claims, expenses and costs (including legal fees and fees, claims, demands and liabilities from a beneficiary or any other person on a full indemnity basis), proceedings, actions and other consequences (collectively, the **Losses**) which any Indemnified Party may suffer, sustain or incur under or in connection with

any Trade Service and the enforcement of its rights under these Terms (except where any such Loss is caused by the Indemnified Party's fraud, gross negligence or wilful misconduct). The Customer shall on demand pay to the Indemnified Party the full amount of the Losses. *Khách Hàng sẽ bồi thường theo yêu cầu cho HSBC, mỗi thành viên Tập Đoàn HSBC, và các nhân viên, người lao động và người đại diện của HSBC và thành viên Tập Đoàn HSBC (mỗi chủ thể được gọi là **Bên Được Bồi Thường**) đối với tất cả các trách nhiệm và tổn thất, các khoản thanh toán, thiệt hại, yêu cầu, khiếu kiện, chi phí và phí tổn (kể cả phí và chi phí luật sư, khiếu kiện, yêu cầu và trách nhiệm từ bên thụ hưởng hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác trên cơ sở bồi thường toàn bộ), các thủ tục tố tụng, kiện tụng và các hậu quả khác cho dù trực tiếp, gián tiếp hoặc mang tính hậu quả (gọi chung là **Tổn Thất**) mà bất kỳ Bên Được Bồi Thường nào có thể phải gánh chịu, duy trì hoặc phát sinh theo hoặc liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại bất kỳ và việc thực thi các quyền của Bên Được Bồi Thường theo Các Điều Khoản đó (trừ trường hợp Tổn Thất đó là do hành vi gian lận, bất cẩn nghiêm trọng hoặc cố ý làm trái của Bên Được Bồi Thường). Khách Hàng sẽ thanh toán cho Bên Được Bồi Thường toàn bộ khoản Tổn Thất khi có yêu cầu.*

9.3 The Customer shall, upon request by any Indemnified Party, forthwith appear and defend at the Customer's own cost and expense any action which may be brought against such Indemnified Party in connection with any Trade Service and to provide such assistance as such Indemnified Party may reasonably require. *Khách Hàng sẽ, khi có yêu cầu của bất kỳ Bên Được Bồi Thường nào, ngay lập tức can thiệp và bảo vệ trước bất kỳ hành động nào có thể được tiến hành nhằm chống lại Bên Được Bồi Thường đó liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào và cung cấp các hỗ trợ theo yêu cầu hợp lý của Bên Được Bồi Thường bằng chi phí và phí tổn của chính Khách Hàng.*

9.4 HSBC may, at any time and without notice, debit from any bank account which the Customer holds with any HSBC Group member, or deduct from any proceeds held or received by HSBC which are due to the Customer, any Customer Liabilities outstanding at that time (even if such debit or deduction would cause the relevant bank account to become overdrawn). *HSBC có thể, tại bất kỳ thời điểm nào và không cần có thông báo, ghi nợ vào bất kỳ tài khoản ngân hàng nào của Khách Hàng tại thành viên Tập Đoàn HSBC, hoặc khấu trừ vào bất kỳ khoản thu nào đến hạn thanh toán cho Khách Hàng mà HSBC nắm giữ hoặc nhận được, các Khoản Phải Trả Của Khách Hàng chưa được thanh toán vào thời điểm đó (ngay cả nếu việc ghi nợ hoặc khấu trừ đó sẽ dẫn đến việc tài khoản ngân hàng liên quan bị rút quá số dư).*

9.5 The indemnities contained in these Terms shall not be in any way be discharged or diminished, nor shall the liability of the Customer be affected by reason of HSBC or any person from time to time, varying, realising or releasing any of the same, or granting any time, indulgence or concession or compounding with any person, or concurring in accepting or varying any compromise, arrangement or settlement, or omitting to claim or enforce payment, or determining, varying, reducing or extending the terms of any Trade Service, or by anything done or omitted which, but for this provision, might operate to discharge or otherwise exonerate the Customer. *Trách nhiệm bồi thường quy định tại Các Điều Khoản này sẽ không được giải trừ hoặc loại bỏ dưới bất kỳ hình thức nào, và trách nhiệm của Khách Hàng cũng không bị ảnh hưởng bởi việc HSBC hoặc bất kỳ bên nào tùy từng thời điểm, thay đổi, thực thi hoặc giải phóng bất kỳ trách nhiệm bồi thường nào, hoặc cho thời gian, gia*

hạn việc thực hiện nghĩa vụ hay nhượng bộ hay thu xếp với bất kỳ bên nào, hoặc đồng ý chấp nhận hay thay đổi bất kỳ thỏa hiệp, dàn xếp hoặc giải quyết, hoặc bỏ qua việc khiếu kiện hoặc buộc thanh toán, hoặc quyết định, thay đổi, giảm hoặc gia hạn các điều khoản của bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào, hoặc bởi bất kỳ sự việc nào được thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện mà, nếu không có điều khoản này, có thể có hiệu lực giải trừ hoặc theo cách khác miễn trừ cho Khách Hàng.

10. CASH COLLATERAL / KHOẢN KÝ QUỸ

10.1 The Customer shall upon demand pay to such bank account as HSBC may direct cash cover in an amount sufficient to cover the Customer Liabilities or such lesser amount if agreed by HSBC (such amount paid, being **Cash Collateral**). *Khách Hàng sẽ, khi được yêu cầu, chuyển vào tài khoản ngân hàng do HSBC chỉ định một khoản tiền đủ để thanh toán Khoản Phải Trả Của Khách Hàng hoặc một khoản tiền ít hơn nếu được HSBC đồng ý (khoản tiền đã thanh toán đó được gọi là **Khoản Ký Quỹ**).*

10.2 If required by HSBC, the Customer will grant to HSBC, in form and substance satisfactory to HSBC, a security interest which is customary in the Governing Jurisdiction in respect of the bank account and such Cash Collateral and the Customer shall undertake any filing, registration, recording or enrolment of such security interest for it to be perfected and enforceable against the Customer and shall pay any related fees. *Nếu HSBC yêu cầu, Khách Hàng sẽ cung cấp cho HSBC, theo hình thức và nội dung đáp ứng yêu cầu của HSBC, một lợi ích bảo đảm theo tập quán của Vùng Tài Phán Điều Chinh liên quan đến tài khoản ngân hàng và Khoản Ký Quỹ đó và Khách Hàng sẽ thực hiện mọi thủ tục nộp hồ sơ, đăng ký, ghi nhận, hoặc công nhận lợi ích bảo đảm đó để lợi ích bảo đảm đó được hoàn tất hợp lệ và có hiệu lực thi hành đối với Khách Hàng và Khách Hàng sẽ trả mọi khoản phí liên quan.*

10.3 HSBC may, at any time without notice or demand, apply (whether by way of set-off, transfer or otherwise) any or all Cash Collateral towards the payment of any Claim, the repayment of any Trade Finance Loan and/or the satisfaction of any or all other Customer Liabilities. *HSBC có thể, tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần có thông báo hoặc yêu cầu, dùng (cho dù bằng hình thức bù trừ, chuyển giao hoặc theo cách khác) bất kỳ hoặc toàn bộ Khoản Ký Quỹ để thanh toán cho bất kỳ Khiếu Nại nào, thanh toán cho bất kỳ Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại nào và/hoặc thanh toán cho toàn bộ các Khoản Phải Trả Của Khách Hàng khác.*

10.4 Unless HSBC otherwise agrees: *Trừ khi HSBC đồng ý khác đi:*

(a) Cash Collateral shall not constitute a debt owed by HSBC to the Customer or any other person and shall not be repayable or refundable (in whole or in part) by HSBC to the Customer or any other person, in each case, until and unless HSBC is satisfied that all the Customer Liabilities have been unconditionally and irrevocably paid and discharged in full; and *Khoản Ký Quỹ sẽ không cấu thành khoản nợ của HSBC đối với Khách Hàng hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác và sẽ không được HSBC hoàn trả hoặc trả lại (toàn bộ hoặc một phần) cho Khách Hàng hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác, trong mỗi trường hợp, cho đến khi và trừ khi tất cả Khoản Phải Trả Của Khách Hàng đã được thanh toán và giải trừ toàn bộ một cách vô điều kiện và không hủy ngang đáp ứng yêu cầu của HSBC; và*

(b) no interest shall accrue on Cash Collateral. *Khoản Ký Quỹ sẽ không được trả lãi cộng dồn.*

10.5 The Customer shall not create or permit to subsist any mortgage, charge, pledge, lien or other security interest or encumbrance over the Cash Collateral, or any bank account in which such Cash Collateral is held (except for any security in favour of HSBC) or assign, transfer or otherwise deal with the same. *Khách Hàng sẽ không tạo lập hoặc cho phép tồn tại bất kỳ biện pháp thế chấp, bảo chứng, cầm cố, cầm giữ hoặc lợi ích bảo đảm hay biện pháp bảo đảm khác đối với Khoản Ký Quỹ, hoặc bất kỳ tài khoản ngân hàng nào mà trong đó Khoản Ký Quỹ đang được nắm giữ (ngoại trừ bất kỳ biện pháp bảo đảm nào dành cho HSBC) hoặc chuyển giao, chuyển nhượng hoặc xử lý bằng cách khác đối với Khoản Ký Quỹ.*

11. PLEDGE / CẦM CỐ

11.1 The Customer will pay to HSBC on demand all Customer Liabilities. *Khách Hàng sẽ thanh toán cho HSBC theo yêu cầu tất cả Khoản Phải Trả Của Khách Hàng.*

11.2 The Customer hereby, to the extent permissible, pledges to HSBC as a continuing security for the Customer Liabilities all Documents and Goods which are at any time in actual or constructive possession or control of HSBC or held on trust for, or to the order of, HSBC whether for custody, collection, security, the making of a Claim or any other reason and whether or not in the ordinary course of banking business and whether in the Governing Jurisdiction or elsewhere. *Khách Hàng theo đây, trong phạm vi được phép, cầm cố cho HSBC, như là một biện pháp bảo đảm liên tục cho Khoản Phải Trả Của Khách Hàng, tất cả Chứng Từ và Hàng Hóa vào bất kỳ thời điểm nào thuộc quyền chiếm hữu hoặc quyền kiểm soát thực tế hoặc ngầm định của HSBC hoặc được giữ ủy thác cho, hoặc theo lệnh của, HSBC cho dù vì mục đích gửi giữ, nhờ thu, bảo đảm, tiến hành Yêu Cầu hoặc bất kỳ lý do nào khác và cho dù có thuộc hoạt động kinh doanh thông thường của ngân hàng hay không và cho dù có thuộc Vùng Tài Sản Điều Chinh hay ở nơi khác.*

11.3 To the extent required by HSBC, the Customer shall do all acts (including entering into such further documents) to create, evidence and give the full effect of a pledge over the Documents and Goods as security for the Customer Liabilities. *Trong phạm vi được HSBC yêu cầu, Khách Hàng sẽ thực hiện mọi hàng động (kể cả việc ký kết bổ sung các văn kiện) để xác lập, làm bằng chứng và tạo lập hiệu lực pháp lý đầy đủ cho giao dịch cầm cố Chứng Từ và Hàng Hóa như là biện pháp bảo đảm cho Khoản Phải Trả Của Khách Hàng.*

11.4 If, in the Governing Jurisdiction a pledge (or its equivalent) is required to be registered, filed or otherwise publicly recorded for it to be enforceable, upon request of HSBC the Customer shall take all reasonable action to so register, file and/or record such pledge (including making payment of any related fees). *Nếu, tại Vùng Tài Sản Điều Chinh, một giao dịch cầm cố (hoặc biện pháp bảo đảm tương đương) được yêu cầu phải đăng ký, nộp hồ sơ, hoặc theo cách khác ghi nhận công khai để có hiệu lực thi hành, thì khi có yêu cầu của HSBC, Khách Hàng sẽ hành động phù hợp để đăng ký, nộp hồ sơ và/hoặc ghi nhận giao dịch cầm cố đó (kể cả việc thanh toán bất kỳ khoản phí liên quan nào).*

11.5 Any restriction on the right of consolidating securities shall not apply to the pledge under this Clause 11. *Bất kỳ hạn chế nào về quyền hợp nhất các biện pháp bảo đảm sẽ không áp dụng cho biện pháp cầm cố theo Điều 11 này.*

11.6 The risk in any Documents and Goods pledged shall remain with the Customer and neither HSBC nor any other HSBC Group member shall be responsible for any loss or damage or depreciation in value of any Documents or Goods held by HSBC as security. *Rủi ro thuộc bất kỳ Chứng Từ và Hàng Hóa cầm cố nào sẽ do Khách Hàng chịu và HSBC cũng như bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC nào sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại hoặc hao hụt giá trị nào của bất kỳ Chứng Từ hoặc Hàng Hóa nào do HSBC nắm giữ với tư cách là biện pháp bảo đảm.*

11.7 If: / Nếu:

- (a) the Customer fails to pay any Customer Liabilities when due or demanded; *Khách Hàng không thanh toán bất kỳ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng nào khi đến hạn hoặc được yêu cầu;*
- (b) the Customer does not comply with any other provision of these Terms; *Khách Hàng không tuân thủ bất kỳ quy định nào khác của Các Điều Khoản này;*
- (c) any representation made by the Customer under these Terms is or proves to have been incorrect when made or deemed to have been made; *bất kỳ cam đoan nào được Khách Hàng đưa ra theo Các Điều Khoản này là hoặc được chứng minh là không chính xác khi được đưa ra hoặc được xem là đã đưa ra;*
- (d) the Customer is unable or admits inability to pay its debts as they fall due or the Customer is or is deemed to be insolvent or bankrupt under the laws of its jurisdiction of establishment and/or incorporation (as applicable); or *Khách Hàng không thể hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán các khoản nợ của Khách Hàng khi đến hạn hoặc Khách Hàng lâm vào tình trạng hoặc được xem là trong tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc phá sản theo pháp luật của vùng tài phán nơi Khách Hàng được thành lập hay đăng ký hoạt động (tùy trường hợp áp dụng); hoặc*
- (e) the Customer enters into or becomes subject to a reorganisation, a composition or other arrangement with one or more creditors, a winding-up, or any other form of bankruptcy or insolvency process or proceeding, *Khách Hàng tiến hành hoặc trở thành đối tượng của tái tổ chức, tái cơ cấu hoặc một phương án thỏa thuận khác với một hoặc nhiều chủ nợ, giải thể, hoặc bất kỳ hình thức nào khác của quy trình hay thủ tục phá sản hoặc mất khả năng thanh toán,*

HSBC may enforce its pledge and may, without demand, notice, legal process or any other action with respect to the Customer or any other person, realise, sell, negotiate or otherwise dispose of all or some of the Documents and the Goods at any time and in any way which it deems expedient free from any restrictions and claims and HSBC shall not be liable for any loss arising out of such realisation, sale, negotiation or disposal. *HSBC có thể xử lý tài sản cầm cố và có thể, không cần yêu cầu, thông báo, thủ tục pháp lý hay bất kỳ hành động nào khác liên quan đến Khách Hàng hay bất kỳ bên nào khác, bán, chiết khấu, hoặc định đoạt dưới hình thức khác toàn bộ hoặc một số Chứng Từ và Hàng Hóa tại bất kỳ thời điểm nào và bằng bất kỳ cách thức nào mà HSBC cho là thích hợp mà không chịu bất kỳ hạn chế và khiếu kiện nào và HSBC sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc bán, chiết khấu hay định đoạt đó.*

11.8 All monies received, recovered or otherwise realised by HSBC following the enforcement of the pledge may be credited to a separate interest-bearing suspense account for so long as HSBC determines in order to preserve HSBC's rights towards discharge of the whole of the Customer Liabilities. Mọi khoản tiền HSBC nhận được, thu hồi được hoặc có được dưới hình thức khác từ việc xử lý tài sản cầm cố có thể được ghi có vào một tài khoản treo hưởng lãi riêng biệt cho một khoảng thời gian theo quyết định của HSBC để bảo toàn các quyền của HSBC đối với việc giải trừ toàn bộ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng.

12. TRUST RECEIPTS / BIÊN NHẬN ỦY THÁC

12.1 Whilst any Customer Liabilities remain outstanding in respect of any Trade Service provided in relation to any Documents or Goods, if any such Documents or Goods are held by or released to the Customer or to its order, the Customer: Trường hợp có bất kỳ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng đang chưa được thanh toán liên quan đến một Dịch Vụ Thương Mại bất kỳ được cung cấp liên quan đến Chứng Từ hoặc Hàng Hóa, nếu Chứng Từ hoặc Hàng Hóa đó được nắm giữ hay giải phóng bởi Khách Hàng hoặc theo lệnh của Khách Hàng, thì Khách Hàng:

(a) will hold such Documents and Goods (and the proceeds of sale and/or any insurance) on trust for HSBC (or, if a trust is not recognised and enforceable, hold to the order of HSBC) exclusively for the purpose agreed between HSBC and the Customer from time to time in respect of the Trade Service being provided; sẽ giữ Chứng Từ và Hàng Hóa đó (và khoản tiền thu được từ việc bán hàng và/hoặc tiền bảo hiểm) trên cơ sở ủy thác của HSBC (hoặc, nếu một ủy thác không được công nhận và không thể thực thi, giữ theo lệnh của HSBC) chỉ duy nhất cho mục đích được thỏa thuận giữa HSBC và Khách Hàng tùy từng thời điểm liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại được cung cấp;

(b) will keep such sale and/or insurance proceeds, and store such Goods, separate from any other property of the Customer and capable of being identified; sẽ giữ khoản tiền thu được từ việc bán hàng và/hoặc tiền bảo hiểm, và bảo quản Hàng Hóa đó, tách biệt khỏi bất kỳ tài sản nào khác của Khách Hàng và đảm bảo xác định được;

(c) confirms that such Documents and Goods will continue to be subject to the pledge in Clause 11 (*Pledge*) but at the risk of the Customer; xác nhận rằng Chứng Từ và Hàng Hóa đó sẽ tiếp tục phụ thuộc vào biện pháp cầm cố tại Điều 11 (Cầm Cố) nhưng rủi ro thuộc về Khách Hàng;

(d) will, at the request of HSBC, execute and deliver to HSBC trust receipts in form and substance satisfactory to HSBC together with any other documentation HSBC may require; sẽ, theo yêu cầu của HSBC, ký kết và chuyển giao biên nhận ủy thác cho HSBC theo hình thức và nội dung đáp ứng yêu cầu của HSBC cùng với bất kỳ chứng từ nào khác mà HSBC có thể yêu cầu;

(e) will comply promptly and fully with any instructions or request which HSBC may give to the Customer in relation to such Documents and Goods; sẽ tuân thủ nhanh chóng và đầy đủ bất kỳ chỉ thị hoặc yêu cầu nào mà HSBC có thể đưa ra cho Khách Hàng liên quan đến Chứng Từ và Hàng Hóa đó;

(f) will, upon receipt, promptly pay to HSBC the proceeds of sale and/or insurance of the Goods; and sẽ, ngay khi nhận được, nhanh chóng chuyển trả

cho HSBC số tiền thu được từ việc bán hàng và/hoặc tiền bảo hiểm của Hàng Hóa; và

(g) acknowledges that HSBC may at any time take possession and dispose of the Goods, Documents and/or sale and/or insurance proceeds of the Goods. *thừa nhận rằng HSBC có thể vào bất kỳ thời điểm nào chiếm hữu và định đoạt Hàng Hóa, Chứng Từ và/hoặc khoản tiền thu được từ việc bán hàng và/hoặc tiền bảo hiểm của Hàng Hóa.*

13. SET-OFF / BÙ TRỪ

13.1 HSBC may, at any time and without notice, combine or consolidate all the bank accounts of the Customer held with HSBC and/or set-off any Customer Liabilities against any obligation owed by HSBC to the Customer (including in respect of any Cash Collateral, or proceeds received or held by HSBC), regardless of the place of payment, booking branch or currency of either obligation. *HSBC có thể, vào bất kỳ thời điểm nào và không cần thông báo, kết hợp hoặc hợp nhất tất cả các tài khoản ngân hàng của Khách Hàng nắm giữ với HSBC và/hoặc bù trừ bất kỳ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng nào với bất kỳ nghĩa vụ nào mà HSBC nợ Khách Hàng (kể cả liên quan đến Khoản Ký Quỹ, hoặc khoản tiền thu được hoặc được giữ bởi HSBC), bất kể nơi thanh toán, chi nhánh hạch toán hoặc loại tiền tệ của nghĩa vụ.*

13.2 To effect any set-off HSBC may convert to a currency any amount which is in a different currency at the relevant Exchange Rate. *Để thực hiện bù trừ, HSBC có thể chuyển đổi bất kỳ khoản tiền thuộc một đơn vị tiền tệ sang đơn vị tiền tệ khác theo Tỷ Giá Hối Đoái liên quan.*

13.3 If any Customer Liabilities are unliquidated or unascertained, HSBC may apply or set off an amount estimated by it in good faith to be the amount of that liability. *Nếu bất kỳ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng nào không thể xác định cụ thể hoặc không chắc chắn, HSBC có thể áp dụng hoặc bù trừ một khoản tiền do HSBC ước tính sẽ là khoản tiền của trách nhiệm đó trên tinh thần thiện chí.*

14. SUPPLEMENTARY RIGHTS / CÁC QUYỀN BỔ SUNG

14.1 HSBC's rights under these Terms are to be in addition to and are not to be in any way prejudiced or affected by any one or more other indemnities, guarantees, securities or other obligations which HSBC may now or subsequently hold whether from the Customer or any other person. *Các quyền của HSBC theo Các Điều Khoản này là các quyền bổ sung thêm và sẽ không bị hạn chế hay ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào bởi bất cứ một hay nhiều cam kết bồi thường, bảo lãnh, biện pháp bảo đảm hay các nghĩa vụ khác mà HSBC có thể nắm giữ ở hiện tại hoặc trong tương lai cho dù là đối với Khách Hàng hay bất kỳ bên nào khác.*

14.2 HSBC may enforce its rights under these Terms or in respect of any other indemnities, guarantees, securities or other obligations which HSBC may now or subsequently hold whether from the Customer or any other person in any order it chooses and the Customer waives any rights it may have which provide otherwise. *HSBC có thể thi hành các quyền của HSBC theo Các Điều Khoản này hoặc liên quan đến bất kỳ cam kết bồi thường, bảo lãnh, biện pháp bảo đảm hoặc các nghĩa vụ khác mà HSBC có thể nắm giữ ở hiện tại hoặc trong tương lai cho dù là đối với Khách Hàng hay bất kỳ bên nào khác theo bất kỳ thứ tự nào do HSBC lựa chọn và Khách Hàng từ bỏ bất kỳ quyền nào quy định khác đi mà Khách Hàng có thể có.*

SECTION 3 – FEES AND PAYMENTS

MỤC 3 – PHÍ VÀ THANH TOÁN

15. FEES, COMMISSION, INTEREST AND CHARGES / PHÍ, TIỀN HOA HỒNG, TIỀN LÃI VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THANH TOÁN

15.1 Unless otherwise agreed in writing with the Customer: *Trừ trường hợp thỏa thuận khác đi bằng văn bản với Khách Hàng:*

(a) fees and other charges (other than interest and commission) shall be payable by the Customer to HSBC in respect of each Trade Service at the rates, in the amounts, and at the times agreed in the relevant Application, Facility Agreement or Tariff Book or as otherwise in accordance with HSBC's standard practices; *Khách Hàng sẽ thanh toán cho HSBC phí và các khoản phải thanh toán khác (ngoài tiền lãi và tiền hoa hồng) liên quan đến mỗi Dịch Vụ Thương Mại theo tỷ suất, số tiền, và vào thời điểm như đã đồng ý trong Đơn Đề Nghị, Thỏa Thuận Về Tiện Ích hoặc Biểu Phí Ngân Hàng liên quan hoặc trên cơ sở khác theo thông lệ hoạt động tiêu chuẩn của HSBC;*

(b) interest shall be payable by the Customer to HSBC upon demand in respect of any Trade Finance Loan or Finance, shall accrue on the amount of such Trade Finance Loan or Finance for the period from the date HSBC provides such Trade Finance Loan or Finance to the date such Trade Finance Loan or Finance is repaid or settled in full, and shall be calculated by reference to the rates agreed in the relevant Application, Facility Agreement or Tariff Book or as otherwise in accordance with HSBC's standard practices; *Khách Hàng sẽ thanh toán theo yêu cầu cho HSBC tiền lãi liên quan đến bất kỳ Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại hoặc Tài Trợ nào, tiền lãi sẽ cộng dồn trên khoản tiền của Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại hoặc Tài Trợ trong khoảng thời gian kể từ ngày HSBC cung cấp Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại hoặc Tài Trợ đó cho đến ngày mà Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại hoặc Tài Trợ đó được hoàn trả hoặc thanh toán đầy đủ, và sẽ được tính toán trên cơ sở tham chiếu đến các mức lãi suất đã đồng ý trong Đơn Đề Nghị, Thỏa Thuận Về Tiện Ích hoặc Biểu Phí Ngân Hàng liên quan hoặc trên cơ sở khác theo thông lệ hoạt động tiêu chuẩn của HSBC;*

(c) interest shall be payable by the Customer to HSBC upon demand in respect of any Claim paid by HSBC, shall accrue on the amount of the Claim for the period from the date HSBC pays such Claim to the date the Customer Liabilities resulting from such Claim are reimbursed in full, and shall be calculated by reference to the rates agreed in the relevant Application, Facility Agreement or Tariff Book or as otherwise in accordance with HSBC's standard practices; and *Khách Hàng sẽ thanh toán theo yêu cầu cho HSBC tiền lãi liên quan đến bất kỳ Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại hoặc Tài Trợ nào, tiền lãi sẽ cộng dồn trên khoản tiền của Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại hoặc Tài Trợ trong khoảng thời gian kể từ ngày HSBC cung cấp Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại hoặc Tài Trợ đó cho đến ngày mà Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại hoặc Tài Trợ đó được hoàn trả hoặc thanh toán đầy đủ, và sẽ được tính toán trên cơ sở tham chiếu đến các mức lãi suất đã đồng ý trong Đơn Đề Nghị, Thỏa Thuận Về Tiện Ích hoặc Biểu Phí Ngân Hàng liên quan hoặc trên cơ sở khác theo thông lệ hoạt động tiêu chuẩn của HSBC;*

(d) commission shall be payable by the Customer to HSBC upon demand in respect of any Documentary Credit or Instrument and shall be calculated by

reference to the face value of such Documentary Credit or Instrument and the rates agreed in the relevant Application, Facility Agreement or Tariff Book or as otherwise in accordance with HSBC's standard practices. *Khách Hàng sẽ thanh toán theo yêu cầu cho HSBC tiền hoa hồng liên quan đến bất kỳ Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ nào và sẽ được tính toán trên cơ sở tham chiếu đến mệnh giá của Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ đó và các mức hoa hồng đã đồng ý trong Đơn Đề Nghị, Thỏa Thuận Về Tiện Ích hoặc Biểu Phí Ngân Hàng liên quan hoặc trên cơ sở khác theo thông lệ hoạt động tiêu chuẩn của HSBC;*

15.2 Any fee, interest or commission accruing in respect of a Trade Service will accrue from day to day and is calculated on the basis of the actual number of days elapsed and a year of 365 days or, in any case where the market practice in the relevant Governing Jurisdiction differs, in accordance with that market practice. *Bất kỳ khoản phí, tiền lãi hoặc tiền hoa hồng tích lũy liên quan đến một Dịch Vụ Thương Mại sẽ cộng dồn hằng ngày và được tính toán trên cơ sở số ngày trôi qua thực tế và một năm có 365 ngày hoặc, trong bất kỳ trường hợp nào khi thông lệ thị trường tại Vùng Tài Sản Điều Chỉnh liên quan có khác biệt, tùy thuộc vào thông lệ thị trường đó.*

15.3 Any fee, commission, interest or charge payable by the Customer to HSBC is non-refundable. *Bất kỳ khoản phí, tiền hoa hồng, tiền lãi hoặc các khoản phải thanh toán mà Khách Hàng phải trả cho HSBC sẽ không được hoàn lại.*

15.4 If the Customer fails to pay any amount payable by it under these Terms on its due date, default interest shall accrue on the overdue amount from the due date up to the date of actual payment (both before and after judgment) at the rate agreed in the relevant Application, Facility Agreement or Tariff Book or as otherwise in accordance with HSBC's standard practices. *Nếu Khách Hàng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào mà Khách Hàng phải trả theo Các Điều Khoản này vào ngày đến hạn, lãi phạt sẽ cộng dồn trên khoản tiền quá hạn tính từ ngày đến hạn cho đến ngày được thanh toán thực tế (cả trước và sau khi có phán quyết giải quyết tranh chấp) theo mức lãi suất đã đồng ý trong Đơn Đề Nghị, Thỏa Thuận Về Tiện Ích hoặc Biểu Phí Ngân Hàng liên quan hoặc trên cơ sở khác theo thông lệ hoạt động tiêu chuẩn của HSBC.*

16. PAYMENTS / THANH TOÁN

16.1 Payments by the Customer shall be made to HSBC in immediately available, freely transferable, cleared funds and as specified by HSBC, without any set-off, counterclaim, withholding or conditions of any kind unless compelled by law. *Các khoản Thanh Toán mà Khách Hàng trả cho HSBC, sẽ được thực hiện bằng nguồn tiền sẵn có để sử dụng ngay, được tự do chuyển giao và không hạn chế rút và như được xác định bởi HSBC mà không bị bù trừ, yêu cầu thanh toán ngược, giữ lại hoặc đặt điều kiện dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp bắt buộc theo luật định.*

16.2 All amounts paid or payable to HSBC in respect of any Trade Service are expressed on a Tax-exclusive basis. The Customer must pay any relevant Tax (as necessary) on any amount that the Customer is required to pay HSBC. *Tất cả các khoản đã trả hoặc phải trả cho HSBC liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào được thực hiện trên cơ sở không bao gồm thuế. Khách Hàng phải thanh toán mọi khoản Thuế liên quan nào (nếu cần thiết) cho bất kỳ khoản tiền nào mà Khách Hàng được yêu cầu thanh toán cho HSBC.*

16.3 If any deduction or withholding is required by law (including on account of any Tax), the Customer must: *Nếu luật yêu cầu bất kỳ khoản khấu trừ hoặc giữ lại nào (kể cả vì lý do bất kỳ khoản Thuế nào), Khách Hàng phải:*

(a) increase the sum payable so that, after making the minimum deduction or withholding required, HSBC will receive and be entitled to retain a net sum at least equal to the sum that HSBC would have received had that deduction or withholding not been made; and *tăng số tiền phải trả để, sau khi giảm trừ hoặc giữ lại tối thiểu theo yêu cầu, HSBC sẽ nhận được và có quyền giữ lại một khoản ròng ít nhất tương đương với khoản tiền mà lẽ ra HSBC sẽ nhận được nếu không có việc khấu trừ hoặc giữ lại đó; và*

(b) within 30 days of such payment, forward to HSBC the confirmation in writing from the relevant tax authority evidencing receipt by the relevant tax authority of that deduction or withholding. *trong vòng 30 ngày sau khi thanh toán khoản khấu trừ hoặc giữ lại đó, chuyển cho HSBC xác nhận bằng văn bản của cơ quan thuế liên quan minh chứng việc cơ quan thuế liên quan đó đã nhận được khoản khấu trừ hoặc giữ lại.*

16.4 Unless HSBC agrees otherwise, each payment by the Customer to HSBC shall be made in the currency of the relevant Customer Liability for which that payment is being made and the Customer waives any right it may have in any jurisdiction to pay such payment in another currency. If HSBC receives a payment from the Customer or any other person in a currency which is not the currency in which that payment was due or if any Cash Collateral needs to be converted into another currency so that HSBC may apply it to satisfy any outstanding Customer Liabilities in another currency, HSBC shall undertake that conversion using the relevant Exchange Rate (or, if applicable, pursuant to the terms of any hedging agreement that the Customer and HSBC may have entered into for these purposes). Where HSBC undertakes any currency conversion permitted by these Terms, the Customer shall indemnify HSBC for any cost, loss or liability incurred by HSBC in undertaking the conversion *Trừ khi HSBC đồng ý khác đi, mỗi khoản Khách Hàng thanh toán cho HSBC sẽ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ của Khoản Phải Trả Của Khách Hàng liên quan mà theo đó việc thanh toán được thực hiện và Khách Hàng từ bỏ bất kỳ quyền nào mà Khách Hàng có thể có tại bất kỳ vùng tài phán nào để thanh toán bằng đơn vị tiền tệ khác. Nếu HSBC nhận được một khoản thanh toán từ Khách Hàng hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác bằng đơn vị tiền tệ khác mà không phải là đơn vị tiền tệ được quy định cho khoản thanh toán đến hạn đó hoặc nếu bất kỳ Khoản Ký Quỹ nào cần được chuyển đổi thành đơn vị tiền tệ khác để HSBC có thể sử dụng Khoản Ký Quỹ đó để đáp ứng bất kỳ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng nào thuộc một đơn vị tiền tệ khác, thì HSBC sẽ cam kết rằng việc chuyển đổi đó sử dụng Tỷ Giá Hối Đoái lên quan (hoặc, nếu áp dụng, căn cứ theo các điều khoản của bất kỳ thỏa thuận phòng ngừa rủi ro nào mà Khách Hàng và HSBC có thể đã ký kết vì các mục đích này). Trong trường hợp HSBC cam kết bất kỳ việc chuyển đổi tiền tệ nào được phép theo Các Điều Khoản này, Khách Hàng sẽ bồi hoàn cho HSBC đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào mà HSBC phát sinh khi thực hiện cam kết chuyển đổi.*

16.5 If any payment due from the Customer, or any order, judgment or award given or made in relation to any payment due from the Customer, has to be converted into another currency for the purpose of making or filing a claim or proof against the

Customer or any other person, or obtaining or enforcing an order, judgment or award, the Customer shall indemnify HSBC against any cost, loss or liability arising out of or as a result of the conversion. *Nếu bất kỳ khoản thanh toán nào đến hạn của Khách Hàng, hoặc bất kỳ lệnh, bản án hay phán quyết nào được đưa ra hoặc thực hiện liên quan đến bất kỳ khoản thanh toán nào đến hạn của Khách Hàng, phải được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ khác nhằm mục đích tiến hành hoặc nộp một khiếu kiện hoặc chứng cứ đối với Khách Hàng hay bất kỳ bên nào khác, hoặc để đạt được hoặc thi hành một lệnh, bản án hay phán quyết, Khách Hàng sẽ bồi hoàn cho HSBC bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh từ hoặc là kết quả của việc chuyển đổi đó.*

16.6 Any notice from, or determination by, HSBC of a rate or amount under these Terms, a Trade Service or any document referred to in these Terms shall (unless it contains an obvious error) be conclusive evidence of that rate or amount. In any legal proceedings connected with these Terms and/or a Trade Service, the account entries of HSBC are prima facie evidence of the matters to which they relate. *Bất kỳ thông báo từ, hoặc quyết định của, HSBC về tỷ lệ hoặc khoản tiền theo Các Điều Khoản này, về một Dịch Vụ Thương Mại hoặc bất kỳ chứng từ nào được dẫn chiếu đến trong Các Điều Khoản này sẽ (trừ khi có lỗi hiển nhiên) là bằng chứng quyết định về tỷ lệ hoặc khoản tiền đó. Trong bất kỳ thủ tục pháp lý nào liên quan đến Các Điều Khoản này và/hoặc một Dịch Vụ Thương Mại, các bút toán tài khoản của HSBC là chứng cứ hiển nhiên về những vấn đề mà các bút toán tài khoản đó có liên quan.*

16.7 Any moneys paid to HSBC in respect of the Customer Liabilities may be applied in or towards satisfaction of the same or credited to a separate suspense account for so long as HSBC determines in order to preserve HSBC's rights towards discharge of the whole of the Customer Liabilities. *Bất kỳ khoản tiền nào thanh toán cho HSBC liên quan đến Khoản Phải Trả Của Khách Hàng có thể áp dụng cho hoặc đáp ứng yêu cầu của Trách Nhiệm Khách Hàng hoặc được ghi có vào một tài khoản treo chịu lãi riêng cho khoảng thời gian theo quyết định của HSBC để bảo toàn các quyền của HSBC đối với việc giải trừ toàn bộ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng.*

16.8 Moneys received by HSBC shall be applied by it (unless otherwise mandatorily required by law): *HSBC sẽ dùng các khoản tiền nhận được để (trừ khi pháp luật quy định bắt buộc khác đi):*

- (a) first, in discharging all costs, fees and expenses (including legal fees) owing by the Customer to HSBC; *Thứ nhất, thanh toán tất cả phí tổn, phí và chi phí (kể cả phí luật sư) mà Khách Hàng nợ HSBC;*
- (b) second, in or towards the discharge of any interest or other amounts (not being principal) owing to HSBC; and *Thứ hai, thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi nào hoặc các khoản tiền khác (mà không phải nợ gốc) còn nợ HSBC; và*
- (c) thirdly in or towards the discharge of any principal owing by the Customer to HSBC. *Thứ ba, thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc nào mà Khách Hàng nợ HSBC.*

16.9 If any moneys paid to HSBC in respect of the Customer Liabilities are required to be repaid by virtue of any law relating to insolvency, bankruptcy or liquidation or for any other reason, HSBC may enforce these Terms and the relevant Trade Service as if such moneys had not been paid. *Nếu bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho HSBC liên quan đến Khoản Phải Trả Của Khách Hàng được yêu cầu phải hoàn trả vì nguyên nhân luật định liên quan đến tình trạng mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc thanh*

lý hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, HSBC có thể thi hành Các Điều Khoản này và các Dịch Vụ Thương Mại liên quan như thể khoản tiền đó chưa được thanh toán.

16.10 Any sums that would fall due on a day other than a Business Day will be due on the next Business Day. In such event, interest and commission calculations will be adjusted accordingly. Bất kỳ các khoản thanh toán nào đến hạn vào một ngày không phải Ngày Làm Việc sẽ được xem là đến hạn vào Ngày Làm Việc kế tiếp. Trong trường hợp đó, việc tính toán lãi và tiền hoa hồng sẽ được điều chỉnh tương ứng.

16.11 If any amount to be paid by the Customer to HSBC in connection with a Trade Service is calculated by reference to a published benchmark interest rate (such as a central bank reference rate) and that rate is less than zero per cent at the time of calculation, such rate shall be deemed to be zero per cent. Nếu bất kỳ khoản tiền nào mà Khách Hàng phải trả cho HSBC liên quan đến một Dịch vụ Thương Mại được tính toán bằng cách dẫn chiếu đến mức lãi suất chuẩn được công bố (như mức lãi suất tham chiếu ngân hàng trung ương) và mức lãi suất đó thấp hơn không phân trăm tại thời điểm tính toán, thì mức lãi suất đó sẽ được xem là bằng không phân trăm.

SECTION 4 – REPRESENTATIONS, UNDERTAKINGS AND SANCTIONS **MỤC 4 – CAM ĐOAN, CAM KẾT VÀ BIỆN PHÁP TRỪNG PHẠT**

17. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES / CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

17.1 In addition to other representations and warranties made by the Customer to HSBC, the Customer represents and warrants to HSBC that: Ngoài các cam đoan và bảo đảm khác mà Khách Hàng đưa ra cho HSBC, Khách Hàng cam đoan và bảo đảm với HSBC rằng:

(a) it is duly established and/or incorporated under the laws of its jurisdiction of establishment and/or incorporation (as applicable), is validly existing and has full power to carry on its business as now being conducted, to own its assets and to enter into and perform its obligations under these Terms, and shall promptly notify HSBC of any change to its constitution or existence; Khách Hàng được hình thành và/hoặc thành lập hợp lệ theo pháp luật của vùng tài phán nơi Khách Hàng thành lập và/hoặc đăng ký hoạt động (tùy trường hợp áp dụng), tồn tại hợp pháp và có đầy đủ quyền hạn để tiến hành công việc kinh doanh như hiện tại đang thực hiện, sở hữu tài sản và ký kết và thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo Các Điều Khoản này, và sẽ nhanh chóng thông báo cho HSBC về bất kỳ thay đổi nào đối với việc thành lập hoặc tồn tại của Khách Hàng;

(b) the obligations expressed to be assumed by it in these Terms and in each Trade Transaction which it may enter into from time to time are legal, valid, binding and enforceable obligations; những nghĩa vụ cụ thể được Khách Hàng tiếp nhận theo Các Điều Khoản này và theo mỗi Dịch Vụ Thương Mại mà Khách Hàng có thể giao kết tùy từng thời điểm là những nghĩa vụ hợp pháp, hợp lệ, ràng buộc và mang tính bắt buộc thi hành;

(c) all authorisations, consents, approvals, resolutions, licences, exemptions, filings, notarisations or registrations required or desirable to enable it lawfully to enter into, exercise its rights and comply with its obligations under these Terms

and each Trade Transaction have been obtained or effected and are in full force and effect; *tất cả các ủy quyền, chấp thuận, phê chuẩn, nghị quyết, giấy phép, miễn trừ, hồ sơ, công chứng hoặc đăng ký được yêu cầu hoặc cần phải có để cho phép Khách Hàng giao kết hợp pháp, thực thi quyền và tuân thủ nghĩa vụ của Khách Hàng theo Các Điều Khoản này và mỗi Dịch Vụ Thương Mại đều đã đạt được hoặc có hiệu lực và có đầy đủ hiệu lực và giá trị thi hành;*

(d) these Terms and each Trade Transaction which it may from time to time enter into do not and will not conflict with its constitutional documents or any agreement or instrument binding upon it or any of its assets or constitute a default or termination event (however described) under any such agreement or instrument; *Các Điều Khoản này và mỗi Dịch Vụ Thương Mại mà Khách Hàng có thể giao kết tùy từng thời điểm không và sẽ không mâu thuẫn với các văn kiện thành lập của Khách Hàng hoặc bất kỳ thỏa thuận hay văn kiện nào ràng buộc Khách Hàng hay bất kỳ tài sản nào của Khách Hàng hoặc cấu thành một sự kiện vi phạm hay sự kiện chấm dứt (cho dù được quy định như thế nào) theo thỏa thuận hay văn kiện đó;*

(e) each Trade Service requested by or for the Customer relates to a genuine Trade Transaction as described in the documents pertaining to such Trade Transaction and all documents and information (including in any Application) provided by the Customer to HSBC in relation to each Trade Service or these Terms is/are complete, accurate, genuine and valid; *mỗi Dịch Vụ Thương Mại yêu cầu bởi hoặc cho Khách Hàng liên quan đến một Giao Dịch Thương Mại cụ thể nêu được đề cập trong các chứng từ liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại đó và mọi tài liệu và thông tin (kể cả Đơn Đề Nghị) do Khách Hàng cung cấp cho HSBC liên quan đến mỗi Dịch Vụ Thương Mại hoặc Các Điều Khoản này là đầy đủ, chính xác, xác thực và hợp lệ;*

(f) it has not taken any corporate action, or any other steps and no legal proceedings have been commenced for its liquidation, judicial management, receivership, or any similar or analogous proceedings or for the appointment of a receiver and manager, judicial manager, liquidator or similar officer of it or of all or any material part of its assets or revenues; *Khách Hàng chưa tiến hành bất kỳ hành động nào từ phía doanh nghiệp, hoặc bất kỳ bước nào khác và không có thủ tục pháp lý nào được các chứng từ nhằm thanh lý, quản lý tư pháp, quản lý tài sản hoặc bất kỳ thủ tục nào tương tự hoặc tương đương hoặc chỉ định người tiếp nhận và quản lý tài sản, quản lý tư pháp, người tiến hành thủ tục giải thể hoặc cán bộ tương tự đối với Khách hàng hoặc đối với toàn bộ hay một phần trọng yếu tài sản hoặc doanh thu của Khách Hàng;*

(g) any Documents, Goods or proceeds of sale in which HSBC has or is purported to have an interest are free from any security interest(s) and encumbrance(s) (other than in favour of HSBC) and the Customer is the sole and beneficial owner of any such Documents, Goods or proceeds of sale. *bất kỳ Chứng Từ, Hàng Hóa hoặc khoản tiền bán hàng nào mà HSBC có hoặc dự kiến lợi ích liên quan sẽ không phụ thuộc vào bất kỳ (các) lợi ích bảo đảm và (các) biện pháp bảo đảm nào (ngoại trừ các lợi ích và biện pháp bảo đảm cho HSBC) và Khách Hàng là chủ sở hữu hưởng lợi và duy nhất của các Chứng Từ, Hàng Hóa hoặc khoản tiền bán hàng đó.*

(h) as at the date HSBC provides Finance to the Customer in respect of a Document or Documentary Credit, it is not aware of any dispute (actual, pending or threatened) in respect of that Document or Documentary Credit or the relevant Trade Transaction; and vào ngày HSBC cấp Tài Trợ cho Khách Hàng liên quan đến một Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ, HSBC không biết được về bất kỳ tranh chấp nào (trên thực tế, còn chưa được giải quyết hoặc đe dọa xảy ra) liên quan đến Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ đó hoặc Giao Dịch Thương Mại liên quan; và

(i) as at the date HSBC provides Finance to the Customer in respect of a Document or Documentary Credit or provides a Trade Finance Loan to the Customer, it has not received any financing in respect of that Document, Documentary Credit or the relevant Trade Transaction from any person other than HSBC. vào ngày HSBC cung cấp Tài Trợ cho Khách Hàng liên quan đến một Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ hoặc cấp một Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại cho Khách Hàng, Khách Hàng đã không nhận được bất kỳ tài trợ nào liên quan đến Chứng Từ hoặc Tín Dụng Chứng Từ đó hoặc Giao Dịch Thương Mại liên quan từ bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ngoài HSBC.

17.2 All representations and warranties in these Terms are deemed to be made on each day (a) an Application is made and is being processed, (b) any Trade Service is outstanding and (c) any Customer Liabilities remain outstanding. *Tất cả cam đoan và bảo đảm trong Các Điều Khoản này được xem là xác lập vào mỗi ngày mà (a) Đơn Đề Nghị được lập và xử lý, (b) bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào đang tồn tại và (c) bất kỳ Khoản Phải Trả Của Khách Hàng nào còn chưa được thanh toán.*

17.3 The Customer acknowledges that HSBC will rely on any representations and warranties made by the Customer including when HSBC assesses whether or not to provide a Trade Service to the Customer. *Khách Hàng thừa nhận rằng HSBC sẽ dựa theo bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào của Khách Hàng kể cả khi HSBC xem xét việc có cung cấp Dịch Vụ Thương Mại cho Khách Hàng hay không.*

17.4 The Customer shall promptly notify HSBC on becoming aware of any representation or warranty becoming untrue, or the Customer being unable to make any representation or warranty when repeated. *Khách Hàng sẽ nhanh chóng thông báo cho HSBC khi biết được bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào trở nên không đúng, hoặc Khách Hàng không thể thực hiện bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào khi cam đoan hoặc bảo đảm đó được lặp lại.*

18. UNDERTAKINGS / CAM KẾT

General Undertakings / Cam Kết Chung

18.1 The Customer shall at the request of HSBC: *Theo yêu cầu của HSBC, Khách Hàng sẽ:*

(a) provide HSBC with such information concerning a Trade Transaction (including copies of sale contracts, purchase order and invoices), Documents and Goods and any proposed sale of Goods as HSBC may require and promptly notify HSBC if any Trade Transaction is cancelled or terminated for any reason or if any material dispute arises in respect of a Trade Transaction; *cung cấp cho HSBC những thông tin liên quan đến Giao Dịch Thương Mại (kể cả bản sao hợp đồng mua bán, đơn đặt hàng và hóa đơn), Chứng Từ và Hàng Hóa và bất kỳ đề xuất*

bán Hàng Hóa dự kiến nào mà HSBC có thể yêu cầu và nhanh chóng thông báo cho HSBC nếu bất kỳ Giao Dịch Thương Mại nào bị hủy hoặc chấm dứt vì bất kỳ lý do gì hoặc nếu bất kỳ tranh chấp đáng kể nào phát sinh liên quan đến một Giao Dịch Thương Mại;

(b) provide HSBC with such information regarding the financial condition, assets and operations of the Customer and its affiliates as HSBC may reasonably require; *cung cấp cho HSBC những thông tin liên quan đến điều kiện tài chính, tài sản và hoạt động của Khách Hàng và các bên liên kết của Khách Hàng theo yêu cầu hợp lý của HSBC;*

(c) provide HSBC with any information required by HSBC to satisfy its "know your customer" or similar identification procedures; *cung cấp cho HSBC bất kỳ thông tin nào HSBC yêu cầu để đáp ứng quy định "nhận biết khách hàng" của Khách Hàng hoặc những thủ tục nhận diện tương tự;*

(d) keep HSBC informed of the whereabouts of the Goods and of any change in the condition, quality or quantity of the Goods; *thông tin cho HSBC về nơi bảo quản Hàng Hóa và bất kỳ thay đổi nào về điều kiện, chất lượng hay số lượng Hàng Hóa;*

(e) co-operate fully with HSBC and render to HSBC all assistance it requires in the collection and enforcement of any payments under or in connection with any Trade Service whether by legal proceedings or otherwise; and *phối hợp đầy đủ với HSBC và cung cấp cho HSBC mọi hỗ trợ mà HSBC yêu cầu liên quan đến việc thu hồi và buộc thanh toán theo hoặc liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào cho dù thông qua thủ tục pháp lý hay phương thức khác; và*

(f) promptly do all such acts or execute all such documents at its own cost as HSBC may specify; *nhANH chóng thực hiện mọi hành động hoặc ký kết mọi văn kiện bằng chi phí của Khách Hàng như HSBC có thể xác định:*

(i) for the purpose of the creation, perfection, protection or maintenance of any interest conferred or intended to be conferred on HSBC by, pursuant to or in connection with these Terms (including in respect of any Cash Collateral, Documents, Goods or sale proceeds); *nhằm mục đích tạo lập, hoàn thiện, bảo vệ hay duy trì bất kỳ lợi ích nào được trao cho hoặc dự định được trao cho HSBC bởi, theo hoặc liên quan đến Các Điều Khoản này (kể cả liên quan đến bất kỳ Khoản Ký Quỹ, Chứng Từ, Hàng Hóa hoặc khoản tiền bán hàng nào);*

(ii) for the exercise of any rights, powers and remedies of HSBC provided by, pursuant to or in connection with these Terms or by law; and *nhằm mục đích thực thi bất kỳ quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục nào của HSBC được quy định bởi, theo hoặc liên quan đến Các Điều Khoản này hoặc theo luật; và*

(iii) to facilitate the realisation by HSBC of any Documents or Goods in which HSBC is, or is intended to be, interested. *tạo điều kiện để HSBC xử lý bất kỳ Chứng Từ hay Hàng Hóa nào mà HSBC có, hoặc dự kiến có, lợi ích trên đó.*

Trade Service Undertakings / Cam Kết Liên Quan Đến Dịch Vụ Thương Mại

18.2 The Customer shall, to the extent applicable to a Trade Service and/or where HSBC has or is purported to have an interest in the relevant Documentary Credit, Documents, Goods or proceeds of sale referred to: *Khách Hàng sẽ, trong phạm vi áp dụng đối với một Dịch Vụ Thương Mại và/hoặc khi HSBC có hoặc dự kiến có một lợi ích trên Tín Dụng Chứng Từ, Chứng Từ, Hàng Hóa hoặc khoản tiền bán hàng liên quan được dẫn chiếu:*

(a) ensure that the Documentary Credit, Documents, Goods or proceeds of sale (as applicable) are free from any mortgage, charge, pledge, lien or other security interest, encumbrance or claim except for any trust, pledge or other form of security in favour of HSBC or which has been expressly permitted by HSBC; *bảo đảm rằng Tín Dụng Chứng Từ, Chứng Từ, Hàng Hóa hoặc khoản tiền bán hàng đó (tùy trường hợp áp dụng) không là đối tượng của bất kỳ biện pháp thế chấp, bảo chứng, cầm cố, cầm giữ hoặc lợi ích bảo đảm, biện pháp bảo đảm khác hoặc khiếu nại nào ngoại trừ việc ủy thác, cầm cố hoặc hình thức bảo đảm khác vì lợi ích của HSBC hoặc đã được HSBC cho phép một cách rõ ràng;*

(b) for so long as the Customer has title to the Goods or if as a condition to the Trade Service the Customer is required to procure the insurance of the Goods: *miễn là Khách Hàng có quyền sở hữu đối với Hàng Hóa hoặc nếu với tư cách là một điều kiện của Dịch Vụ Thương Mại, thì Khách Hàng được yêu cầu mua bảo hiểm cho Hàng Hóa:*

(i) insure the Goods for such value against such insurable risks as is stipulated in the relevant condition or, in the absence of any such condition, as is customary for those Goods; *Mua bảo hiểm cho Hàng Hóa với giá trị tương ứng các rủi ro được bảo đảm đó như được quy định trong điều kiện liên quan, hoặc nếu không có bất kỳ điều kiện đó, theo thông lệ cho Hàng Hóa đó;*

(ii) promptly following (and in any event within ten days of) the date of the Application for the relevant Trade Service, provide to HSBC copies of the relevant insurance policies; and *sau (và trong bất kỳ trường hợp nào trong vòng mười ngày) ngày ghi trên Đơn Đề Nghị đối với Dịch Vụ Thương Mại liên quan, nhanh chóng cung cấp cho HSBC các bản sao của các hợp đồng bảo hiểm liên quan; và*

(iii) promptly notify HSBC of any claims made on the relevant insurance policies and direct the insurer to pay to HSBC all insurance proceeds in respect of the Goods; *nhanh chóng thông báo cho HSBC bất kỳ yêu cầu nào được đưa ra đối với các hợp đồng bảo hiểm liên quan và chỉ thị cho công ty bảo hiểm thanh toán cho HSBC toàn bộ các khoản tiền thu được từ bảo hiểm đối với Hàng Hóa;*

(c) if so requested by HSBC: *nếu được HSBC yêu cầu:*

(i) promptly arrange for HSBC's interest in the Goods to be endorsed on any relevant insurance policy; and *nhanh chóng thu xếp để quyền lợi của HSBC thuộc Hàng Hóa được ký hậu xác nhận đối với bất kỳ hợp đồng bảo hiểm liên quan nào; và*

(ii) promptly submit claims in respect of the Goods to relevant insurer; *nhANH chóng nộp các yêu cầu liên quan đến Hàng Hóa cho công ty bảo hiểm liên quan;*

(d) promptly pay to HSBC all insurance proceeds received by it in respect of Goods and, pending payment, will hold such proceeds on trust for HSBC (or, if a trust is not recognised and enforceable, hold to the order of HSBC); *nhANH chóng chuyển trả cho HSBC mọi khoản tiền bảo hiểm Khách Hàng nhận được liên quan đến Hàng Hóa và, khi đợi chuyển trả thì giữ khoản tiền bảo hiểm đó trên cơ sở ủy thác cho HSBC (hoặc, nếu một ủy thác không được công nhận và không thể thực thi, giữ theo lệnh của HSBC);*

(e) promptly endorse all Documents in favour of HSBC, deposit all Documents with HSBC or to its order and note in its records the interest of HSBC in all Documents and the Goods; *nhANH chóng ký hậu tất cả Chứng Từ cho HSBC, gửi tất cả Chứng Từ cho HSBC giữ hoặc gửi giữ theo lệnh của HSBC và ghi chú trong hồ sơ của Khách Hàng về lợi ích của HSBC đối với tất cả Chứng Từ và Hàng Hóa;*

(f) promptly pay all freight, warehouse, dock, transit and other charges, rent and all other costs of and in connection with the Documents and/or Goods; *nhANH chóng thanh toán tất cả chi phí vận chuyển, kho bãi, bến bãi, quá cảnh và các khoản phải thanh toán khác, tiền thuê và mọi phí tổn khác của và liên quan đến Chứng Từ và/hoặc Hàng Hóa;*

(g) not permit the Goods to be processed or altered without the prior written consent of HSBC; *không cho phép xử lý hoặc thay đổi Hàng Hóa mà không có văn bản chấp thuận trước của HSBC;*

(h) not take any action, which might prejudice the value of the Goods or the effectiveness of any pledge or trust under these Terms; *không thực hiện bất kỳ hành vi nào, mà có thể ảnh hưởng đến giá trị của Hàng Hóa hoặc hiệu lực của bất kỳ biện pháp cầm cố hoặc ủy thác nào theo Các Điều Khoản này;*

(i) promptly inform HSBC of any event of which it becomes aware that may adversely affect the liability of a buyer to complete the purchase of the Goods or any change or deterioration in the state or quality or otherwise of the Goods; *nhANH chóng thông báo cho HSBC về bất kỳ sự kiện nào mà Khách Hàng nhận thấy có thể ảnh hưởng bất lợi đến trách nhiệm của một bên mua trong việc hoàn tất giao dịch mua Hàng Hóa hoặc bất kỳ thay đổi hoặc suy giảm nào về tình trạng hoặc chất lượng hoặc yếu tố khác của Hàng Hóa;*

(j) promptly inform HSBC if it becomes aware of any theft, fraud, illegal activity, loss, damage or other misuse of or in relation to any Goods or Documents; *nhANH chóng thông báo cho HSBC nếu Khách Hàng biết được về bất kỳ sự việc mất trộm, hành vi gian lận, hoạt động bất hợp pháp, tổn thất, thiệt hại hoặc hành vi sử dụng sai trái nào đối với hoặc liên quan đến bất kỳ Hàng Hóa hoặc Chứng Từ nào;*

(k) permit HSBC (or any delegate) access to any premises at which the Goods are stored or located for the purpose of inspecting, taking possession of, or otherwise protecting its interest in the Goods; *cho phép HSBC (hoặc bất kỳ đại diện nào) tiếp cận bất kỳ địa điểm nào nơi tập kết hoặc lưu trữ Hàng Hóa nhằm*

mục đích kiểm tra, chiếm hữu, hoặc bằng cách khác bảo vệ lợi ích của HSBC đối với Hàng Hóa;

(l) not attempt to factor, transfer, sell, dispose of or otherwise deal with the Documents, Goods or proceeds of sale (as applicable), Documentary Credit (or any confirmation (whether given on a disclosed or undisclosed basis)), except as agreed between HSBC and the Customer from time to time in respect of the Trade Service(s) being provided; không tìm cách phân chia, chuyển nhượng, bán, định đoạt hoặc bằng cách khác xử lý Chứng Từ, Hàng Hóa hoặc tiền bán hàng (tùy trường hợp áp dụng), Tín Dụng Chứng Từ (hoặc bất kỳ xác nhận nào (cho dù đưa ra trên cơ sở thông báo hay không thông báo), ngoại trừ trường hợp theo thỏa thuận giữa HSBC và Khách Hàng tại từng thời điểm đối với (các) Dịch Vụ Thương Mại được cung cấp;

(m) not present the Documents to any other bank, financial institution or similar type of financing entity or obtain any form of financing and/or borrowing in respect of the same Trade Transaction; không xuất trình các Chứng Từ cho bất kỳ ngân hàng, tổ chức tín dụng hay định chế tài chính tương tự nào hoặc yêu cầu bất kỳ hình thức tài trợ và/hoặc vay vốn nào liên quan đến cùng một Giao Dịch Thương Mại;

(n) not agree to any amendment to the Documentary Credit, SBLC or Document without the prior written consent of HSBC; and không đồng ý bất kỳ thay đổi nào đối với Tín Dụng Chứng Từ, SBLC hoặc Chứng Từ mà không có văn bản chấp thuận trước của HSBC; và

(o) procure the prompt release of HSBC from any guarantee, indemnity or other commitment that HSBC may have provided in respect of the Documents or the Goods, bảo đảm nhanh chóng giải trừ HSBC khỏi bất kỳ bảo lãnh, cam kết bồi thường hoặc cam kết khác mà HSBC có thể đã cung cấp liên quan đến Chứng Từ hoặc Hàng Hóa,

and HSBC (or any delegate) is authorised to take such steps and to make any payments, on behalf and at the cost of the Customer, to ship, collect, land, store, insure or inspect the Goods and/or to demand and collect any proceeds of sale. và HSBC (hoặc bất kỳ đại diện nào) được ủy quyền thực hiện các bước và các thanh toán, thay mặt cho và bằng chi phí của Khách Hàng, để vận chuyển, thu nhận, bốc dỡ, lưu kho, bảo hiểm hay kiểm tra Hàng Hóa và/hoặc yêu cầu thanh toán và thu bất kỳ khoản tiền bán hàng nào.

19. COMPLIANCE WITH LAWS AND SANCTIONS / TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ BIỆN PHÁP TRỪNG PHẠT

19.1 The Customer represents and warrants that: Khách Hàng cam đoan và bảo đảm rằng:

(a) neither the Customer nor any of its subsidiaries, directors, officers, employees, agents, or affiliates is a person or entity that is, or is owned or controlled by any person or entity that is: Khách Hàng hoặc bất kỳ công ty con, giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý, hoặc bên liên kết nào của Khách Hàng không phải là một tổ chức/cá nhân hay thực thể là, hoặc bị sở hữu hoặc kiểm soát bởi tổ chức/cá nhân hay thực thể bất kỳ là:

(i) the subject of any sanctions issued, administered or enforced by the US Department of the Treasury's Office of Foreign Assets Control, the US Department of State, the United Nations Security Council, the European Union, Her Majesty's Treasury, the Hong Kong Monetary Authority or any other sanction issuing or enforcement body that may be applicable to HSBC, the Customer, a Trade Service or a Trade Transaction (the **Sanctions**); or *đối tượng của bất kỳ biện pháp trừng phạt nào được ban hành, quản lý hay thực thi bởi Văn Phòng Quản Lý Tài Sản Nước Ngoài thuộc Bộ Tài Chính Hoa Kỳ, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, Liên Minh Châu Âu, Ngân Khố Chính Phủ Anh, Cơ Quan Tiền Tệ Hồng Kông hoặc bất kỳ cơ quan ban hành hay thực thi biện pháp trừng phạt nào có thể áp dụng đối với HSBC, Khách Hàng, Dịch Vụ Thương Mại hoặc Giao Dịch Thương Mại (Biện Pháp Trừng Phạt); hoặc*

(ii) located, organised or resident in a country or territory that is, or whose government is, the subject of Sanctions; *hiện diện tại, thành lập tại hoặc là đối tượng cư trú của quốc gia hoặc vùng lãnh thổ là, hoặc quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà chính phủ của nơi đó là, đối tượng của Biện Pháp Trừng Phạt;*

(b) any required import or export licenses applicable to each Trade Transaction have been obtained and, if the Customer is aware that HSBC may require an export license or other authorisation for the provision of the relevant Trade Service for the Customer, the Customer will notify HSBC prior to HSBC providing the Trade Service; and *bất kỳ giấy phép xuất nhập khẩu nào được yêu cầu áp dụng cho mỗi Giao Dịch Thương Mại đã được cấp và, nếu Khách Hàng biết được rằng HSBC có thể yêu cầu giấy phép xuất khẩu hoặc chấp thuận khác để cung cấp Dịch Vụ Thương Mại liên quan cho Khách Hàng, Khách Hàng sẽ thông báo cho HSBC trước khi HSBC cung cấp Dịch Vụ Thương Mại; và*

(c) the Customer is compliant in all material respects with foreign and domestic laws and regulations pertaining to each jurisdiction in which it operates and to each Trade Transaction and the subject matter of such Trade Transaction including, if applicable, the shipment and financing of the goods described in such Trade Transaction or the associated documents. *Khách Hàng tuân thủ mọi khía cạnh trọng yếu của pháp luật và quy định trong nước và nước ngoài liên quan đến mỗi vùng tài phán mà Khách Hàng hoạt động và đến mỗi Giao Dịch Thương Mại và nội dung của Giao Dịch Thương Mại đó kể cả, nếu áp dụng, việc vận chuyển và tài trợ cho hàng hóa được mô tả trong Giao Dịch Thương Mại đó hoặc các chứng từ liên quan.*

19.2 The Customer acknowledges and agrees that: *Khách Hàng thừa nhận và đồng ý rằng:*

(a) HSBC Group and its service providers are required to act in accordance with the laws and regulations of various jurisdictions, including those which relate to Sanctions, export controls and the prevention of money laundering, terrorist financing, bribery, corruption and tax evasion; *Tập Đoàn HSBC và các nhà cung cấp dịch vụ của Tập Đoàn HSBC được yêu cầu phải hành động tuân thủ pháp luật và quy định của nhiều vùng tài phán khác nhau, kể cả các pháp luật và quy định liên quan đến các Biện Pháp Trừng Phạt, kiểm soát hoạt động xuất khẩu và hoạt động phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, hối lộ, tham nhũng và trốn thuế;*

(b) at any time, HSBC may require the Customer to immediately provide to HSBC information related to any Trade Transaction, including the underlying contract or other documentation; *tại bất kỳ thời điểm nào, HSBC có thể yêu cầu Khách Hàng cung cấp ngay cho HSBC những thông tin liên quan đến bất kỳ Giao Dịch Thương Mại nào, kể cả hợp đồng giao dịch hay chứng từ khác;*

(c) HSBC may take, and may instruct other HSBC Group members to take, to the extent it is legally permitted to do so under the laws of its jurisdiction, any action (a **Compliance Action**) which it considers appropriate to act in accordance with Sanctions or domestic and foreign laws and regulations. Such Compliance Action may include: *HSBC có thể thực hiện, hoặc chỉ thị các thành viên Tập Đoàn HSBC khác thực hiện, trong phạm vi được phép hợp pháp phù hợp với pháp luật của vùng tài phán của HSBC hoặc thành viên Tập Đoàn HSBC khác đó, bất kỳ hành động nào (Hành Động Tuân Thủ) mà HSBC cho là phù hợp để tuân thủ Biện Pháp Trừng Phạt hoặc pháp luật và quy định trong nước và nước ngoài. Hành Động Tuân Thủ đó có thể bao gồm:*

(i) the interception and investigation of any payment, communication or instruction; *ngăn chặn và điều tra bất kỳ khoản thanh toán, thông tin liên lạc hoặc chỉ thị nào;*

(ii) the making of further enquiries as to whether a person or entity is subject to any Sanctions or export control restrictions; and/or *điều tra chuyên sâu về việc liệu một người hoặc tổ chức có phải là đối tượng của Biện Pháp Trừng Phạt hoặc các hạn chế kiểm soát hoạt động xuất khẩu nào hay không; và/hoặc*

(iii) the refusal to: *từ chối:*

(A) issue, renew, extend, transfer or assign a Trade Service; *phát hành, cấp mới, gia hạn, chuyển nhượng hoặc chuyển giao một Dịch Vụ Thương Mại;*

(B) make payment of any Claim; or *thanh toán bất kỳ Yêu Cầu nào; hoặc*

(C) process a Trade Service or instruction that does not conform with Sanctions, export controls or domestic and foreign laws or regulations; and *xử lý một Dịch Vụ Thương Mại hoặc chỉ thị không tuân thủ theo Biện Pháp Trừng Phạt, kiểm soát hoạt động xuất khẩu hoặc pháp luật và quy định trong nước và nước ngoài; và*

(d) neither HSBC nor any HSBC Group member will be liable for any loss, damage, delay, or a failure of HSBC to perform its duties under these Terms or a Trade Service: *HSBC cũng như thành viên Tập Đoàn HSBC sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, trì hoãn nào hoặc việc HSBC không thực hiện trách nhiệm của HSBC theo Các Điều Khoản này hoặc Dịch Vụ Thương Mại:*

(i) arising out of or relating to any Compliance Action taken by HSBC, its service providers, or any HSBC Group member; and/or *phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ Hành Động Tuân Thủ nào do HSBC, nhà cung cấp dịch vụ của HSBC, hoặc bất kỳ thành viên nào của Tập Đoàn HSBC thực hiện; và/hoặc*

(ii) being prevented from paying any Claim in respect of a Trade Service or sending or receiving any message or data or taking any other action in

connection with any Trade Service because of an applicable law, regulation or ruling of any governmental agency. *bị ngăn cản không thể thanh toán bất kỳ Yêu Cầu nào liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại hoặc gửi hoặc nhận bất kỳ thông điệp hay dữ liệu nào hoặc thực hiện hành động nào khác liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại vì lý do luật, quy định hoặc quy tắc áp dụng của bất kỳ cơ quan chính phủ nào.*

SECTION 5 – INSTRUCTIONS AND ELECTRONIC PLATFORMS **MỤC 5 – CHỈ THỊ VÀ NỀN TẢNG ĐIỆN TỬ**

20. INSTRUCTIONS / CHỈ THỊ

20.1 HSBC is authorised to accept, act and rely upon, and treat as valid and accurate: *HSBC được ủy quyền chấp nhận, hành động và căn cứ vào, và xem là hợp lệ và chính xác đối với:*

- (a) all communications, demands and instructions (including any Applications) given or purporting to be given by the Customer to HSBC (an **Instruction**); *tất cả các trao đổi, yêu cầu và chỉ thị (kể cả Đơn Đề Nghị) do Khách Hàng đưa ra hoặc dự tính đưa ra với HSBC (**Chỉ Thị**);*
- (b) all communications and any Claims made or purported to be made by any person; and *tất cả các trao đổi và bất kỳ Yêu Cầu nào được bất kỳ tổ chức/cá nhân nào đưa ra hoặc dự định được đưa ra; và*
- (c) any Documents provided to HSBC, *bất kỳ Chứng Từ nào cung cấp cho HSBC,*

including, in each case, those made or given by way of or through a Platform, email, facsimile, telecopier, telex, cable, telephone or such other electronic means (in each case, an Electronic Means) and is under no obligation to enquire as to the authorisation or validity of any such Instruction, communication, Claim or Document. *kể cả, trong từng trường hợp, các Chỉ Thị, Yêu Cầu hoặc Chứng Từ được xác lập hoặc chuyển giao thông qua một Nền Tảng Điện Tử, email, fax, máy sao chụp từ xa (telecopier), telex, đường truyền tin hiệu, điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác (trong mỗi trường hợp được gọi là một Phương Tiện Điện Tử) và HSBC không có nghĩa vụ kiểm tra thẩm quyền hay tính hợp lệ của Chỉ Thị, trao đổi, Yêu Cầu hoặc Chứng Từ đó.*

20.2 The Customer acknowledges and accepts the risk that communications, Instructions, Claims and Documents sent to or from HSBC by Electronic Means may be intercepted, monitored, amended, corrupted, contain viruses or be otherwise interfered with by third parties and acknowledges and agrees that HSBC is not responsible or liable to the Customer or any other person for, and the Customer waives any and all claims in respect of, any Losses arising from the same. *Khách Hàng thừa nhận và chấp nhận rủi ro về việc các trao đổi, Chỉ Thị, Yêu Cầu và Chứng Từ gửi đến hoặc gửi từ HSBC bằng Phương Tiện Điện Tử có thể bị ngăn chặn, theo dõi, sửa đổi, lỗi, chứa vi-rút hoặc bằng cách khác bị can thiệp bởi các bên thứ ba và Khách Hàng thừa nhận và đồng ý rằng HSBC sẽ không chịu trách nhiệm với Khách Hàng hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác, và Khách Hàng từ bỏ bất kỳ và toàn bộ các khiếu kiện đối với, bất kỳ Tổn Thất nào phát sinh từ những yếu tố đó.*

20.3 If the Customer communicates, gives an Instruction, makes a Claim or sends a Document by Electronic Means, or instructs HSBC to permit a beneficiary or any

other person to do the same, the Customer shall indemnify, and hold HSBC harmless from and against, any and all Losses that HSBC may incur (including in respect of any payment made where the relevant Instruction or Claim was unauthorised). *Nếu Khách Hàng trao đổi, đưa ra một Chỉ Thị, Yêu Cầu hoặc gửi một Chứng Từ bằng Phương Tiện Điện Tử, hoặc chỉ thị cho HSBC cho phép một bên thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào khác hành động tương tự, Khách Hàng sẽ bồi thường và bảo vệ HSBC khỏi và chống lại, bất kỳ và tất cả Tồn Thất mà HSBC có thể gánh chịu (kể cả đối với bất kỳ khoản thanh toán nào được thực hiện khi Chỉ Thị hoặc Yêu Cầu liên quan không đủ thẩm quyền).*

20.4 Where the Customer has made an Application for any Trade Service to be provided for the benefit of an affiliate of the Customer: *Trường hợp Khách Hàng đã nộp Đơn Đề Nghị xin cấp Dịch Vụ Thương Mại vì lợi ích của một bên liên kết của Khách Hàng:*

(a) the Customer agrees (and will procure the concurrent written agreement of its affiliate) that HSBC has no obligation to obtain instructions from the affiliate and HSBC can deal solely with the Customer on behalf of the affiliate; *Khách Hàng đồng ý (và sẽ bảo đảm bên liên kết của Khách Hàng đồng ý thỏa thuận bằng văn bản) rằng HSBC không có nghĩa vụ phải xin chỉ thị của bên liên kết của Khách Hàng và HSBC có thể giao dịch hoàn toàn với Khách Hàng thay mặt cho bên liên kết đó;*

(b) the definition of "Trade Transaction" shall be construed to refer to such affiliate rather than the Customer, and the definitions of "Documents" and "Goods" shall be construed accordingly; *định nghĩa "Giao Dịch Thương Mại" sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến bên liên kết đó của Khách Hàng thay vì Khách Hàng, và các định nghĩa "Chứng Từ" và "Hàng Hóa" sẽ được hiểu tương tự;*

(c) references in these Terms to the Customer presenting, handling, disposing, transferring, dealing with or using (however so described) the relevant Documents, Goods or proceeds of sale shall include the affiliate undertaking any such action; *các dẫn chiếu đến Các Điều Khoản này đối với việc Khách Hàng xuất trình, xử lý, định đoạt, chuyển giao, giao dịch với hoặc sử dụng (cho dù được mô tả thế nào) các Chứng Từ, Hàng Hóa hay tiền bán hàng liên quan sẽ bao gồm việc bên liên kết của Khách Hàng thực hiện các hành động đó;*

(d) the Customer shall procure that the affiliate complies with all undertakings in these Terms in respect of the relevant Trade Transaction, Documents, Goods and proceeds of sale; and *Khách Hàng bảo đảm bên liên kết của Khách Hàng sẽ tuân thủ toàn bộ các cam kết nêu trong Các Điều Khoản này liên quan đến Giao Dịch Thương Mại, Chứng Từ, Hàng Hóa và tiền bán hàng liên quan; và*

(e) each representation in these Terms made by the Customer shall be made by the Customer for itself and on behalf of the affiliate or, where it can only be made in respect of the affiliate (due to factual circumstances), by the Customer for and on behalf of the affiliate. *mỗi cam đoan của Khách Hàng trong Các Điều Khoản này sẽ do Khách Hàng đưa ra nhân danh chính Khách Hàng và thay mặt cho bên liên kết của Khách Hàng hoặc, trong trường hợp cam đoan chỉ áp dụng cho bên liên kết của Khách Hàng (do hoàn cảnh thực tế), do Khách Hàng đưa ra nhân danh và thay mặt cho bên liên kết của Khách Hàng.*

20.5 HSBC has no obligation to: *HSBC không có nghĩa vụ phải:*

(a) verify the identity or authority of any person communicating, giving an Instruction, making a Claim or providing a Document by Electronic Means; *xác thực danh tính hoặc thẩm quyền của bất kỳ người nào trao đổi, đưa ra Chỉ Thị, Yêu Cầu hoặc cung cấp Chứng Từ bằng Phương Tiện Điện Tử;*

(b) verify the authenticity of any signature(s) (whether electronic or otherwise) on any communication made, Instruction given, Claim made or Document provided by Electronic Means; or *xác thực tính xác thực của (các) chữ ký bất kỳ (cho dù là chữ ký điện tử hoặc chữ ký theo hình thức khác) trên bất kỳ trao đổi nào được thực hiện, Chỉ Thị, Yêu Cầu hoặc Chứng Từ nào được cung cấp bằng Phương Tiện Điện Tử; hoặc*

(c) seek the Customer's prior approval before acting on any communication made, Instruction given, Claim made or Document provided by Electronic Means, *xin phê duyệt của Khách Hàng trước khi thực hiện theo bất kỳ trao đổi nào được thực hiện, Chỉ Thị, Yêu Cầu hoặc Chứng Từ nào được cung cấp bằng Phương Tiện Điện Tử,*

however HSBC may, in its absolute discretion, take steps to ascertain the validity, authenticity and origin of any communication, Instruction, Claim or Document (including requiring telephone verification of any Instructions) and take any steps that may be mandated by an External Provider and may, where it is unable to ascertain the validity, authority or origin of any communication, Instruction, Claim or Document, delay or refuse to act upon any communication, Instruction, Claim or Document or suspend or terminate any Trade Service at any time. *tuy nhiên HSBC có thể, theo toàn quyền quyết định của HSBC, tiến hành các bước để xác định tính hợp lệ, xác thực và nguồn gốc của bất kỳ trao đổi, Chỉ Thị, Yêu Cầu hoặc Chứng Từ nào (kể cả việc yêu cầu xác thực qua điện thoại bất kỳ Chỉ Thị nào) và tiến hành các bước mà Nhà Cung Cấp Bên Ngoài có thể yêu cầu bắt buộc và có thể, khi không thể chắc chắn về tính hợp lệ, thẩm quyền và nguồn gốc của bất kỳ trao đổi, Chỉ Thị, Yêu Cầu hoặc Chứng Từ nào, trì hoãn hoặc từ chối thực hiện theo bất kỳ trao đổi, Chỉ Thị, Yêu Cầu hoặc Chứng Từ nào hoặc đình chỉ hoặc chấm dứt bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào vào bất kỳ thời điểm nào.*

21. PLATFORMS / NỀN TẢNG ĐIỆN TỬ

21.1 The Customer acknowledges and agrees that: *Khách Hàng thừa nhận và đồng ý rằng:*

(a) HSBC may rely on External Providers to provide Platforms so that HSBC can perform its obligations under these Terms (or any other applicable terms and conditions) and provide Trade Services; *HSBC có nhờ Nhà Cung Cấp Bên Ngoài cung cấp các Nền Tảng Điện Tử để HSBC có thể thực hiện nghĩa vụ của HSBC theo Các Điều Khoản này (hoặc bất kỳ điều khoản và điều kiện áp dụng nào khác) và cung cấp Dịch Vụ Thương Mại;*

(b) External Providers are independent from HSBC and may independently charge the Customer fees for use of their Platform and those fees are the sole responsibility of the Customer; *Nhà Cung Cấp Bên Ngoài là độc lập với HSBC và có thể tính phí riêng đối với việc Khách Hàng sử dụng Nền Tảng Điện Tử của họ và những khoản phí đó là trách nhiệm riêng của Khách Hàng;*

(c) HSBC's obligations under these Terms and any Trade Service shall be subject to HSBC's rights under External Terms and Conditions and the availability of any Platform provided by such External Providers; *nghĩa vụ của HSBC theo Các Điều Khoản này và bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào sẽ phụ thuộc vào các quyền của HSBC theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Bên Ngoài và tính sẵn sàng của bất kỳ Nền Tảng Điện Tử nào được cung cấp bởi Nhà Cung Cấp Bên Ngoài đó;*

(d) HSBC has no obligation to inform the Customer of, or provide the Customer with, any External Terms and Conditions; *HSBC không có nghĩa vụ thông báo cho Khách Hàng về, hoặc cung cấp cho Khách Hàng, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Mở Rộng;*

(e) HSBC has no control over the electronic processes used by a Platform provided by an External Provider to process, handle and/or send data or messages; *HSBC không kiểm soát các quy trình điện tử được sử dụng bởi Nền Tảng Điện Tử do Nhà Cung Cấp Bên Ngoài cung cấp để xử lý, thực hiện và/hoặc gửi dữ liệu hoặc thông điệp;*

(f) it shall inform HSBC of all External Terms and Conditions applicable to or any charges imposed by any Platform which it uses (or intends to use) in respect of any Trade Service and shall promptly notify HSBC of any changes; and *Khách Hàng sẽ thông báo cho HSBC về tất cả Các Điều Khoản Và Điều Kiện Mở Rộng được áp dụng cho Nền Tảng Điện Tử hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào phải trả theo quy định của Nền Tảng Điện Tử mà Khách Hàng sử dụng (hoặc dự định sử dụng) liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào và sẽ nhanh chóng thông báo cho HSBC về bất kỳ thay đổi nào đối với các vấn đề đó; và*

(g) it shall promptly provide all information concerning any Platform used by the Customer that HSBC may reasonably request. *Khách Hàng sẽ nhanh chóng cung cấp tất cả các thông tin liên quan đến bất kỳ Nền Tảng Điện Tử nào được Khách Hàng sử dụng mà HSBC có thể yêu cầu hợp lý.*

21.2 HSBC assumes no liability or responsibility to the Customer or to any other person for any loss or damage that is suffered or incurred as a result of: *HSBC không chịu trách nhiệm hay có bổn phận nào với Khách Hàng hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác đối với các tổn thất hay thiệt hại bất kỳ phải gánh chịu hay phát sinh do:*

(a) the unavailability of any Platform to the Customer, HSBC or any other person for any reason whatsoever; or *việc Nền Tảng Điện Tử không sẵn sàng để Khách Hàng, HSBC hoặc bất kỳ người nào khác sử dụng vì bất kỳ lý do gì; hoặc*

(b) the Customer's use of or connection with any Platform, any External Provider or the services provided by HSBC or any External Provider to the Customer involving any Platform. *việc Khách Hàng sử dụng hay kết nối với bất kỳ Nền Tảng Điện Tử, Nhà Cung Cấp Bên Ngoài nào hoặc các dịch vụ do HSBC hay Nhà Cung Cấp Bên Ngoài cung cấp cho Khách Hàng liên quan đến bất kỳ Nền Tảng Điện Tử nào.*

21.3 The Customer: *Khách Hàng:*

(a) shall comply with all security procedures of HSBC and each External Provider and any other reasonable requests HSBC or any External Provider may

issue to the Customer regarding the security of any Platform, including instructions on steps to remedy any breach of security; and *sẽ tuân thủ mọi quy trình bảo mật, an toàn của HSBC và mỗi Nhà Cung Cấp Bên Ngoài và bất kỳ yêu cầu hợp lý nào mà HSBC hay Nhà Cung Cấp Bên Ngoài có thể quy định cho Khách Hàng liên quan đến vấn đề bảo mật, an toàn của Nền Tảng Điện Tử, kể cả hướng dẫn về các bước để khắc phục vi phạm bảo mật nào; và*

(b) acknowledges and agrees that it is the Customer's responsibility to set up, maintain and regularly review all security arrangements concerning access to and use of each Platform and information stored on the Customer's computing and communications systems, and confirms that it has assessed the security arrangements of each Platform and has determined that they are adequate to protect the Customer's interests; *thừa nhận và đồng ý rằng Khách Hàng có trách nhiệm thiết lập, duy trì và rà soát thường xuyên tất cả các cơ chế bảo mật, an toàn liên quan đến việc truy cập và sử dụng Nền Tảng Điện Tử và thông tin lưu trữ trên hệ thống máy tính và thông tin liên lạc của Khách Hàng, và xác nhận rằng Khách Hàng đã đánh giá cơ chế bảo mật, an toàn của từng Nền Tảng Điện Tử và đã xác định rằng các cơ chế bảo mật, an toàn đó có đủ khả năng bảo vệ lợi ích của Khách Hàng;*

(c) shall take all reasonable precautions to prevent fraudulent or unauthorised use of or access to each Platform; *sẽ thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa hợp lý để ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập Nền Tảng Điện Tử một cách trái phép hay lừa đảo;*

(d) shall ensure that neither the Customer nor its employees do anything which may result in the security of any Platform or the systems or security of HSBC being compromised; and *bảo đảm Khách Hàng và nhân viên của Khách Hàng đều sẽ không thực hiện bất kỳ hành động nào có thể làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an toàn của Nền Tảng Điện Tử hoặc các hệ thống hoặc vấn đề bảo mật, an toàn của HSBC; và*

(e) shall notify HSBC, as soon as reasonably possible upon becoming aware, of any actual or attempted unauthorised access to any Platform or any unauthorised transaction or attempt to execute an unauthorised Instruction. This notification must be by telephone but must be followed by written notice within forty-eight hours of the telephone call. *sẽ thông báo cho HSBC, ngay khi có thể một cách hợp lý nếu Khách Hàng phát hiện bất kỳ truy cập thực tế hay nỗ lực truy cập trái phép nào vào Nền Tảng Điện Tử hoặc bất kỳ giao dịch không đúng thẩm quyền hay nỗ lực đưa ra Chỉ Thị không đúng thẩm quyền nào. Thông báo này phải thực hiện qua điện thoại nhưng phải gửi kèm văn bản thông báo trong vòng bốn mươi tám giờ sau khi thông báo qua điện thoại.*

SECTION 6 – OTHER MỤC 6 – CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

22. LIMITATION ON LIABILITY / GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

22.1 Neither HSBC nor any other HSBC Group member shall be liable for any loss, damages, payments, demands, claims, expenses or costs suffered or incurred by the Customer (or any of its affiliates) arising from or in connection with these Terms or any Trade Service other than where such loss, damage, payment, demand, claim, expense or cost arises as a direct result of HSBC's or such other HSBC Group

member's gross negligence or wilful misconduct. HSBC hay bất kỳ thành viên nào của Tập Đoàn HSBC đều sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, khoản thanh toán, yêu cầu, khiếu kiện, chi phí hay phí tổn nào mà Khách Hàng (hay bất kỳ bên liên kết nào của Khách Hàng) phải gánh chịu hay phát sinh từ hoặc liên quan đến Các Điều Khoản này hay bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào trừ trường hợp các tổn thất, thiệt hại, khoản thanh toán, yêu cầu, khiếu kiện, chi phí hay phí tổn đó phát sinh là một hậu quả trực tiếp của sự bất cẩn nghiêm trọng hoặc hành vi sai trái cố ý của HSBC hay thành viên khác của Tập Đoàn HSBC.

22.2 Notwithstanding Clause 22.1, in no circumstance whatsoever will HSBC or any HSBC Group member be liable to the Customer (or any of its affiliates) for: Cho dù có quy định tại Điều 22.1, trong mọi trường hợp HSBC hay bất kỳ thành viên nào của Tập Đoàn HSBC đều sẽ không chịu trách nhiệm với Khách Hàng (hay bất kỳ bên liên kết nào của Khách Hàng) đối với:

- (a) any loss of business, profits or data; or bất kỳ tổn thất nào trong công việc kinh doanh, lợi nhuận hay dữ liệu; hoặc
- (b) indirect, consequential or special loss or damage, tổn thất hay thiệt hại đặc biệt, hậu quả hoặc gián tiếp,

whether or not HSBC or any HSBC Group member has been advised of the possibility of such loss or damage. bất kể HSBC hay bất kỳ thành viên nào của Tập Đoàn HSBC đã được thông báo về khả năng xảy ra tổn thất hay thiệt hại đó hay chưa.

22.3 Without limiting Clauses 22.1 and 22.2, HSBC shall not be responsible or liable for, and the Customer waives all claims against HSBC in respect of: Không làm hạn chế các quy định của Điều 22.1 và 22.2, HSBC sẽ không có nghĩa vụ hay chịu trách nhiệm đối với, và Khách Hàng từ bỏ mọi khiếu kiện chống lại HSBC liên quan đến:

- (a) any act, omission, loss or delay relating to forwarding documents or payments to any person or correspondent bank, or any suspense, act, omission, insolvency or bankruptcy of any correspondent bank; bất kỳ hành động, không hành động, tổn thất hay trì hoãn nào liên quan đến việc chuyển giao chứng từ hoặc các khoản thanh toán cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào hay ngân hàng đại lý nào, hoặc bất kỳ sự đình chỉ, hành động, không hành động, tình trạng mất khả năng thanh toán hay phá sản của bất kỳ ngân hàng đại lý nào;

- (b) any delay and/or loss in transit of any messages, letters or Documents sent by mail, as an electronic communication, through a Platform or a telecommunication channel, or for any delay, mutilation or other errors arising in the transmission or delivery of any communications by third parties and the Customer acknowledges that, notwithstanding any contrary instruction, HSBC may send a Document by any method that it considers appropriate; bất kỳ sự trì hoãn và/hoặc thất lạc trong quá trình chuyển giao bất kỳ thông điệp, thư hay Chứng Từ nào thông qua đường bưu điện, phương thức liên lạc điện tử, Nền Tảng Điện Tử hay kênh viễn thông, hoặc đối với bất kỳ sự trì hoãn, hư hại hoặc các lỗi khác phát sinh trong việc chuyển tiếp hoặc chuyển giao bất kỳ thông tin liên lạc nào bởi các bên thứ ba và Khách Hàng thừa nhận rằng, cho dù có bất kỳ chỉ thị nào khác đi, HSBC có thể gửi Chứng Từ bằng bất kỳ phương thức nào mà HSBC cho là phù hợp;

(c) any delay in performing or failure to perform any of its obligations under these Terms due to any cause beyond its reasonable control, including, but not limited to, the failure, malfunction or unavailability of telecommunications, data communications and computer systems and services over which HSBC has no control, war, hostilities, invasion, civil unrest, strikes, lock-outs or other industrial action or trade disputes (whether involving HSBC's employees or any other person) or any law or government order (whether or not having the force of law); *bất kỳ sự trì hoãn nào trong việc thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của HSBC theo Các Điều Khoản này do nguyên nhân nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của HSBC, bao gồm nhưng không giới hạn bởi, việc không hoạt động, trục trặc hay không sẵn sàng của hệ thống viễn thông, phương tiện trao đổi dữ liệu và hệ thống máy tính và các dịch vụ mà HSBC không có quyền kiểm soát, chiến tranh, tình trạng thù địch, chiếm đóng, bất ổn dân sự, đình công, đóng cửa nơi làm việc hoặc các hành động chống đối khác của người lao động hoặc tranh chấp thương mại (cho dù có liên quan đến nhân viên của HSBC hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác hay không) hoặc bất kỳ luật hay lệnh của chính phủ nào (cho dù có hiệu lực pháp luật hay không);*

(d) any failure by HSBC to pay a Claim or other HSBC's act or failure to act because of any domestic or foreign law, regulation, ruling or interpretation of any domestic or foreign court or governmental agency; *việc HSBC không thanh toán một Yêu Cầu hoặc hành động hay không hành động nào khác của HSBC vì lý do bất kỳ luật, quy định, quy tắc trong nước hay nước ngoài nào hoặc việc giải thích luật của bất kỳ tòa án hay cơ quan chính phủ trong nước hay nước ngoài nào;*

(e) the form, sufficiency, correctness, genuineness, authority of any person signing or endorsing (including any person making presentations, demands, giving Instructions (including by Electronic Means) to HSBC purportedly on the authority of the Customer or a beneficiary), falsification or the legal effect of any Documents if such documents on their face reasonably appear to be in order; *hình thức, tính đầy đủ, tính chính xác, tính trung thực, thẩm quyền của người ký hay ký hậu (kể cả bất kỳ người nào thực hiện việc xuất trình chứng từ, yêu cầu, đưa ra Chỉ Thị (kể cả bằng Phương Tiện Điện Tử) cho HSBC có hình thức cho thấy là theo thẩm quyền của Khách Hàng hoặc bên thụ hưởng), việc giả mạo hoặc hiệu lực pháp lý của bất kỳ Chứng Từ nào nếu các chứng từ đó có hình thức hợp lệ một cách hợp lý;*

(f) the source, accuracy, validity, authenticity, falsification or legal effect of any data, Documents or statements made, presented or received from any Platform or any party to a Trade Transaction, any related documents, or the description, quantity, weight, quality, condition, packing, delivery, value or existence of the goods, services or other performance to which such data, Documents or statements relates, or for the good faith or acts or omissions, solvency, performance or standing of any party to a Trade Transaction, the consignor, carrier, forwarder, consignee, insurer of the goods, or any other person; *nguồn, tính chính xác, tính hợp lệ, tính xác thực, việc giả mạo hay hiệu lực pháp lý của bất kỳ dữ liệu, Chứng Từ hoặc tuyên bố nào được xác lập, xuất trình hoặc nhận từ Nền Tảng Điện Tử hoặc bất kỳ bên nào trong một Giao Dịch Thương Mại, bất kỳ chứng từ liên quan nào, hoặc mô tả, số lượng, khối lượng, chất lượng, điều kiện, đóng gói, chuyển giao, giá trị hoặc sự tồn tại của hàng hóa, dịch vụ hoặc*

việc thực hiện khác mà dữ liệu, Chứng Từ hoặc tuyên bố đó có liên quan, hoặc thiện chí hoặc hành động hoặc không hành động, khả năng thanh toán, việc thực hiện hoặc vị thế của một bên trong Giao Dịch Thương Mại, bên gửi hàng, bên vận chuyển, bên giao nhận, bên nhận hàng, bên bảo hiểm hàng hóa, hoặc bất kỳ bên nào khác;

(g) any improper acts of the beneficiary, including breach of contract in respect of a Trade Transaction, in which circumstances the Customer shall assume and undertake all such risks; and bất kỳ hành động không phù hợp nào của bên thụ hưởng, kể cả việc vi phạm hợp đồng liên quan đến Giao Dịch Thương Mại, trong trường hợp đó Khách Hàng sẽ đảm nhận và chịu mọi rủi ro đó; và

(h) the Customer acting or relying on any advice received from HSBC whether or not such advice was requested by the Customer. việc Khách Hàng hành động hoặc dựa theo bất kỳ tư vấn nào từ HSBC cho dù Khách Hàng có yêu cầu tư vấn hay không.

22.4 If HSBC uses the services of another party, correspondent bank, agent or Platform for the purposes of issuing an Instrument or Documentary Credit, making payment, handling Goods or Documents or for any other purpose to support the services contemplated by these Terms, HSBC shall do so for the Customer's account and at the Customer's risk and HSBC shall assume no liability or responsibility should any instructions which HSBC gives to any such other party not be carried out even if the choice of such other party was HSBC's. Additionally, HSBC shall not be liable for any act, failure to act, default, suspension, bankruptcy or insolvency of such other party. Nếu HSBC sử dụng dịch vụ của một bên khác, ngân hàng đại lý, đại lý hoặc Nền Tảng Điện Tử vì mục đích phát hành một Công Cụ hoặc Tín Dụng Chứng Từ, thực hiện thanh toán, xử lý Hàng Hóa hoặc Chứng Từ hoặc vì bất kỳ mục đích nào khác để hỗ trợ các dịch vụ được quy định trong Các Điều Khoản này, HSBC sẽ hành động như vậy bằng chi phí của Khách Hàng và với rủi ro do Khách Hàng chịu và HSBC sẽ không chịu trách nhiệm hay nghĩa vụ nào khi các chỉ thị do HSBC đưa ra cho bên khác đó không được thực hiện ngay cả khi lựa chọn của bên khác đó cũng là lựa chọn của HSBC. Ngoài ra, HSBC sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hành động, không hành động, vi phạm, đình chỉ, phá sản hoặc tình trạng mất khả năng thanh toán của bên khác đó.

22.5 Where HSBC performs a review of any Document at the request of the Customer, such review is indicative only and not final or conclusive and HSBC shall not be responsible or liable for, and the Customer waives all claims against HSBC in respect of, an omission by or failure of HSBC to identify any discrepancies during any such review. Khi HSBC rà soát bất kỳ Chứng Từ nào do Khách Hàng yêu cầu, việc rà soát đó chỉ trên cơ sở phát hiện các dấu hiệu và không mang tính quyết định hay kết luận cuối cùng và HSBC sẽ không chịu trách nhiệm hay có nghĩa vụ đối với, và Khách Hàng từ bỏ mọi khiếu kiện với HSBC liên quan đến, việc HSBC bỏ qua hoặc không phát hiện được các bất hợp lệ trong suốt quá trình rà soát đó.

22.6 Where HSBC agrees to advise a Documentary Credit or any Instrument which is not issued by a bank or present any Document in respect of, or otherwise handle, such Documentary Credit or Instrument, the Customer acknowledges and agrees that: Khi HSBC đồng ý thông báo một Tín Dụng Chứng Từ hay bất kỳ Công Cụ nào không phải do một ngân hàng phát hành hoặc xuất trình bất kỳ Chứng Từ nào liên

quan đến, hoặc bằng cách khác xử lý, Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ đó, Khách Hàng thừa nhận và đồng ý rằng:

- (a) such Documentary Credit or Instrument may not be an independent third party undertaking and may not guarantee payment by the issuer or applicant; *Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ đó có thể không phải là cam kết của bên thứ ba độc lập và có thể không bảo đảm được thanh toán bởi bên phát hành hoặc bên yêu cầu phát hành;*
- (b) the applicable ICC Rules may not address, cover or extend to such type of Documentary Credit or Instrument; *Các Quy Định Của ICC áp dụng có thể không xử lý, bao gồm hoặc mở rộng điều chỉnh đến loại Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ đó;*
- (c) HSBC may not be able to pursue the issuer for payment in the same manner as it would be able to in respect of a Documentary Credit or Instrument issued by a bank; and *HSBC có thể không có khả năng yêu cầu bên phát hành thanh toán với cùng cách thức như HSBC có thể áp dụng đối với Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ do một ngân hàng phát hành; và*
- (d) the Customer should seek independent legal advice, *Khách Hàng nên tìm kiếm tư vấn pháp lý độc lập,*

and the Customer assumes all such risks and waives all claims against HSBC for losses, damages, costs, fees, claims, actions or demands with respect to such Documentary Credit or Instrument including any claims that HSBC failed to alert the Customer that it was advising such type of Documentary Credit or Instrument, failed to pay such Documentary Credit or Instrument in the manner of a Documentary Credit or Instrument issued by a bank, or failed to collect payment from the issuer of such Documentary Credit or Instrument. *và Khách Hàng sẽ chịu mọi rủi ro và từ bỏ mọi khiếu kiện chống lại HSBC đối với các tổn thất, thiệt hại, chi phí, phí, khiếu kiện, hành động hay yêu cầu liên quan đến Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ đó kể cả bất kỳ khiếu kiện nào về việc HSBC đã không cảnh báo Khách Hàng rằng HSBC thông báo cho loại Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ đó, về việc HSBC đã không thanh toán Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ đó theo cách thức như áp dụng đối với Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ do một ngân hàng phát hành, hoặc về việc HSBC đã không thu các khoản thanh toán từ bên phát hành Tín Dụng Chứng Từ hay Công Cụ đó.*

22.7 Subject to the provisions above, where any liability of HSBC or any HSBC Group member to the Customer (or any of its affiliates) arises under these Terms or in connection with any Trade Service, such liability shall not exceed USD 1,000,000 in aggregate in any calendar year. *Phụ thuộc vào các quy định trên, khi có bất kỳ trách nhiệm nào của HSBC hoặc bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC nào đối với Khách Hàng (hoặc bất kỳ bên liên kết nào của Khách Hàng) phát sinh theo Các Điều Khoản này hoặc liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào, trách nhiệm đó sẽ không vượt quá 1.000.000 USD cộng gộp trong bất kỳ năm dương lịch nào.*

23. DISCLOSURE, CONFIDENTIALITY AND PRIVACY / TIẾT LỘ, BẢO MẬT VÀ QUYỀN RIÊNG TƯ

23.1 Without limiting any other terms between the Customer and HSBC or any HSBC Group member, HSBC is authorised: *Không làm hạn chế bất kỳ điều khoản*

khác nào giữa Khách Hàng và HSBC hoặc bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC, HSBC được quyền:

(a) to appoint any other person as its correspondent, nominee or agent in connection with these Terms and any Trade Service and HSBC may delegate any of its powers under these Terms or a Trade Service to such person; *chỉ định bất kỳ bên nào làm đại lý, bên được chỉ định liên quan đến Các Điều Khoản này và bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào và HSBC có thể ủy quyền bất kỳ quyền hạn nào của HSBC theo Các Điều Khoản này hoặc một Dịch Vụ Thương Mại cho bên đó;*

(b) to notify any other person of its interest in any Documents, Goods or proceeds of sale; and *thông báo với bất kỳ bên nào khác về lợi ích của bên đó đối với Chứng Từ, Hàng Hóa hay tiền bán hàng;* và

(c) to transfer and disclose any Customer Information to the following recipients (who may also process, transfer and disclose such Customer Information): *chuyển giao và tiết lộ bất kỳ Thông Tin Khách Hàng nào cho các bên nhận sau đây (là các bên cũng có thể xử lý, chuyển giao và tiết lộ Thông Tin Khách Hàng đó):*

(i) any HSBC Group member and any of its or their officers, directors, employees, professional advisors, insurers, brokers, auditors, partners, sub-contractors, correspondents, nominees, agents, delegates, service providers (including External Providers and Platforms), and associate; *bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC nào và bất kỳ nhân viên, giám đốc, người lao động, tư vấn chuyên nghiệp, công ty bảo hiểm, bên môi giới, kiểm toán, đối tác, nhà thầu phụ, đại lý, bên được chỉ định, bên được ủy quyền, nhà cung cấp dịch vụ (kể cả Nhà Cung Cấp Bên Ngoài và Nền Tảng Điện Tử), và các bên liên kết của thành viên đó hoặc của Tập Đoàn HSBC;*

(ii) any Authorities; *bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào;*

(iii) anyone acting on the Customer's behalf, payment recipients, beneficiaries, account nominees, intermediary, correspondent and agent banks, clearing houses, clearing or settlement systems, market counterparties, upstream withholding agents, swap or trade repositories, stock exchanges, and companies in which the Customer has an interest in securities (where such securities are held by HSBC for the Customer); *bất kỳ ai hành động thay mặt Khách Hàng, bên nhận thanh toán, bên thụ hưởng, chủ tài khoản đại diện, ngân hàng trung gian, ngân hàng đại lý, trung tâm thanh toán bù trừ, hệ thống thanh toán hoặc hệ thống thanh toán bù trừ, đối tác thị trường, đơn vị tạm thu, hệ thống hoán đổi hoặc đăng ký giao dịch, thị trường chứng khoán, và các công ty mà Khách Hàng có lợi ích về chứng khoán (trong trường hợp các chứng khoán đó được HSBC nắm giữ cho Khách Hàng);*

(iv) any person or entity who acquires (or may acquire) an interest in or assumes (or may assume) risk in or in connection with any Trade Service; *bất kỳ tổ chức/cá nhân nào hoặc thực thể nào hưởng (hoặc có thể được hưởng) lợi hoặc chịu (hoặc có thể chịu) rủi ro liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào;*

(v) any other financial institutions, credit reference agencies or credit bureaus, for obtaining or providing credit references; and/or *bất kỳ định chế*

tài chính nào khác, tổ chức cung cấp thông tin tín dụng hoặc cơ quan quản lý tín dụng, để yêu cầu hoặc để cung cấp các thông tin tín dụng; và/hoặc

(vi) *any insurers or brokers; and/or bất kỳ bên bảo hiểm hoặc bên môi giới nào; và/hoặc*

(vii) *any person or entity in connection with any HSBC Group business transfer, disposal, merger or acquisition, wherever located, including in jurisdictions which do not have data protection laws that provide the same level of protection as the jurisdiction in which the Trade Service is supplied, bất kỳ tổ chức/cá nhân hoặc thực thể nào liên quan đến bất kỳ giao dịch chuyển giao, định đoạt, sáp nhập hoặc mua bán nào đối với bất kỳ hoạt động kinh doanh nào của Tập Đoàn HSBC, dù ở bất cứ nơi đâu, kể cả tại các vùng tài phán không có pháp luật về bảo vệ thông tin với cùng cấp độ bảo vệ như pháp luật ở vùng tài phán nơi Dịch Vụ Thương Mại được cung cấp,*

including where the recipient of any such appointment, notification, transfer or disclosure is located outside of the relevant Governing Jurisdiction. *kể cả khi bên tiếp nhận bất kỳ việc bổ nhiệm, thông báo, chuyển giao hoặc tiết lộ nào không thuộc Vùng Tài Phán Điều Chỉnh liên quan.*

23.2 HSBC will not be liable for the acts or omissions of any External Provider as to the collection, use or disclosure by that External Provider of Customer Information. *HSBC sẽ không chịu trách nhiệm đối với những hành động hay không hành động của bất kỳ Nhà Cung Cấp Bên Ngoài nào liên quan đến việc Nhà Cung Cấp Bên Ngoài đó thu thập, sử dụng hay tiết lộ Thông Tin Khách Hàng.*

23.3 Where the Customer has given HSBC information about natural persons (such as authorised signatories), the Customer confirms that those natural persons have authorised the Customer to do so (and to receive any data protection notices on their behalf) and have consented to HSBC's collection, use, storage, processing, transfer and disclosure of their Personal Data and data for the purpose of HSBC carrying out any action contemplated by these Terms or providing a Trade Service to or for the Customer. *Trường hợp Khách Hàng cung cấp cho HSBC thông tin về các cá nhân (chẳng hạn như người ký được ủy quyền), Khách Hàng xác nhận các cá nhân đó đã ủy quyền cho Khách Hàng thực hiện việc cung cấp thông tin như thể (và nhận bất kỳ thông báo bảo vệ dữ liệu nào thay mặt họ) và đã đồng ý cho HSBC thu thập, sử dụng, lưu trữ, xử lý, chuyển giao và tiết lộ Dữ Liệu Cá Nhân và thông tin của họ vì mục đích để HSBC tiến hành bất kỳ hành động nào được quy định trong Các Điều Khoản này hoặc cung cấp Dịch Vụ Thương Mại cho hoặc vì Khách Hàng.*

23.4 The Customer shall ensure that any information that the Customer asks HSBC to forward to third parties is complete, accurate and will not give rise to any claim against HSBC (including any claim in defamation, in relation to privacy, banking secrecy or data protection or for infringement of any other third party rights) and the Customer confirms and represents that it has obtained the requisite consent and/or waiver (where required) for HSBC to forward such information. *Khách Hàng bảo đảm rằng bất kỳ thông tin nào Khách Hàng yêu cầu HSBC chuyển giao cho các bên thứ ba là đầy đủ, chính xác và sẽ không làm phát sinh bất kỳ khiếu kiện nào đối với HSBC (kể cả bất kỳ khiếu kiện nào về việc phỉ báng, liên quan đến quyền riêng tư, bí mật ngân hàng hoặc bảo vệ dữ liệu hoặc xâm phạm quyền của bên thứ ba nào khác) và Khách Hàng xác nhận và cam đoan rằng Khách Hàng đã nhận được sự đồng ý*

và/hoặc sự từ bỏ cần thiết (trong trường hợp có yêu cầu) để HSBC chuyển giao các thông tin đó.

24. MISCELLANEOUS / ĐIỀU KHOẢN KHÁC

24.1 Other than a Trade Service which has been provided on an irrevocable or committed basis, HSBC may at any time withdraw a Trade Service or refuse to provide a Trade Service in its absolute discretion. *Ngoài Dịch Vụ Thương Mại được cung cấp trên cơ sở cam kết và không hủy ngang, HSBC có thể, toàn quyền quyết định, vào bất kỳ thời điểm nào, rút lại Dịch Vụ Thương Mại hoặc từ chối cung cấp Dịch Vụ Thương Mại.*

24.2 Any waiver, release or consent by HSBC under or in respect of these Terms or a Trade Service will only be effective if made in writing (which may be made through a Platform). *Bất kỳ sự từ bỏ, giải trừ hoặc đồng ý nào của HSBC theo hoặc đối với Các Điều Khoản này hoặc Dịch Vụ Thương Mại sẽ chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản (mà có thể lập thông qua Nền Tảng Điện Tử).*

24.3 HSBC may at any time change these Terms by providing the Customer with at least 30 days' written notice and any Trade Service requested on or after the effective date in such notice shall be subject to the amended Terms. *HSBC có thể, vào bất kỳ thời điểm nào, thay đổi Các Điều Khoản này bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng trước ít nhất 30 ngày và bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào được yêu cầu vào hoặc sau ngày hiệu lực trong thông báo đó sẽ được điều chỉnh bởi Các Điều Khoản sửa đổi.*

24.4 HSBC is authorised to take such steps and to make such payments as it considers necessary, at the cost of the Customer, to remedy any default by the Customer in respect of its obligations under these Terms or any Trade Service. *HSBC được quyền tiến hành các bước và thực hiện các khoản thanh toán mà HSBC cho là cần thiết, bằng chi phí của Khách Hàng, để khắc phục bất kỳ vi phạm nào của Khách Hàng theo Các Điều Khoản này hoặc bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào.*

24.5 Neither HSBC's failure to exercise, nor HSBC's delay in exercising, any of its rights or remedies under these Terms or in respect of a Trade Service shall operate as a waiver of any such right or remedy, nor shall any single or partial exercise of any right or remedy prevent any further or other exercise of any other right or remedy. *Việc HSBC không thực hiện, hoặc HSBC trì hoãn thực hiện, bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào của HSBC theo Các Điều Khoản này hoặc liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại đều sẽ không được xem như là từ bỏ các quyền hoặc biện pháp khắc phục đó, và việc thực hiện bất kỳ quyền đơn lẻ hoặc một phần của bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào sẽ không cản trở việc thực hiện thêm hay thực hiện bổ sung bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào khác.*

24.6 The Customer may not assign or transfer any of its rights or obligations under these Terms or a Trade Service. HSBC may assign, transfer or create security over any of its rights under or in respect of these Terms or a Trade Service without restriction or notice. *Khách Hàng không được chuyển giao hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Các Điều Khoản này hoặc Dịch Vụ Thương Mại. HSBC có thể chuyển giao, chuyển nhượng hoặc tạo lập bảo đảm đối*

với bất kỳ quyền nào của HSBC theo hoặc liên quan đến Các Điều Khoản này hoặc Dịch Vụ Thương Mại mà không bị hạn chế hoặc phải thông báo.

24.7 Without prejudice to Clause 20 (*Instructions*), any notices by the Customer in connection with these Terms or a Trade Service must be given to HSBC in writing at the address of HSBC most recently advised by HSBC to the Customer. HSBC may give notice to the Customer in person, by telephone or facsimile, by post, through a Platform or, if agreed by the Customer, through another electronic channel at the address or number most recently notified by the Customer to HSBC. A notice sent by post will be deemed to have been received 7 calendar days after posting if within the same country, or 15 calendar days after posting if cross border. *Không làm ảnh hưởng đến Điều 20 (Chỉ Thị), bất kỳ thông báo nào của Khách Hàng liên quan đến Các Điều Khoản này hoặc Dịch Vụ Thương Mại phải được gửi đến HSBC bằng văn bản theo địa chỉ mà HSBC cung cấp gần nhất cho Khách Hàng. HSBC có thể gửi thông báo cho Khách Hàng dưới hình thức thông báo trực tiếp, qua điện thoại hoặc fax, qua đường bưu điện, qua Nền Tảng Điện Tử hoặc, nếu Khách Hàng đồng ý, gửi thông qua kênh điện tử khác theo địa chỉ hoặc số mà Khách Hàng cung cấp gần nhất cho HSBC. Thông báo gửi qua đường bưu điện sẽ được xem là nhận được sau khi gửi 7 ngày dương lịch nếu gửi trong nước, hoặc sau khi gửi 15 ngày dương lịch nếu gửi ra nước ngoài.*

24.8 Each of the provisions of these Terms is severable and distinct from the others and, if one or more of such provisions is or becomes illegal, invalid or unenforceable, the remaining provisions shall not be affected in any way. *Mỗi quy định trong Các Điều Khoản này là riêng lẻ và phân biệt với nhau, nếu một hay nhiều quy định đó là hoặc trở nên bất hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không thể thi hành, thì những quy định còn lại cũng sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào.*

24.9 If the Customer includes two or more persons, the obligations and liabilities of these persons under or in respect of a Trade Service and these Terms shall be joint and several. *Nếu Khách Hàng bao gồm hai hoặc nhiều bên, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên theo hoặc liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại và Các Điều Khoản này là liên đới và theo phần.*

24.10 Nothing in these Terms shall be deemed to create any partnership, joint venture or relationship of principal and agent between HSBC and the Customer or create or give rise to any fiduciary relationship of any nature. *Không có quy định nào trong Các Điều Khoản này được xem là tạo nên bất kỳ quan hệ hợp danh, liên doanh hoặc quan hệ giữa bên chính và đại lý giữa HSBC và Khách Hàng hoặc tạo lập hoặc làm phát sinh bất kỳ quan hệ ủy thác nào về bản chất.*

24.11 To the extent permitted by the laws of the Governing Jurisdiction, the Customer irrevocably waives any right of sovereign immunity from suit, jurisdiction or adjudication (including in respect of pre-judgement interim relief and execution of any judgement) that it may have in the Governing Jurisdiction or otherwise, whether that immunity relates to itself or to any commercial or non-commercial assets (including land, bank accounts or other assets held in the name of a diplomatic mission or otherwise or belonging to the Customer's central bank or other monetary authority). *Trong phạm vi pháp luật của Vùng Tài Phán Điều Chỉnh cho phép, Khách Hàng từ bỏ không hủy ngang bất kỳ quyền miễn trừ nào về kiện cáo, lãnh thổ hay xét xử (kể cả đối với bất kỳ biện pháp khẩn cấp tạm thời trước phán quyết nào và việc thi hành bất kỳ phán quyết nào) mà Khách Hàng có thể có tại Vùng Tài Phán Điều Chỉnh hoặc*

bằng cách khác, cho dù việc miễn trừ đó có liên quan đến bản thân Khách Hàng hoặc đến bất kỳ tài sản thương mại hoặc phi thương mại nào (bao gồm đất đai, tài khoản ngân hàng hoặc tài sản khác được nắm giữ dưới danh nghĩa của một phái đoàn ngoại giao hoặc dưới hình thức khác hoặc thuộc về ngân hàng trung ương hoặc cơ quan quản lý tiền tệ khác của Khách Hàng).

24.12 These Terms are for the benefit of the Customer, HSBC and each HSBC Group member, and are not intended to benefit any other third party or be enforceable by any other third party. Any rights of HSBC to bring to an end or change these Terms or any contract to which they form part are not subject to the consent of any other third party. *Các Điều Khoản này là vì lợi ích của Khách Hàng, HSBC và mỗi thành viên Tập Đoàn HSBC, và không được dự trù để phục vụ lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác hoặc được thi hành bởi bất kỳ bên thứ ba nào. Bất kỳ quyền nào của HSBC nhằm chấm dứt hoặc thay đổi Các Điều Khoản này hoặc bất kỳ hợp đồng nào mà Các Điều Khoản này cấu thành một phần sẽ không phụ thuộc vào chấp thuận của bất kỳ bên thứ ba nào khác.*

25. GOVERNING LAW AND JURISDICTION / LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ THẨM QUYỀN TÀI PHÁN

25.1 For the purposes of a Trade Service: *Vì mục đích của một Dịch Vụ Thương Mại:*

(a) that Trade Service and these Terms will be governed by the laws of the Governing Jurisdiction; and *Dịch Vụ Thương Mại đó và Các Điều Khoản này sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật của Vùng Tài Phán Điều Chỉnh; và*

(b) the courts of the Governing Jurisdiction shall have non-exclusive jurisdiction to settle any disputes that may arise out of, or in connection with, that Trade Service and these Terms, their interpretation or any non-contractual obligations arising from or connected with them. *các tòa án của Vùng Tài Phán Điều Chỉnh sẽ có thẩm quyền tài phán không độc quyền để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào có thể phát sinh từ, hoặc liên quan đến, Dịch Vụ Thương Mại đó và Các Điều Khoản này, việc giải thích Dịch Vụ Thương Mại và Các Điều Khoản hoặc các nghĩa vụ ngoài hợp đồng phát sinh từ hoặc liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại và Các Điều Khoản này.*

25.2 If a process agent is specified in an Application or Facility Agreement in respect of a Trade Service, service of any legal process on the person whose name and address is specified in such Application or Facility Agreement shall constitute service on the Customer. *Nếu một đại diện nhận tổng đạt được quy định trong Đơn Đề Nghị hoặc Thỏa Thuận Về Tiện Ích liên quan đến một Dịch Vụ Thương Mại, việc tổng đạt bất kỳ thủ tục pháp lý đối với người có tên và địa chỉ được nêu trong Đơn Đề Nghị hoặc Thỏa Thuận Về Tiện Ích đó sẽ cấu thành việc tổng đạt đối với Khách Hàng.*

25.3 If no process agent has been appointed by the Customer, upon request from HSBC the Customer will, within five Business Days, appoint a process agent (with an office in the Governing Jurisdiction) for service of all legal process relating to these Terms and the relevant Trade Service on the Customer and the Customer will notify the process agent's address to HSBC. If the Customer does not do this, HSBC may appoint a process agent on the Customer's behalf and at its expense and shall, as soon as practicable, notify the Customer of such appointment. *Nếu Khách Hàng chưa*

chỉ định đại diện nhận tổng đạt, khi có yêu cầu từ HSBC Khách Hàng sẽ, trong vòng năm Ngày Làm Việc, chỉ định một đại diện nhận tổng đạt (có văn phòng thuộc Vùng Tài Sản Điều Chỉnh) để nhận tổng đạt của tất cả thủ tục pháp lý liên quan đến Các Điều Khoản này và Dịch Vụ Thương Mại liên quan đối với Khách Hàng và Khách Hàng sẽ thông báo cho HSBC địa chỉ của đại diện nhận tổng đạt. Nếu Khách Hàng không thực hiện việc chỉ định này, HSBC có thể thay mặt Khách Hàng chỉ định đại diện nhận tổng đạt với chi phí do Khách Hàng chịu và sẽ, ngay khi có thể, thông báo cho Khách Hàng về việc chỉ định đó.

SECTION 7 – DEFINITIONS AND INTERPRETATION

MỤC 7 – ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

26. DEFINITIONS AND INTERPRETATION / ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

26.1 In these Terms: Trong Các Điều Khoản này:

Application means an application, instruction or request by the Customer for a Trade Service (whether for itself or for another person) using an application form, or pursuant to the terms of a Facility Agreement or made using a Platform. **Đơn Đề Nghị** nghĩa là một đơn đề nghị, chỉ thị hoặc yêu cầu của Khách Hàng đối với một Dịch Vụ Thương Mại (cho chính Khách Hàng hoặc cho một tổ chức/cá nhân khác) sử dụng mẫu đơn đề nghị, hoặc theo các điều khoản của Thỏa Thuận Về Tiện Ích hoặc được thực hiện thông qua Nền Tảng Điện Tử.

Authorities includes any judicial, administrative, public or regulatory body (including any self-regulatory body), any government, any tax authority, any securities or futures exchange, any court, any central bank or law enforcement body, or any of their agents, with jurisdiction (direct or indirect) over any part of the HSBC Group at any time. **Cơ Quan Có Thẩm Quyền** bao gồm bất kỳ cơ quan tư pháp, hành chính, cơ quan công quyền hoặc cơ quan quản lý nào (kể cả các cơ quan tư quân bất kỳ), bất kỳ chính phủ, cơ quan thuế, sàn giao dịch chứng khoán hoặc hợp đồng tương lai, tòa án, ngân hàng trung ương hoặc cơ quan hành pháp nào, hoặc bất kỳ đại diện nào của các cơ quan trên, có thẩm quyền (trực tiếp hoặc gián tiếp) đối với bất kỳ bộ phận nào thuộc Tập Đoàn HSBC vào bất kỳ thời điểm nào.

Back-to-Back Documentary Credit has the meaning given to it in Clause 3.14. **Tín Dụng Thư Giáp Lưng** có nghĩa như được quy định tại Điều 3.14. (Tín Dụng Chứng Từ).

Business Day means, in respect of a Trade Service, a day on which banks are open for general business in the Governing Jurisdiction. **Ngày Làm Việc** có nghĩa là, đối với một Dịch Vụ Thương Mại, ngày mà các ngân hàng mở cửa hoạt động bình thường trong Vùng Tài Sản Điều Chỉnh.

Cash Collateral has the meaning given to it in Clause 10 (Cash Collateral). **Khoản Ký Quỹ** có nghĩa như được quy định tại Điều 10 (Khoản Ký Quỹ).

Claim means any demand, request for payment or for acceptance and payment, claim, presentation or drawing made in respect of a Trade Service by a beneficiary, the Customer or any other person. **Yêu Cầu** có nghĩa là bất kỳ yêu cầu, đề nghị thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán, khiếu kiện, xuất trình hoặc rút tiền được lập liên quan đến một Dịch Vụ Thương Mại bởi bên thụ hưởng, Khách Hàng hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác.

Collection means a collection transaction in respect of the handling of Documents where HSBC may act as either a remitting bank, collecting bank or presenting bank. *Nhờ Thu* có nghĩa là giao dịch xử lý Chứng Từ trong đó HSBC có thể hành động với tư cách là ngân hàng chuyển tiền, ngân hàng thu hộ, hoặc ngân hàng xuất trình chứng từ.

Compliance Action has the meaning given to it in Clause 19 (*Compliance with laws and sanctions*). **Hành Động Tuân Thủ** có nghĩa như được quy định tại Điều 19 (Tuân Thủ Pháp Luật Và Biện Pháp Trừng Phạt).

Country Conditions means HSBC's additional terms and conditions for the country in which the HSBC entity providing the relevant Trade Service is located. **Các Điều Khoản Quốc Gia** có nghĩa là các điều khoản và điều kiện bổ sung của HSBC cho quốc gia nơi thành viên HSBC cung cấp Dịch Vụ Thương Mại liên quan đặt văn phòng.

Customer means the person who requests the relevant Trade Service and with whom HSBC contracts with respect to the provision of that Trade Service (and, without limitation, as may be specified in the relevant Application). If HSBC provides a Trade Service to a person that is not a customer of HSBC, references in these Terms to the "Customer" shall apply to that person even though that person is not a customer of HSBC. **Khách Hàng** có nghĩa là tổ chức/cá nhân là bên yêu cầu Dịch Vụ Thương Mại và là bên ký kết hợp đồng với HSBC về việc cung cấp Dịch Vụ Thương Mại đó (và, không giới hạn) như được quy định trong Đơn Đề Nghị liên quan). Nếu HSBC cung cấp một Dịch Vụ Thương Mại cho một tổ chức/cá nhân không phải là khách hàng của HSBC, các dẫn chiếu trong Các Điều Khoản này đến "Khách Hàng" sẽ được áp dụng cho tổ chức/cá nhân đó cho dù tổ chức/cá nhân đó không phải là một khách hàng của HSBC.

Customer Information means any Personal Data, confidential information, and/or Tax Information (including accompanying statements, waivers and consents) of either the Customer or a person or entity whose information (including any Personal Data or Tax Information) which the Customer provides, or which is provided on the Customer's behalf, to any HSBC Group member in connection with the provision of any Trade Service. **Thông Tin Khách Hàng** có nghĩa là bất kỳ Dữ Liệu Cá Nhân, thông tin mật, và/hoặc Thông Tin Thuế (kể cả các tuyên bố, từ bỏ và chấp thuận kèm theo) của Khách Hàng hoặc người hoặc tổ chức mà thông tin của họ (kể cả các Dữ Liệu Cá Nhân hay Thông Tin Thuế bất kỳ) được Khách Hàng cung cấp, hoặc được cung cấp thay mặt Khách Hàng, cho bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC nào liên quan đến việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào.

Customer Liabilities means at any time: **Khoản Phải Trả Của Khách Hàng** có nghĩa là vào bất kỳ thời điểm nào:

(a) all liabilities of the Customer to HSBC or any HSBC Group member (including arising under or in connection with any Trade Service and these Terms) incurred in any currency and in any capacity and whether present or future, actual or contingent, direct or indirect, or incurred alone or jointly with any other person; *tất cả khoản phải trả của Khách Hàng đối với HSBC hoặc bất kỳ thành viên nào của Tập Đoàn HSBC (kể cả phát sinh theo hoặc liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào và Các Điều Khoản này) phát sinh thuộc bất kỳ đơn vị tiền tệ nào và với bất kỳ tư cách nào và cho dù ở hiện tại hoặc*

trong tương lai, thực tế hoặc tiềm tàng, trực tiếp hoặc gián tiếp, phát sinh riêng rẽ hoặc liên đới với bất kỳ bên nào khác;

(b) interest on such liabilities (both before and after any demand or judgment) to the date on which HSBC or any such HSBC Group member receives payment, at the rates payable by the Customer or which would have been payable but for any circumstances which restricts payment; *tiền lãi trên các khoản phải trả đó (trước và sau bất kỳ yêu cầu hoặc phán quyết nào) cho đến ngày HSBC hoặc bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC liên quan nào được thanh toán, theo lãi suất mà Khách Hàng phải trả hoặc lẽ ra phải trả nhưng bị hạn chế thanh toán vì bất kỳ lý do nào;*

(c) any costs and expenses incurred by HSBC or any HSBC Group member in making payment under or in respect of a Trade Service on behalf of the Customer (but without HSBC being under any obligation to do so) as a result of failure by the Customer to make such payment when due or demanded; and *bất kỳ chi phí hoặc phí tổn nào phát sinh bởi HSBC hoặc bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC nào khi thực hiện thanh toán theo hoặc liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại thay mặt Khách Hàng (nhưng HSBC không có nghĩa vụ như thế) là kết quả của hoặc vì lý do Khách Hàng không thanh toán khi đến hạn hoặc khi có yêu cầu; và*

(d) all costs and expenses (including legal fees on a full indemnity basis) of HSBC or any HSBC Group member in perfecting or enforcing its rights under or in respect of a Trade Service and these Terms. *tất cả chi phí và phí tổn (bao gồm phí pháp lý trên cơ sở bồi hoàn toàn bộ) mà HSBC hoặc bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC nào chi trả để tạo lập đầy đủ hiệu lực pháp lý và khả năng thi hành cho các quyền của HSBC hoặc thành viên Tập Đoàn HSBC đó theo hoặc liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại và Các Điều Khoản này.*

Documentary Credit means a documentary credit or letter of credit or any commitment to issue a documentary credit or letter of credit (including any extension, renewal or amendment of the same). *Tín Dụng Chứng Từ có nghĩa là tín dụng chứng từ hoặc thư tín dụng hoặc cam kết phát hành tín dụng chứng từ hoặc thư tín dụng (kể cả bất kỳ sự gia hạn, làm mới hoặc sửa đổi nào của các chứng từ đó).*

Documents means any drafts, bills of exchange, promissory notes, cheques, documents of title, certificates, invoices, statements, transport documents, insurance policies, warehouse warrants, warehouse receipts or any other similar instruments relating to a Trade Transaction in respect of which HSBC has provided Trade Service(s) to the Customer. *Chứng Từ có nghĩa là bất kỳ hối phiếu, hối phiếu đòi nợ, giấy nhận nợ, séc, chứng từ sở hữu, giấy chứng nhận, hóa đơn, tờ khai, chứng từ vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm, giấy chứng nhận gửi hàng, biên nhận nhập kho hoặc bất kỳ công cụ nào tương tự liên quan đến một Giao Dịch Thương Mại mà theo đó HSBC cung cấp (các) Dịch Vụ Thương Mại cho Khách Hàng.*

Electronic Means has the meaning given to it in Clause 20 (*INSTRUCTIONS*). *Phương Tiện Điện Tử có nghĩa như được quy định tại Điều 20 (CHỈ THỊ).*

Exchange Rate means HSBC's spot rate of exchange (or if HSBC does not have an available spot rate of exchange for the relevant currency, any other publicly available spot rate of exchange selected by HSBC) for the purchase of the required currency in the relevant foreign exchange market at the relevant time using the currency in

which the relevant payment was paid (where any such spot rate of exchange shall be selected by HSBC acting reasonably in the circumstances). **Tỷ Giá Hối Đổi** có nghĩa là tỷ giá hối đổi giao ngay của HSBC (hoặc nếu HSBC không có sẵn tỷ giá hối đổi giao ngay đối với loại tiền tệ liên quan, bất kỳ tỷ giá hối đổi giao ngay được công bố rộng rãi nào khác do HSBC lựa chọn) cho việc thu mua đơn vị tiền tệ cần thiết sử dụng đơn vị tiền tệ mà khoản thanh toán liên phải trả tại thị trường ngoại hối liên quan vào thời điểm liên quan sử dụng loại tiền tệ mà khoản thanh toán liên quan được thực hiện (trong trường hợp bất kỳ tỷ giá hối đổi giao ngay đó được HSBC lựa chọn hành động hợp lý trong các trường hợp).

External Provider means a person (other than HSBC) that makes any Platform available to HSBC and/or the Customer. **Nhà Cung Cấp Bên Ngoài** có nghĩa là một tổ chức/cá nhân (ngoại trừ HSBC) cung cấp bất kỳ Nền Tảng Điện Tử nào cho HSBC và/hoặc Khách Hàng.

External Terms and Conditions means any agreement which is entered into between an External Provider and either HSBC or the Customer setting out the terms and conditions applicable to HSBC's or the Customer's use of a Platform. **Các Điều Khoản Và Điều Kiện Bên Ngoài** có nghĩa là bất kỳ thỏa thuận nào được giao kết giữa một Nhà Cung Cấp Bên Ngoài và HSBC hoặc Khách Hàng quy định các điều khoản và điều kiện được áp dụng cho việc HSBC hoặc Khách Hàng sử dụng Nền Tảng Điện Tử.

Facility Agreement means a letter or agreement between the Customer and HSBC pursuant to which HSBC agrees to provide to the Customer a facility in respect of Trade Services. **Thỏa Thuận Về Tiện Ích** có nghĩa là thư hoặc thỏa thuận giữa Khách Hàng và HSBC theo đó HSBC đồng ý cấp cho Khách Hàng một tiện ích liên quan đến các Dịch Vụ Thương Mại.

Finance means discounting, negotiating, purchasing, prepaying, early paying or endorsing a Document (whether or not drawn under a Documentary Credit or Collection) or Documentary Credit and **Financed** and **Finances** shall be construed accordingly. For the avoidance of doubt, **Finance** does not include a Trade Finance Loan.

Tài Trợ có nghĩa là việc chiết khấu, thương lượng, mua, trả trước, thanh toán sớm hoặc ký hậu một Chứng Từ (cho dù có được thanh toán theo một Tín Dụng Chứng Từ hoặc Nhờ Thu hay không) hoặc Tín Dụng Chứng Từ và cụm từ **Đã Tài Trợ** và **Tài Trợ** sẽ được giải thích tương tự. Để tránh nhầm lẫn, **Tài Trợ** không bao gồm Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại.

Goods means the goods or products which are the subject of a Trade Transaction in respect of which HSBC has provided Trade Service(s) to the Customer. **Hàng Hóa** có nghĩa là hàng hóa hoặc sản phẩm là đối tượng của Giao Dịch Thương Mại mà liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại đó HSBC cung cấp (các) Dịch Vụ Thương Mại cho Khách Hàng.

Governing Jurisdiction means the jurisdiction in which the relevant HSBC entity providing the Trade Service is located or such other jurisdiction agreed in writing between the Customer and HSBC or specified in the relevant Country Conditions. **Vùng Tài Phán Điều Chính** có nghĩa là vùng tài phán nơi mà thành viên HSBC liên quan cung cấp Dịch Vụ Thương Mại đặt văn phòng hoặc vùng tài phán khác theo

thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách Hàng và HSBC hoặc được quy định trong Các Điều Khoản Quốc Gia liên quan.

HSBC means the HSBC Group member (or, if applicable, the branch of such HSBC Group member) providing the relevant Trade Service, and its successors and assigns and, where the context permits, includes any person appointed by HSBC under Clause 23.1(a) (*Disclosure, confidentiality and privacy*). **HSBC** có nghĩa là thành viên Tập Đoàn HSBC (hoặc, nếu được áp dụng, chi nhánh của thành viên Tập Đoàn HSBC đó) cung cấp Dịch Vụ Thương Mại liên quan, và bên kế nhiệm và bên nhận chuyển nhượng và, khi ngữ cảnh cho phép, bao gồm bất kỳ người nào được HSBC chỉ định theo Điều 23.1(a) (Tiết Lộ, Bảo Mật Và Quyền Riêng Tư).

HSBC Group means HSBC Holdings plc and its subsidiaries and affiliates from time to time. **Tập Đoàn HSBC** có nghĩa là HSBC Holdings plc và các công ty con và công ty liên kết của HSBC Holdings plc tùy từng thời điểm.

ICC means the International Chamber of Commerce. **ICC** có nghĩa là Phòng Thương Mại Quốc Tế.

Increased Costs means a reduction in the rate of return from a Trade Service or on HSBC's overall capital, an additional or increased cost or a reduction of any amount due and payable under these Terms or in respect of a Trade Service, which is incurred or suffered by HSBC to the extent that it is attributable to HSBC performing its obligations under these Terms or a Trade Service. **Chi Phí Gia Tăng** có nghĩa là việc giảm tỷ suất hoàn vốn từ một Dịch Vụ Thương Mại hoặc trên tổng vốn của HSBC, chi phí gia tăng hoặc bổ sung hoặc khoản khấu trừ của bất kỳ khoản thanh toán nào đến hạn phải trả theo Các Điều Khoản hoặc liên quan đến Dịch Vụ Thương Mại, mà HSBC phát sinh hoặc phải gánh chịu trong phạm vi chi phí đó liên quan đến việc HSBC thực hiện các nghĩa vụ của HSBC theo Các Điều Khoản hoặc Dịch Vụ Thương Mại.

Indemnified Party has the meaning given to it in Clause 9 (*Reimbursement and indemnity*). **Bên Được Bồi Thường** có nghĩa như được quy định tại Điều 9 (Hoàn Trả Và Bồi Thường).

Instruction has the meaning given to it in Clause 20 (*Instructions*). **Chỉ Thị** có nghĩa như được quy định tại Điều 20 (Chỉ Thị).

Instrument means any SBLC, demand guarantee (including an avalisation, co-acceptance or acceptance of a Document), bond, counter-guarantee, counter-SBLC, or similar independent payment obligation (including any extension, renewal or amendment of the same). **Công Cụ** có nghĩa là bất kỳ SBLC, bảo đảm theo yêu cầu nào (kể cả bảo lãnh hối phiếu đòi nợ, đồng chấp nhận hay chấp nhận thanh toán một Chứng Từ), trái phiếu, bảo lãnh đối ứng, SBLC đối ứng, hoặc các nghĩa vụ thanh toán độc lập tương tự (kể cả bất kỳ sự gia hạn, cấp mới hoặc sửa đổi nào đối với các Công Cụ đó).

Losses has the meaning given to it in Clause 9 (*Reimbursement and indemnity*). **Tổn Thất** có nghĩa như được quy định tại Điều 9 (Hoàn Trả Và Bồi Thường).

Master Documentary Credit has the meaning given to it in Clause 3.14 (*Documentary Credits*). **Tín Dụng Chứng Từ Chính** có nghĩa như được quy định tại Điều 3.14 (Tín Dụng Chứng Từ).

Personal Data means any information relating to an individual from which such individual can be identified, including sensitive personal data, name(s), residential address(es), contact information, age, date of birth, place of birth, nationality, citizenship, personal and marital status. *Dữ Liệu Cá Nhân có nghĩa là bất kỳ thông tin nào liên quan đến một cá nhân mà từ thông tin đó cá nhân đó có thể được nhận diện, kể cả dữ liệu cá nhân nhạy cảm, (các) tên, (các) địa chỉ cư trú, thông tin liên lạc, tuổi, ngày sinh, nơi sinh, quốc tịch, tư cách công dân, tình trạng cá nhân và hôn nhân.*

Platform means any electronic platform (a) used by HSBC, the Customer or any other person for giving or receiving any Instruction, Claim or other communication in relation to any Trade Service, and/or (b) used by HSBC or any other person for issuing or providing any Trade Service, and shall include HSBCnet. *Nền Tảng Điện Tử có nghĩa là bất kỳ nền tảng điện tử nào (a) do HSBC, Khách Hàng hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác sử dụng để gửi hay nhận bất kỳ Chỉ Thị, Yêu Cầu hoặc thông tin liên lạc nào khác liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào, và/hoặc HSBC hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác sử dụng để cấp hoặc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ Thương Mại nào, và sẽ bao gồm cả HSBCnet.*

Recourse Event means in respect of a Trade Service: *Sự Kiện Truy Đòi có nghĩa liên quan đến một Dịch Vụ Thương Mại:*

- (a) any misrepresentation, alleged or actual fraud, illegality or unauthorised act of the Customer and/or any other party to the Trade Transaction; *bất kỳ cam kết không đúng, gian lận, tính bất hợp pháp hoặc hành động trái phép nào trên thực tế hoặc bị cáo buộc của Khách Hàng và/hoặc bất kỳ bên nào khác trong Giao Dịch Thương Mại;*
- (b) any alleged or actual invalidity, non-compliance or unenforceability of the Documentary Credit, SBLC, Document(s) or Trade Transaction (as applicable); *or bất kỳ tính không hợp lệ, không tuân thủ hoặc không thể thi hành trên thực tế hoặc bị cáo buộc của Tín Dụng Chứng Từ, SBLC, (các) Chứng Từ hoặc Giao Dịch Thương Mại (tùy trường hợp áp dụng); hoặc*
- (c) any injunction, court order, law, regulation or Sanctions which restrict any payment (whether to or from HSBC and/or not subsequently discharged). *bất kỳ lệnh, lệnh của tòa, luật, quy định hoặc Biện Pháp Trừng Phạt nào hạn chế bất kỳ khoản thanh toán nào (cho dù cho hoặc từ HSBC và/hoặc không được giải trừ sau đó).*

SBDC means a standby documentary credit. *SBDC có nghĩa là tín dụng chứng từ dự phòng.*

SBLC means a standby letter of credit (which includes an SBDC). *SBLC có nghĩa là thư tín dụng dự phòng (bao gồm cả SBDC).*

Sanction has the meaning given to it in Clause 19 (*Compliance with laws and sanctions*). *Biện Pháp Trừng Phạt có nghĩa như được quy định tại Điều 19 (Tuân Thủ Pháp Luật Và Biện Pháp Trừng Phạt).*

Security Agreement means any document creating security or quasi-security over any of the Customer's rights and/or assets in support of any obligations which the Customer may have to any HSBC Group member from time to time. *Hợp Đồng Bảo Đám có nghĩa là bất kỳ chứng từ nào tạo lập biện pháp bảo đảm hoặc biện pháp*

tương đương bảo đảm đối với bất kỳ quyền và/hoặc tài sản nào của Khách Hàng để hỗ trợ cho bất kỳ nghĩa vụ nào mà Khách Hàng có thể có đối với bất kỳ thành viên Tập Đoàn HSBC nào tùy từng thời điểm.

Tariff Book means, if applicable in the relevant jurisdiction, HSBC's tariff book setting out HSBC's fees, commissions, interest rates and other rates for Trade Services as is available upon request by the Customer and/or can be accessed online. **Biểu Phí Ngân Hàng** có nghĩa là, nếu được áp dụng tại quốc gia liên quan, biểu phí ngân hàng của HSBC quy định các khoản phí, hoa hồng, lãi suất và các tỷ suất khác của HSBC áp dụng đối với các Dịch Vụ Thương Mại được cung cấp khi Khách Hàng yêu cầu và có thể truy cập trực tuyến.

Tax includes goods and services tax, value added tax, sales tax, stamp duty or any tax, levy, impost, deduction, charge, rate, duty, compulsory loan or withholding which is levied or imposed by a government agency, and any related interest, penalty, charge, fee or other amount (but does not include tax on the overall net income of HSBC). **Thuế** bao gồm thuế hàng hóa và dịch vụ, thuế giá trị gia tăng, thuế bán hàng hóa, phí đóng dấu hoặc bất kỳ thuế, phí, lệ phí, khoản khấu trừ, phí tồn, tỷ giá, thuế hải quan, khoản vay bắt buộc hoặc khoản giữ lại bị tính thuế hoặc áp thuế bởi cơ quan chính phủ, và bất kỳ khoản tiền lãi, phạt, các khoản phải thanh toán, phí tồn hoặc khoản tiền khác liên quan (nhưng không bao gồm thuế trên tổng thu nhập thuần của HSBC).

Tax Information means any documentation or information (and accompanying statements, waivers and consents) relating, directly or indirectly, to the Customer's tax status and the tax status of any owner, "controlling person", "substantial owner" or beneficial owner of the Customer. **Thông Tin Thuế** nghĩa là bất kỳ chứng từ hoặc thông tin (và các tờ khai, văn bản từ bỏ và chấp thuận kèm theo) liên quan đến, trực tiếp hoặc gián tiếp, tình trạng thuế của Khách Hàng và tình trạng thuế của bất chủ sở hữu, "người kiểm soát", "chủ sở hữu thực sự" hoặc chủ sở hưởng lợi nào của Khách Hàng.

Trade Finance Loan means a loan, advance, credit or other financial accommodation provided by HSBC to the Customer in respect of a Trade Transaction.

Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại có nghĩa là một khoản vay, khoản ứng trước, cấp tín dụng hoặc hình thức hỗ trợ tài chính khác do HSBC cung cấp cho Khách Hàng liên quan đến Giao Dịch Thương Mại.

Trade Service includes: *Dịch Vụ Thương Mại* bao gồm:

- (a) the issue of a Documentary Credit and instructing any advising bank, nominated bank or confirming bank in relation to such Documentary Credit; *việc phát hành Tín Dụng Chứng Từ và chỉ thị bất kỳ ngân hàng thông báo, ngân hàng được chỉ định hoặc ngân hàng xác nhận nào liên quan Tín Dụng Chứng Từ đó;*
- (b) acting as the advising bank, nominated bank or confirming bank (on a disclosed or undisclosed basis) in relation to a Documentary Credit; *thực hiện vai trò của ngân hàng thông báo, ngân hàng được chỉ định hoặc ngân hàng xác nhận (trên cơ sở thông báo hoặc không thông báo) liên quan đến Tín Dụng Chứng Từ;*
- (c) the issue of an Instrument and/or instructing any correspondent bank in relation to, and issuing a counter-guarantee, counter-SBLC or indemnity in

respect of, an Instrument; *việc phát hành Công Cụ và/hoặc chỉ thị bất kỳ ngân hàng đại lý nào liên quan đến, và phát hành bảo lãnh đối ứng, SBLC đối ứng hoặc cam kết bồi thường liên quan đến, một Công Cụ;*

(d) acting as the advising bank, confirming bank or correspondent bank in relation to an Instrument; *hành động với tư cách của ngân hàng thông báo, ngân hàng xác nhận hoặc ngân hàng đại lý liên quan đến Công Cụ;*

(e) the handling of a Documentary Credit, Instrument or Document; *xử lý Tín Dụng Chứng Từ, Công Cụ hoặc Chứng Từ;*

(f) Collections; *Nhờ Thu;*

(g) the provision of any Finance; *cung cấp Tài Trợ nào;*

(h) the provision of a Trade Finance Loan; *cung cấp Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại;*

(i) the issue of a letter of indemnity or shipping guarantee and/or the signing, endorsement or release of any Transport Document; *việc phát hành thư cam kết bồi thường hoặc bảo lãnh nhận hàng và/hoặc việc ký, ký hậu hoặc giải phóng bất kỳ Chứng Từ Vận Chuyển nào;*

(j) the release of Documents; *giải phóng Chứng Từ;*

(k) any other service or product relating to a Trade Transaction provided, *bất kỳ dịch vụ hoặc sản phẩm nào khác liên quan đến Giao Dịch Thương Mại được cung cấp,*

by HSBC to, at the request of, or in respect of the Customer. *bởi HSBC cho, theo yêu cầu của, hoặc liên quan đến Khách Hàng.*

Trade Transaction means a transaction involving the sale or purchase by the Customer of goods or services from/to a third party, and includes any contract(s) on which such transaction may be based. *Giao Dịch Thương Mại nghĩa là giao dịch liên quan đến việc Khách Hàng bán hoặc mua hàng hóa hoặc dịch vụ từ/cho một bên thứ ba, và bao gồm bất kỳ (các) hợp đồng nào mà giao dịch đó dựa theo.*

Transport Documents has the meaning given to it in Clause 8 (*Applications for Release of Goods, Shipping Guarantees and Letters of Indemnity*). *Chứng Từ Vận Chuyển có nghĩa như được quy định tại Điều 8 (Đơn Đề Nghị Giải Phóng Hàng Hóa, Bảo Lãnh Nhận Hàng Và Thư Cam Kết Bồi Thường).*

USD means the lawful currency of the United States of America. *USD nghĩa là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Hoa Kỳ.*

26.2 Unless contrary indication appears, any reference in these Terms to: *Trừ trường hợp có chỉ dẫn ngược lại, bất kỳ dẫn chiếu nào trong Các Điều Khoản này đến:*

(a) an Application or Trade Service (and any reference in an Application to a Trade Service) includes (where applicable) the contract created between the Customer and HSBC by HSBC accepting that Application by providing or undertaking that Trade Service; *Đơn Đề Nghị hoặc Dịch Vụ Thương Mại (và bất kỳ dẫn chiếu nào trong Đơn Đề Nghị của Dịch Vụ Thương Mại) bao gồm cả (khi được áp dụng) hợp đồng tạo lập giữa Khách Hàng và HSBC*

thông qua việc HSBC chấp nhận Đơn Đề Nghị bằng cách cung cấp hoặc cam kết Dịch Vụ Thương Mại đó;

- (b) the **Customer, HSBC** or any other person shall be construed so as to include its successors in title, permitted assigns and permitted transferees to, or of, its rights and/or obligations under these Terms, an Application, a Facility Agreement or Country Conditions; **Khách Hàng, HSBC** hoặc bất kỳ người nào khác sẽ được hiểu là bao gồm cả người kế thừa trên danh nghĩa, bên nhận chuyển giao được phép hoặc bên nhận chuyển nhượng được phép đối với, hoặc của, các quyền và/hoặc nghĩa vụ của Khách Hàng, HSBC hoặc bất kỳ người nào khác đó theo Các Điều Khoản, Đơn Đề Nghị, Thỏa Thuận Về Tiềm Ích hoặc Các Điều Khoản Quốc Gia;
- (c) **include** or **including** means include or including "without limitation"; **bao gồm** hoặc **bao gồm cả** hay **kể cả** nghĩa là bao gồm hoặc bao gồm cả mà "không có giới hạn";
- (d) HSBC making a determination or decision or undertaking an action means that HSBC is making or undertaking, and is permitted to make or undertake, such determination, decision or action in its sole discretion or opinion without reference to, or consent from, the Customer or any other person; *HSBC xác định hoặc quyết định hoặc cam kết một hành động nghĩa là HSBC đang thực hiện hoặc cam kết, và được cho phép thực hiện hoặc cam kết, việc xác định, quyết định hoặc hành động đó theo toàn quyền quyết định hoặc quan điểm của HSBC mà không cần dẫn chiếu đến, hoặc xin chấp thuận từ, Khách Hàng hoặc bất kỳ người nào khác;*
- (e) an authorisation or confirmation by, or instruction from, the Customer means that such authorisation, confirmation or instruction is irrevocable unless waived by HSBC; *việc ủy quyền hoặc xác nhận bởi, hoặc chỉ thị của, Khách Hàng có nghĩa việc ủy quyền, xác nhận, hoặc chỉ thị đó là không hủy ngang trừ trường hợp được HSBC từ bỏ;*
- (f) a **person** includes any individual, firm, company, corporation, government, state or agency of a state or any association, trust, joint venture, consortium, partnership or other entity (whether or not having separate legal personality); *người* bao gồm bất kỳ cá nhân, hãng, công ty, tập đoàn, chính phủ hoặc cơ quan hoặc bất kỳ đoàn thể, quỹ tín thác, liên doanh, liên danh, công ty hợp danh hoặc thực thể khác nào (cho dù có tư cách pháp nhân riêng biệt hay không);
- (g) a **regulation** includes any regulation, rule, official directive, request or guideline (whether or not having the force of law) of any governmental, intergovernmental or supranational body, agency, department or of any regulatory, self-regulatory or other authority or organisation; *quy định* bao gồm bất kỳ quy định, quy tắc, chỉ thị chính thức, yêu cầu hoặc hướng dẫn nào (cho dù có hiệu lực pháp luật hay không) của bất kỳ cơ quan, tổ chức, ban ngành chính phủ, liên chính phủ hoặc siêu quốc gia nào hoặc của bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức quản lý, tự quản hoặc tổ chức hoặc cơ quan có thẩm quyền khác;

- (h) these **Terms** include the Country Conditions; *Các Điều Khoản này bao gồm cả Các Điều Khoản Quốc Gia;*
- (i) these **Terms** or any other agreement or instrument is a reference to these Terms or, as the case may be, other agreement or instrument as amended, supplemented, novated and/or replaced from time to time; *Các Điều Khoản này hoặc bất kỳ thỏa thuận hoặc văn kiện nào khác là dẫn chiếu đến Các Điều Khoản này hoặc, tùy từng trường hợp, thỏa thuận hoặc văn kiện khác như được sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa và/hoặc thay thế tùy từng thời điểm;*
- (j) the singular shall include the plural and vice versa; and *các từ số ít sẽ bao gồm số nhiều và ngược lại; và*
- (k) section and clause headings are for ease of reference only. *các tiêu đề của các mục và các điều chỉ để thuận tiện trong việc dẫn chiếu.*

STANDARD TRADE TERMS
CÁC ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI TIÊU CHUẨN
COUNTRY CONDITIONS
CÁC ĐIỀU KHOẢN QUỐC GIA

Vietnam
Việt Nam

1. APPLICATION / ÁP DỤNG

1.1 These Country Conditions are supplemental to, and form part of, the Standard Trade Terms (the **Terms**) which the Customer has accepted and/or may accept from time to time. *Các Điều Khoản Quốc Gia này là bổ sung cho, và cấu thành một phần của, Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn (Các Điều Khoản) mà Khách Hàng đã chấp nhận và/hoặc có thể chấp nhận tùy từng thời điểm.*

1.2 Any terms defined in, or construed for the purposes of, the Terms have the same meanings when used in these Country Conditions (unless the same are otherwise defined in these Country Conditions). *Các thuật ngữ được định nghĩa trong, hoặc diễn giải cho mục đích của, Các Điều Khoản sẽ có cùng nghĩa khi được sử dụng trong Các Điều Khoản Quốc Gia này (trừ khi các thuật ngữ đó được định nghĩa khác đi trong Các Điều Khoản Quốc Gia này).*

1.3 These Country Conditions shall apply where the HSBC entity providing the relevant Trade Service is located in the country named above. *Các Điều Khoản Quốc Gia này sẽ áp dụng khi thành viên HSBC cung cấp Dịch Vụ Thương Mại liên quan được đặt tại quốc gia có tên nêu trên.*

2. ADDITIONAL/SUPPLEMENTAL TERMS AND CONDITIONS
CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ SUNG

2.1 If HSBC issues or provides an Instrument (including an SBLC or a guarantee of any type) at the request of the Customer, the Customer agrees and acknowledges that (i) an agreement on the issuing of the Instrument between the Customer and HSBC shall become established and effective on the date HSBC issues or provides the Instrument to the beneficiary and (ii) payment by HSBC of any Claim made under the Instrument shall constitute a debt owed by the Customer to HSBC. *Nếu HSBC phát hành hay cung cấp một Công Cụ (kể cả SBLC hay bảo lãnh dưới bất kỳ hình thức nào) theo yêu cầu của Khách Hàng, Khách Hàng đồng ý và thừa nhận rằng (i) một thỏa thuận về việc phát hành Công Cụ đó giữa Khách Hàng và HSBC sẽ được thiết lập và có hiệu lực vào ngày mà HSBC phát hành hay cung cấp Công Cụ cho bên thụ hưởng và (ii) khoản thanh toán mà HSBC chi trả cho Yêu Cầu theo Công Cụ sẽ cấu thành khoản nợ của Khách Hàng đối với HSBC.*

2.2 *If HSBC Finances (including where it negotiates or discounts) a Documentary Credit, SBLC or Document, the Customer agrees that it shall (i) use the proceeds from the Finance for lawful purposes only and (ii) demonstrate upon demand that it has the financial capability to satisfy any recourse and/or repurchase obligations to HSBC in respect of such Finance.* *Nếu HSBC Tài Trợ (kể cả thương lượng thanh toán hay chiết khấu) một Tin Dụng Chứng Từ, SBLC hoặc Chứng Từ, Khách Hàng cam kết sẽ (i) chỉ sử dụng tiền thu được từ Tài Trợ cho mục đích hợp pháp và (ii) khi được yêu cầu, chứng minh Khách Hàng có đủ khả năng tài chính để thực hiện nghĩa vụ mua lại và/hoặc đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ về truy đòi cho HSBC liên quan việc Tài Trợ đó.*

2.3 Where HSBC is handling a Collection as the remitting bank and the Customer has requested an avalisation from the collecting bank, the Customer authorises HSBC to make a claim on such avalisation at any time on or after the maturity date of the Document which is the subject of such avalisation. Khi HSBC xử lý việc Nhờ Thu với tư cách là ngân hàng chuyển chứng từ và Khách Hàng có yêu cầu bảo lãnh từ ngân hàng thu hộ, Khách Hàng ủy quyền cho HSBC đưa ra yêu cầu thanh toán đối với bảo lãnh đó vào bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày đến hạn của Chứng Từ là đối tượng của bảo lãnh đó.

2.4 The Customer agrees that HSBC and the Customer will be deemed to have provided and accepted (as applicable) a Trade Finance Loan referred to in an Application when that Trade Finance Loan is credited to the Customer's bank account. Khách Hàng đồng ý rằng HSBC và Khách Hàng sẽ được xem như đã cung cấp và chấp nhận (áp dụng tương ứng) một Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại được tham chiếu tại Đơn Đề Nghị/ Thông Báo Rút Vốn khi Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại đó được ghi có vào tài khoản Khách Hàng.

2.5 In relation to any Application for a Trade Finance Loan submitted by the Customer via HSBCnet or in a hard-copy format, the Customer agrees and undertakes that: Liên quan đến bất kỳ Đơn Đề Nghị do Khách Hàng nộp thông qua HSBCnet hoặc lệnh giấy cho một Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại, Khách Hàng đồng ý và cam kết rằng:

(a) Where there is a Facility Agreement, the Application and the terms and conditions set out in this Clause 2.5 shall constitute part of that Facility Agreement. Nếu các bên ký một Thỏa Thuận Cấp Tiện Ích, Đơn Đề Nghị và các điều kiện và điều khoản quy định tại Điều 2.5 này sẽ cấu thành một phần của Thỏa Thuận Cấp Tiện Ích.

(b) If the purpose of the Trade Finance Loan is for it to be used to satisfy an obligation of the Customer to a beneficiary and that Trade Finance Loan is wholly or partly disbursed into the Customer's bank account held with another bank, the Customer undertakes to transfer the amount so disbursed to the relevant beneficiary on the same day or the next Business Day, and will submit evidence of such transfer to the satisfaction of HSBC within 10 days from the disbursement date (or such other period of time as may be required by HSBC). Nếu Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại được sử dụng với mục đích thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng đối với bên thụ hưởng và Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại đó được được giải ngân toàn bộ hay một phần vào tài khoản của Khách Hàng tại ngân hàng khác, Khách Hàng cam kết sẽ chuyển khoản tiền được giải ngân này đến bên thụ hưởng có liên quan trong cùng ngày hoặc Ngày Làm Việc tiếp theo ngày giải ngân, và sẽ nộp chứng từ chứng minh việc chuyển khoản trên đáp ứng yêu cầu của HSBC trong vòng 10 ngày kể từ ngày giải ngân (hoặc một khoảng thời gian khác mà HSBC có thể yêu cầu).

(c) HSBC may be required to approve an amount, tenor and/or interest rate for the Trade Finance Loan which is different to that requested by the Customer in the Application. In that case, HSBC shall notify the approved amount, tenor and/or interest rate for the Trade Finance Loan to the Customer via an advice, and the notified amount, tenor and/or interest rate shall be binding upon the Customer. HSBC có thể xem xét chấp thuận số tiền vay, thời hạn vay và/hoặc lãi suất vay của Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại khác với số tiền, thời hạn và/hoặc

lãi suất mà Khách Hàng yêu cầu trong Đơn Đề Nghị. Trong trường hợp đó, HSBC sẽ xác nhận số tiền vay, thời hạn vay và/hoặc lãi suất vay của Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại được chấp thuận thông qua một thông báo gửi đến Khách Hàng và số tiền vay, thời hạn vay và/hoặc lãi suất vay do HSBC thông báo sẽ ràng buộc Khách Hàng.

(d) Where the Trade Finance Loan is to be used to settle in whole or part any costs of the Customer (such as tax liabilities or utility payments), the Customer confirms that such costs contributed to the Customer's cost of goods sold. *Trong trường hợp Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại được sử dụng để thanh toán một phần hoặc toàn bộ chi phí của Khách Hàng (như trả thuế và các chi phí tiện ích), Khách Hàng xác nhận rằng các chi phí đó cấu thành nên giá bán sản phẩm của Khách Hàng.*

(e) Where the Customer requests the proceeds of a Trade Finance Loan to be paid to a beneficiary and HSBC is not able to effect payment to that beneficiary because the information provided by the Customer is incorrect, HSBC will inform the Customer of the same. If HSBC does not receive the correct information from the Customer within three (3) Business Days from such notice, HSBC shall be deemed to have made demand on the Trade Finance Loan and, without limiting the Customer's obligation to repay that Trade Finance Loan, HSBC is authorised to debit the Customer's bank account to repay the Trade Finance Loan and any accrued interest and charges. *Trong trường hợp Khách Hàng yêu cầu khoản giải ngân của Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại được trả cho bên thụ hưởng và HSBC không thể thực hiện thanh toán đó cho bên thụ hưởng do thông tin mà Khách Hàng cung cấp không chính xác, HSBC sẽ thông báo cho Khách Hàng về vấn đề này. Nếu HSBC không nhận được thông tin chính xác từ Khách Hàng trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ ngày thông báo, HSBC sẽ được xem như đã thực hiện yêu cầu về Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và, không giới hạn trách nhiệm hoàn trả Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại của Khách Hàng, HSBC có quyền khấu trừ tài khoản của Khách Hàng nhằm hoàn trả Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và các khoản tiền lãi và phí phát sinh.*

2.6 Where the Customer submits an Application for a Trade Finance Loan and the proceeds are to be used to make a payment via HSBC's 24/7 e-Customs Payment Service, the Customer must effect the payment to the relevant beneficiary on the same day that it receives the Trade Finance Loan or before 1:00pm on the next Business Day, and, if it does not do so, HSBC shall be deemed to have made demand on the Trade Finance Loan and, without limiting the Customer's obligation to repay that Trade Finance Loan, HSBC is authorised to debit the Customer's bank account to repay the Trade Finance Loan and any accrued interest and charges. *Trong trường hợp Khách Hàng nộp Đơn Đề Nghị cung cấp Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và khoản giải ngân được sử dụng nhằm thanh toán qua Dịch Vụ Thanh Thanh Toán Hải Quan 24/7 của HSBC, Khách Hàng phải thực hiện thanh toán cho bên thụ hưởng có liên quan trong cùng ngày Khách Hàng nhận được Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại hoặc trước 13h của Ngày Làm Việc tiếp theo, và, nếu Khách Hàng không thực hiện đúng quy định trên, HSBC sẽ được xem như đã thực hiện yêu cầu về Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và, không giới hạn trách nhiệm hoàn trả Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại của Khách Hàng, HSBC có quyền khấu trừ tài khoản của Khách Hàng nhằm hoàn trả Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và các khoản tiền lãi và phí phát sinh.*

2.7 Where the Customer submits an Application for a Trade Finance Loan and the proceeds are to be used to make a payment to a beneficiary via HSBC's e-customs payment system, the Customer acknowledges that HSBC will become committed to make payment to that beneficiary upon HSBC notifying the beneficiary that it will make such payment. If HSBC is unable to effect payment to the beneficiary because the payment instruction provided by the Customer is incorrect, HSBC will inform the Customer of the same and the Customer must promptly submit the correct payment instruction to HSBC. If HSBC does not receive the correct payment instruction from the Customer within three (3) Business days from such notice (i) HSBC shall be deemed to have made demand on the Trade Finance Loan and, without limiting the Customer's obligation to repay that Trade Finance Loan, HSBC is authorised to debit the Customer's bank account to repay the Trade Finance Loan and any accrued interest and charges and (ii) the Customer shall immediately provide the correct payment instruction to HSBC and pay to HSBC by 1:00pm on the third Business Day from such notice an amount equal to the payment to be made to the beneficiary (plus any accrued interest and charges) so that HSBC can satisfy its commitment to the beneficiary. *Trong trường hợp Khách Hàng nộp Đơn Yêu Cầu cho một Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và khoản giải ngân được sử dụng để thanh toán cho bên thụ hưởng thông qua hệ thống thanh toán điện tử Hải Quan của HSBC, Khách Hàng thừa nhận rằng HSBC xem như đã cam kết thanh toán cho bên thụ hưởng đó sau khi HSBC thông báo cho bên thụ hưởng rằng HSBC sẽ thực hiện thanh toán. Nếu HSBC không thể thực hiện thanh toán cho bên thụ hưởng do chỉ thị thanh toán do Khách Hàng cung cấp không chính xác, HSBC sẽ thông báo cho Khách Hàng về việc đó và Khách Hàng phải nhanh chóng nộp chỉ thị thanh toán chính xác cho HSBC. Nếu HSBC không nhận được chỉ thị thanh toán chính xác từ Khách Hàng trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ ngày HSBC thông báo, (i) HSBC sẽ được xem như đã thực hiện yêu cầu về Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và, không giới hạn trách nhiệm hoàn trả Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại của Khách Hàng, HSBC có quyền khấu trừ tài khoản của Khách Hàng nhằm hoàn trả Khoản Vay Tài Trợ Thương Mại và (ii) Khách Hàng sẽ ngay lập tức nộp chỉ thị thanh toán chính xác cho HSBC và thực hiện thanh toán cho HSBC chậm nhất vào 13h Ngày Làm Việc thứ ba kể từ thông báo nêu trên một khoản tiền tương đương với khoản phải trả cho bên thụ hưởng (cộng các khoản tiền lãi và phí phát sinh) để HSBC thực hiện cam kết của mình với bên thụ hưởng.*